

Hiếu Kinh

—
Khổng
Tử
—



MỤC LỤC

❖ CHƯƠNG 01 : KHAI THỊ NGHĨA KINH	02
❖ CHƯƠNG 02 : THIÊN TỬ	09
❖ CHƯƠNG 03 : CHƯ HẦU	13
❖ CHƯƠNG 04 : KHANH ĐẠI PHU	18
❖ CHƯƠNG 05 : SĨ	23
❖ CHƯƠNG 06 : THỨ DÂN	28
❖ CHƯƠNG 07 : TAM TÀI	33
❖ CHƯƠNG 08 : HIẾU TRỊ	42
❖ CHƯƠNG 09 : THÁNH TRỊ	52
❖ CHƯƠNG 10 : KỈ HIẾU HÀNH	69
❖ CHƯƠNG 11 : NGŨ HÌNH	75
❖ CHƯƠNG 12 : QUẢNG YẾU ĐẠO	79
❖ CHƯƠNG 13 : QUẢNG CHÍ ĐỨC	86
❖ CHƯƠNG 14 : QUẢNG DƯƠNG DANH	93
❖ CHƯƠNG 15 : GIÁN – TRÁNH	97
❖ CHƯƠNG 16 : CẢM ỨNG	105
❖ CHƯƠNG 17 : SỰ QUÂN	112
❖ CHƯƠNG 18 : TANG THÂN	118
❖ TIÊN PHẬT TỪ BI:	129
❖ 24 GƯƠNG HIẾU THẢO:	131



HIẾU KINH

CHƯƠNG 01 : KHAI THỊ NGHĨA KINH

仲尼居。曾子侍。子曰：“先王有至德要道，以順天下，民用和睦，上下無怨，汝知之乎？”

Trọng Ni cư, Tăng Tử thị. Tử viết: “Tiên Vương hữu chí đức yếu đạo, dĩ thuận thiên hạ, dân dụng hòa mục, thượng hạ vô oán, nhữ tri chi hồ?”

GIẢI NGHĨA:

Khổng Phu Tử nhân lúc nhàn rồi, Tăng Tử (đệ tử của Khổng Tử) ngồi bên cạnh. Khổng Tử nói: “Các vị Thánh Vương đời xưa như vua Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn Vương, Võ Vương có một đức hạnh chí tôn chí quý, cao thượng vô cùng. Các ngài dùng đức hạnh này để trị



vì thiên hạ, thì nhân dân bá tánh trong khắp thiên hạ đều hòa thuận, tương thân tương kính với nhau. Từ thiên tử cho đến thứ dân, không một người nào mang lòng oán hận.”

Phu Tử hỏi Tăng Tử: “Trò có biết cái đạo đức cao thượng đó là gì không?”

曾子避席曰：“參不敏。何足以知之”。

Tăng Tử tị tịch viết: “Xâm bất mẫn, hà túc dĩ tri chi”

GIẢI NGHĨA:

Tăng Tử nghe Phu Tử hỏi câu này, cung kính đứng lên tự xưng: Xâm (là tên của Tăng Tử) này ngu tối không thông minh, làm sao có thể hiểu được đạo lý to lớn như vậy, xin thầy chỉ dạy cho con.

子曰。夫孝。德之本也。教之所由生也。復坐。吾語汝。

Tử viết: “Phù hiếu, đức chi bản dã, hiếu chi sở do sanh dã. Phục tọa ngô ngữ nhữ”

GIẢI NGHĨA:



Khổng Phu Tử thấy Tăng Tử đứng lên đối đáp khiêm cung như vậy, bèn nói với Tăng Tử rằng:

"Đức hạnh cao thượng tôn quý của các Tiên Vương đó chính là Hiếu đạo. Con người đều do cha mẹ sanh, cha mẹ hao tổn tâm huyết, bồi dưỡng chúng ta



khôn lớn, đến lúc chúng ta trưởng thành thì dựng vợ gả chồng cho chúng ta. Ơn đức của cha mẹ lớn như đại dương, sâu dày như sao bắc đẩu. Cha mẹ là căn bản của con người, vì vậy phụng sự cha mẹ tận hiếu với cha mẹ là điều căn bản của làm người. Các vị thánh vương ngày xưa cũng từ hiếu đạo mà định ra các giáo quy giáo hóa dân chúng. Con ngồi xuống, ta sẽ từ từ giảng giải cho con nghe."



身體髮膚。受之父母。不敢毀傷孝之始也。立身行道。揚名於後世。以顯父母。孝之終也。

Thân, thể, phát, phu, thụ chi phụ mẫu, bất cảm hủy thương, hiếu chi thủy dã. Lập thân hành đạo, dương danh ư hậu thế, dĩ hiển phụ mẫu, hiếu chi chung dã.

GIẢI NGHĨA:

Khấp thân thể của chúng ta, cả đến đầu tóc, tất cả đều là do cha mẹ sanh ra. Do đó phàm mọi việc chúng ta đều cần phải cẩn thận, không dám làm việc trái nghịch với thiên lý, lúc nào cũng tuân theo thiên lý, cư xử hòa mục với mọi người, không gây oán thù, thân thể không dám làm tổn thương, đây mới là khởi đầu của việc hành Hiếu Đạo.

Đã hành Hiếu Đạo thì không thể để bị lợi ích dục vọng mê hoặc, phải làm mọi việc một cách thanh bạch rõ ràng, không nói lời gian trá, tà mê, thân tâm đoan chánh. Cho dù là quan hay dân, đều có thể làm vinh hiển danh tiếng. Đã là người con tất cần phải có chí làm làm rạng danh tổ tiên, để lại tiếng thơm cho đời sau, đây mới được coi là hành Hiếu Đạo một cách trọn vẹn.



夫孝。始於事親。中於事君。終於立身。

Phù hiếu, thủy ư sự thân, trung ư sự quân, chung ư lập thân.

GIẢI NGHĨA:

Hiếu đạo, bắt đầu từ phụng sự song thân, kể đến là phụng sự đất nước và cuối cùng là lập thân.



Bắt đầu của việc hành Hiếu đạo chính là từ trong gia đình, cung kính phụng sự

cha mẹ. Anh chị em trong gia đình cũng là từ cha mẹ sinh ra, người nào cũng như tay như chân của cha mẹ, vì vậy anh em phải chung sống một cách hòa thuận với nhau, tương thân tương ái, để cha mẹ được an lòng, được vui vẻ.

Có đất nước thì mới có gia đình, quân vương là người quản lí cai trị đất nước, do đó khi đã trưởng thành rồi, thì hãy cống hiến sức lực với quân vương để bảo vệ đất nước.



Đời người đến lúc già rồi, đức Hiếu được tích lũy qua nhiều năm tháng, dần dần trở thành điển phạm cho dân chúng, thậm chí được người đời sau cung kính tưởng nhớ, đây được coi là đã hoàn thiện sự nghiệp của một đời người rồi.

Làm người sống tại thế gian, phải biết lấy quần chúng là mục đích phục vụ. Trong xã hội, một người không thể đơn độc làm tất cả mọi việc, mà cần sự phối hợp của rất nhiều người. Vì như thực phẩm, quần áo, nơi ở, không thể một người có thể làm ra được, mà cần phải có sự hỗ trợ của rất nhiều người. Do đó chúng ta phải biết vì nhân dân mà phục vụ, không được làm việc trái với lương tâm, đây mới được coi là một đời người toàn vẹn.

大雅云：“無念爾祖。聿脩厥德。”

Đại Nhã văn: “Vô niệm nhĩ tổ, duật tu quyết đức”

GIẢI NGHĨA:

Bài “Đại Nhã” trong Kinh Thi có ghi chép rằng, Châu Thành Vương 13 tuổi đăng cơ thừa kế ngôi vị. Châu Công trợ tá Thành Vương cai trị đất nước có nói lời giáo thị Thành Vương rằng: “Ngài là thiên tử của một đất nước, cần phải tưởng nhớ “đức chánh” của tổ phụ là vua



Văn Vương đời trước, noi theo đức tánh cai trị đất nước của tổ phụ mà hành theo, mới gọi là hành Hiếu đạo.”



CHƯƠNG 02 : THIÊN TỬ



Thiên tử là người đứng đầu thống trị vạn bang, trên thân nhận Thiên Mệnh, thay trời hành đạo giáo hóa dân chúng, thống lĩnh vạn dân, đứng đầu vạn dân.

子曰：“愛親者，不敢惡於人；敬親者，不敢慢於人。”

Tử viết: “Ái thân giả, bất cảm ác ư nhân, kính thân giả, bất cảm mạn ư nhân”

GIẢI NGHĨA:

Phu tử nói: là Thiên Tử mà biết yêu kính cha mẹ mình, thì không dám đối xử không phải với cha mẹ người khác,



kính cha mẹ mình, thì không dám coi thường, khinh mạn cha mẹ người.

“**Ái**” là căn bản của đức nhân, đức nhân là từ **thiên tánh** mà sanh ra, không phân biệt tôi và bạn, trong tâm luôn nhân từ với mọi người, thấy người bất thiện thì giáo hóa họ, trong lòng chân thành mong họ sớm hối ngộ, không dùng vũ lực để áp bức, coi tất cả dân chúng trong thiên hạ đều là thân thích, là người một nhà mà yêu thương thân ái.

“**Kính**” là từ trong nội tâm chân thành mà thể hiện ra cử chỉ bên ngoài, kính là không phân biệt tôn hiên.

“愛敬盡於事親，而德教加於百姓，刑于四海，蓋天子之孝也。”

“Ái kính tận ư sự thân, nhi đức giáo gia ư bá tánh, hình vu tứ hải, cái thiên tử chi hiếu dã.”

GIẢI NGHĨA:

Vị Thiên Tử tận lòng ái kính thì mọi hành vi không dám làm trái với **Thiên tánh**, nhìn thấy sanh mà không nhẫn tâm thấy cái chết, không coi bản thân là độc tôn cả thiên hạ, lãnh đạo một cách ôn nhu, người người khắp nơi đều cảm phục kính ngưỡng.



Pháp lệnh của vua cũng từ Hiếu đạo mà định ra quy định giáo dục. **Vua luôn lấy tu thân làm gốc, tề gia trị quốc làm nguyên tắc.** Dùng đức cai trị mới có thể giáo hóa rộng khắp nhân dân bá tánh, khiến người người đều biết được đây là một vị minh quân không sai.

Sứ mệnh của thiên tử là dùng đức Hiếu để đặt ra các giáo quy, rồi truyền khắp các nước, khắp nơi đều noi theo đức tánh cai trị của ngài.

Thân làm thiên tử, Hiếu đạo sẽ không giống với người dân bình thường, vì trên thân còn mang Thiên Mệnh, thay trời hành hóa, được mọi người dân cùng tôn kính. Lãnh nhiệm vụ kế tục khai tạo vũ trụ mà sanh tồn, không thể vì vinh hoa mà tạo tội nghiệt, phải coi dân chúng bá tánh như con cái, dân chúng chịu khổ, thì ta cũng mang tâm thương xót, dân chúng sinh sống giàu sang phú quý ta cũng mang tâm hoan hỉ vui mừng thay cho bá tánh.

《甫刑》云：一人有慶，兆民賴之。

Phủ hình vân: nhất nhân hữu khánh, triệu dân lại chi

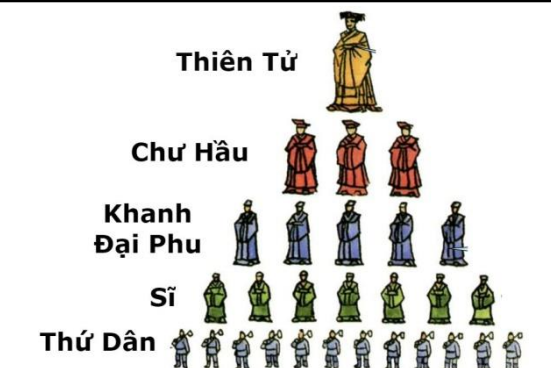
GIẢI NGHĨA:



Bài Phủ Hình trong Kinh Thi có viết rằng: Một người được coi là Thiên Tử. Vị thiên tử này nếu như dùng đức để cai trị, dùng đức để giáo hóa, thống trị quốc gia, thì vạn dân bá tánh người người đều kính phục, thậm chí vạn bang đều quy phục, kính ngưỡng ngài.



CHƯƠNG 03 : CHƯ HẦU



Chư hầu là vua của một đất nước. Chư hầu được phân làm công, hầu, bá, tử, nam, các cấp bậc. Những người có công với đất nước được Thiên Tử phong tước, và ban cho một vùng đất nào đó để họ quản lý, ví như thời nay các tỉnh, thành đều có người đứng đầu. Thời cổ các chư hầu sẽ tự quyết định việc thu thuế, tài chính, tước vị thì có thể kế thừa nhưng vô công vô đức thì sẽ bị thiên tử miễn chức.

“在上不驕，高而不危，制節謹度，滿而不溢。”

Tại thượng bất kiêu, cao nhi bất nguy, chế tiết cẩn độ, mãn nhi bất dật

GIẢI NGHĨA:



Bậc chư hầu tuy ở địa vị cao nhưng nếu không khiêm nhường, thì sẽ không gặp điều nguy hại, biết tiết chế cần độ không hoang phí, thì dù sung túc, giàu có nhưng không phóng túng

* **Tại thượng bất kiêu, cao nhi bất nguy**

Chư hầu là người có địa vị rất cao, vì trên vạn dân mà chỉ dưới một người là Thiên Tử. **Mà con người ở địa vị càng cao thì sẽ càng dễ phát sinh tính kiêu ngạo. Tâm có tính kiêu ngạo thì tánh sẽ bị lệch lạc đi, tánh đã bị lệch lạc đi thì xử lý sự việc sẽ không được chân chánh.** Lúc này thì mệnh lệnh ban bố xuống cho bá tánh sẽ không được đúng đắn, mà như vậy thì sẽ tạo phản cảm cho dân chúng.

Thân đảm đương là chư hầu thống trị một đất nước, là người chủ của bá tánh, thì thân tâm phải biết thấu hiểu đời sống sinh hoạt của bá tánh, khai phát tài nguyên bổ sung tài chánh, đảm đương gánh vác cùng bá tánh, đem lại phúc lợi cho dân chúng, cống hiến cho quốc gia, mới là sứ mệnh của chư hầu.

* **Chế tiết cần độ, mãn nhi bất dật**

Chư hầu tuy có quyền độc lập tự quyết định tô thuế, nhưng thu chi cần phải cân bằng. Trước tiên phải có kế



hoạch rõ ràng sau đó mới tiến hành làm, suy nghĩ cẩn thận, thấy thỏa đáng thì mới thực hiện, làm việc không được lãng phí, kinh tế đã kiên cố, vững chắc, thì làm những việc có ích cho bá tánh, đảm bảo an toàn sinh mệnh cho bá tánh, hành chánh lo liệu được hoàn thiện.

Giáo dục, thủy lợi, quân sự lo liệu hoàn chỉnh, làm cho quốc gia được tài phú, bồi dưỡng nhân tài, cống hiến cho dân tộc, bảo vệ đất nước, hưng thịnh gia đình, đó là sách lược của chư hầu.

“高而不危，所以長守貴也；滿而不溢，所以長守富也。”

Cao nhi bất nguy, sở dĩ trường thủ quý dã; mãn nhi bất dật sở dĩ trường thủ phú dã

GIẢI NGHĨA:

Ở địa vị cao mà không nguy hại do đó mà chức vị giữ được dài lâu; của cải sung mãn mà không lãng phí thì sự giàu sang được bền vững.

Chư hầu khi ở địa vị cao mà không có tâm thái kiêu ngạo, tự mãn, dè dặt an thủ bốn phận của mình, làm mọi việc đều vì bá tánh mà mưu lợi, thì người người đều kính ngưỡng. Dùng đức để cai trị khiến cho bá tánh người



nào cũng khuất phục, thì địa vị này mới được giữ được dài lâu.

Tô thuế tài sản phong phú sung mãn, mà cẩn thận chi dùng, sử dụng tiết độ không dám vượt chi, vì xây dựng địa phương mà bổ trợ, khai phát những sự nghiệp có ích cho bá tánh, luân chuyển lưu lợi tài nguyên, thì quốc vận sẽ có dư lâu dài không hết.

“富貴不離其身，然後能保其社稷，而和其民人，蓋諸侯之孝也。”

Phú quý bất li kỳ thân, nhiên hậu năng bảo kì xã tắc, nhi hòa kì dân nhân, cái chư hầu chi hiếu dã.

GIẢI NGHĨA:

Phú quý giữ được vững bền. Sau đó lại có thể dùng để bảo vệ xã tắc, hưởng cùng dân chúng, đây là đức Hiếu của bậc chư hầu.

Quốc vận giàu sang sung túc mà dùng để kiến thiết xây dựng đất nước, đem lại lợi ích cho đất nước, thì bá tánh nơi đó cũng cảm thấy hài lòng. Thân là chư hầu thống trị một đất nước, vì dân mà chân thành phục vụ, khiêm tốn



không kiêu, không phân giai cấp, cùng vui vẻ như người một nhà, người người đều kính phục.

Đã nhận được sự kính phục của mọi người, thì sự giàu sang phú quý này sẽ tồn tại được lâu dài. Vị chư hầu có được phẩm cách như vậy thì xã tắc chắc chắn sẽ được bảo đảm an toàn. Do đó mà khi gặp lúc tế điển thì có thể làm chủ tế, làm rạng danh tổ tiên, thậm chí kế thừa cho đời sau, đây chính là sự tận Hiếu của chư hầu.

《詩》云： ” 戰戰兢兢，如臨深淵，如履薄冰。 ”

Thi vân: “Chiến chiến cạnh cạnh, như lâm thâm uyên, như lí bạc băng.”

GIẢI NGHĨA:

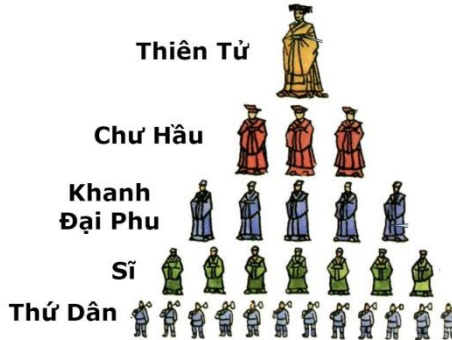
Con chim non lúc mới tập bay rất sợ vì bất cẩn mà rơi xuống. **Chư hầu là người thống trị một đất nước, tất cần phải cẩn thận, cảnh giới bản thân, nhất cử nhất động, từng pháp lệnh, từng mệnh lệnh**



đều phải cẩn thận giống như ở trong rừng sâu, ở trên tảng băng mỏng. Nếu không một khi lỡ lầm sẽ trở thành mối hận thiên cổ. Nhân cách của chư hầu đã mất thì sẽ khó khôi phục lại được.



CHƯƠNG 04 : KHANH ĐẠI PHU



Khanh đại phu là tướng của một quốc gia, tướng thì phân làm tả hữu, là cố vấn chính trị của đất nước.

“非先王之法服不敢服，非先王之法言不敢道，非先王之德行不敢行。”

Phi tiên vương chi pháp phục bất cảm phục, phi tiên vương chi pháp ngôn bất cảm đạo, phi tiên vương chi đức hành bất cảm hành.

GIẢI NGHĨA:

Trang phục không phải do tiên vương chế định thì không dám mặc, vì trang phục đều có quan hệ với địa vị cấp bậc của ngôi quan trong triều, và qui luật trong triều



đình. Do đó nếu ăn mặc không phù hợp chức vị của từng bậc quan tước là đã trái với pháp chế của tiên vương.

Không phải là trình tự do tiên vương chế định ra thì không dám loạn ngôn, vì lời nói của tiên vương là tín chủ vạn bang, là bậc thần tận trung thì không dám nói những lời nói phi pháp.

Những hành vi không hợp đạo đức của tiên vương thì không dám làm, vì tiên vương là vị vua minh quân có Đạo, từng mệnh lệnh, chính sách đều là từ đạo Hiếu mà chế định ra, không một chút trái với lương tâm, là bậc thần tận trung tận Hiếu phải chú ý đến nét mặt của tiên vương.

“是故非法不言，非道不行。口無擇言，身無擇行，言滿天下無口過，行滿天下無怨惡。”

**Thị cố phi pháp bất ngôn, phi đạo bất hành.
Khẩu vô trạch ngôn, thân vô trạch hành, ngôn mãn thiên hạ vô khẩu quá, hành mãn thiên hạ vô oán ác.**





GIẢI NGHĨA:

Do đó mà người mang lòng trung với vua, yêu thương đất nước quốc gia sẽ không dám nói lời bất chánh, không dám làm điều phi pháp để nhân dân chịu khổ. Mỗi một lời nói phát ra đều hợp đạo lý, xuất phát từ sự tu thân dưỡng tánh.

Cho dù là lúc nào, lời nói phát ra đều là lời nói chân thật không sai, cũng thể hiện sự hàm dưỡng của mình, những mệnh lệnh phát ra đều không trái với đạo đức lương tâm, tác phong cẩn thận, đây là sự tu dưỡng của bậc đại phu.

Do đó mỗi lời nói mà bậc đại phu phát ra đều hợp tình hợp nghĩa, khiến người người đều vui vẻ, đây mới là chính sách của bậc khanh đại phu. Mỗi một mệnh lệnh, chính sách của đại phu được phát ra, đều là vì ích lợi cho dân chúng, khai mở một xã hội công ích, vụ cầu tài phú cho bá tánh, dân giàu thì quốc gia vững mạnh, đây chính là cách cai trị của bậc đại phu.



“三者備矣，然後能守其宗廟，蓋卿、大夫之孝也。”

Tam giả bị hĩ, nhiên hậu năng thủ kì tông miếu, cái khanh, đại phu chi hiếu dã.

GIẢI NGHĨA:

3 điều trên thực hiện đã đầy đủ. Sau đó mới có thể giữ gìn tông miếu, đây mới là Hiếu đạo mà bậc khanh, đại phu cần thực hiện.

3 điều trên gồm:

- ❖ Không phải y phục của tiên vương chế định ra thì không dám mặc,
- ❖ Không phải lời nói của Tiên Vương không dám nói,
- ❖ Không phải đức hạnh của tiên vương thì không dám làm ra. Đây chính là những điều thiết yếu mà bậc đại phu cần phải thực hiện.

Cả cuộc đời không dám làm trái với những đạo hạnh mà bậc đại phu phải nên làm. Thân gánh trọng trách với vai trò là bậc đại phu, có thể lập thân hành đạo, thì tông miếu của tổ tiên cũng sẽ được bảo trì dài lâu.

“《詩》云：『夙夜匪懈，以事一人。』”

Thi vân: Túc dạ phi đãi, dĩ sự nhất nhân.



GIẢI NGHĨA:

Trong kinh thi có ghi chép một câu: “Túc dạ phỉ đãi, dĩ sự nhất nhân.” Ý là cho dù là từ sáng đến tối, dù ở nhà hay trong triều đình, dù làm công việc hay nghỉ ngơi, bậc đại phu đều không dám lười biếng, thể hiện sự tận trung tận sự với tiên vương. Luôn luôn thực hành một cách triệt để những đạo lý trên, được như vậy thì bậc khanh, đại phu đã làm được Đại Hiếu. Tông miếu của bậc khanh, đại phu nhờ vậy mà được tế bái, bảo trì dài lâu, cũng là nhờ danh tiếng của đại phu.



CHƯƠNG 05 : SĨ

Thời hiện nay, sĩ là những nhân viên. Thời cổ xưa thì Sĩ được phân làm 3 cấp bậc là thượng sĩ, trung sĩ, hạ sĩ. Thời hiện đại thì là giám đốc, nhân viên, trợ lý thư kí.

“資於事父以事母而愛同，資於事父以事君而敬同。”

Tư ư sự phụ dĩ sự mẫu nhi ái đồng, tư ư sự phụ dĩ sự quân nhi kính đồng.

GIẢI NGHĨA:

Đem tấm lòng yêu thương phụng sự cha cũng như phụng sự mẹ. Đem tấm lòng cung kính phụng sự cha cũng như phụng sự vua.

“**Tư**” (資) là chỉ bẩm tánh, thiên tánh mà trời ban cho, con người lúc ban sơ vốn dĩ rất thiện lương, trên thì nhận được đức tánh nhân từ của trời bồi dưỡng, dưới thì nhận được sự cung thuận của đất bồi dưỡng, cho đến nhận được sự dưỡng dục của cha mẹ. Làm người con thì phải biết coi việc phụng sự cha cũng như phụng sự mẹ, tâm thái như nhau không phân cao thấp. Yêu kính cha cũng như yêu kính mẹ.



Thiên tánh hay còn gọi là bẩm tánh là do trời ban cho, vốn dĩ rất nhân từ bác ái, ái là không phân tôi hay anh, coi chúng sanh trong thiên hạ đồng như nhau. “**Ái**” (tình yêu) đạt tới **Lý** sẽ hiểu hiện ra là sự cung kính, do đó mà phụng sự cha thì mang tâm yêu thương, phụng sự vua thì mang tâm cung kính.

Quân vương là người đứng đầu một đất nước, ta lại nhận được bổng lộc của vua, do đó mà phải coi việc phụng sự cha mẹ cũng như phụng sự vua.

“故母取其愛，而君取其敬，兼之者父也。”

Cố mẫu thủ kì ái, nhi quân thủ kì kính, kiêm chi giả phụ dã.

GIẢI NGHĨA:

Do đó dùng tấm lòng yêu thương phụng sự mẹ, còn đối với vua thì dùng tâm cung kính. “**Kính**” (cung kính) là sự tự nhiên vốn có của thiên tánh, có “**ái**” (tình yêu) tất có “**kính**” (cung kính, kính trọng), có “**kính**” tất có ái. “**Ái**” và “**kính**” có mối quan hệ mật thiết với nhau, không hề xung khắc, mâu thuẫn.

Ví như người có lòng yêu thương (“ái”) vua thì sẽ có tâm kính trọng cha mẹ, phụng sự cha mẹ vừa “ái” lại vừa



“kính”. Cha là người chủ của một gia đình, vua thì là chủ của một đất nước. Do đó tôn kính cha cũng như tôn kính vua, không thể khinh thường. Đối với vua mà tận trung thì cũng là đã tận Hiếu đối với cha.

“故以孝事君，則忠。以敬事長，則順。”

Cố dĩ hiếu sự quân, tắc trung. Dĩ kính sự trưởng, tắc thuận.

GIẢI NGHĨA:

Do đó, dùng Hiếu tâm phụng sự cha mẹ, mà phụng sự vua thì được gọi là “**trung**”. “**Trung**” và “**Hiếu**” là cùng một lý, không khác biệt. Vì đất nước tận trung thì cũng là tận Hiếu. Hiếu để sẽ khiến cho con người hòa mục, tương thân tương ái, tôn trọng người lớn tuổi yêu thương em nhỏ, khiêm nhường vi hoài.

“忠順不失，以事其上，然後能保其祿位，而守其祭祀，蓋士之孝也。”

Trung thuận bất thất, dĩ sự kì thượng, nhiên hậu năng bảo kì lộc vị, nhi thủ kì tế tự, cái sĩ chi hiếu dã.

GIẢI NGHĨA:



Giữ gìn tâm trung thành và lòng cung thuận không mất, thì có thể trung với vua, cung kính bậc trưởng bối. Tận trung với vua tắc nhận được sự sủng ái của vua, dùng lòng cung kính bậc trưởng bối mà yêu thương trưởng bối thì sẽ nhận được sự hoan nghênh của trưởng bối.

Quả nhiên, khi nhận được sự sủng ái của vua và sự hoan nghênh của trưởng bối thì bổng lộc và chức vị sẽ được giữ gìn dài lâu, thậm chí còn được thăng quan chức, khiến cho tổ tiên vô ưu, đây là Hiếu đạo của kẻ sĩ.

《詩》云：“夙興夜寐，無忝爾所生。”

Thi vân: “Túc hưng dạ寐, vô thiểm nhĩ sở sanh”

GIẢI NGHĨA:

Kinh thi có ghi chép rằng bất luận cho dù từ sáng tới tối, lúc làm việc hay lúc nghỉ ngơi đều không dám lười biếng, tận trung với chức vị của mình. Sớm dậy tối đi ngủ, tinh thần luôn tập trung cẩn thận không dám lơ đãng xử lí công vụ, là việc cấp bách thiết yếu của kẻ sĩ, để công vụ được xử lí nhanh chóng.

Vụ cầu công bình hợp lí, không tham lam không tự tiện lấy trộm, để tránh làm nhục danh dự của cha mẹ. Yêu thương thân này của cha mẹ, chúng ta không dám bất



chánh bất trung, làm liên lụy đến danh tiếng của cha mẹ,
là hành vi cần thận của kẻ sĩ.



CHƯƠNG 06 : THỨ DÂN

Thứ dân chính là dân thường, bá tánh. Bá tánh thì phân làm nông, ngư, công, thương, đều dựa vào năng lực của chính bản thân mình mà duy trì sự sống, người không quản việc chính trị.

“用天之道，分地之利。”

Dụng thiên đạo, phân địa chi lợi

GIẢI NGHĨA:

* Dụng thiên chi đạo

Các giới nông, ngư, công, thương đều có mùa vụ, đây đều là nhờ Trời. Bởi vì bá tánh chủ yếu là mưu cầu sinh hoạt, do đó trước tiên cần hiểu biết về mùa màng để có những hoạt động thích hợp.



Như nông dân vào mùa xuân thì cày bừa, canh tác, vào mùa hạ thì làm cỏ, mùa thu thu hoạch, mùa đông cất trữ. Như giới công thương tùy mùa mà có những hoạt động



thích hợp, hòa hợp với mọi người mà không tranh chấp, mỗi người tự có gia đình không phải chỉ một mình ta mà có thể sống độc lập.

Nhân sinh tại thế như hoa cỏ mùa xuân, không thể vĩnh cửu. Tổ chức xã hội, không phải chỉ một mình ta độc lập mà có thể sinh sống. Ơn trên vì lòng trắc ẩn, thương xót dân chúng bá tánh, quan tâm đến sinh hoạt của bá tánh mà định ra mùa màng. Do đó chúng ta phải mang tâm cảm ơn ân đức của Ơn Trên, vự cầu thể thiên hành hóa cùng đồng hưởng phúc. Vì thiên hạ này là cùng một nhà.

*** Phân địa chi lợi**

Như nông dân biết được địa hình cao thấp, khô ướt, địa chất thích hợp để canh tác, tùy thời làm việc gieo cấy và thu hoạch, đây khả năng nhận biết của người nông dân. Như giới công thương cần phải biết địa chất, đồi núi, đồng bằng, suối sông, khô ướt, vận dụng địa chất thích hợp để làm việc.

“謹身節用，以養父母，此庶人之孝也。”

Cẩn thân tiết dụng, dĩ dưỡng phụ mẫu, , thử thứ nhân chi hiếu dã.



GIẢI NGHĨA:

Cẩn thận thân tâm, hành vi bất chánh, cùng với người hòa mục mà không tương tranh, không coi thường người khác, vọng sự, do đó không dám làm tổn thương thân thể, cũng là khởi đầu của Hiếu. Mỗi ngày chăm chỉ cần lao, mỗi ngày vì cuộc sống gia đình mà sống, không dám xa xỉ phung phí, cần phải dè xẻn tiết kiệm.

Toàn bộ đều vì ăn uống của cha mẹ mà nghĩ, là người con thì chăm lo đến thân thể của cha mẹ, cũng là đông làm ấm mùa hạ làm mát, đây là đạo làm con cái. Trong bá tánh có phú quý bần tiện, cùng một lý như nhau hành Hiếu đạo.

Không phải ta có tiền rồi thì để nô bộc nữ tì chăm lo cha mẹ, còn bản thân thì không chịu chăm sóc sức khỏe cha mẹ. Có giàu sang như thế nào, mà không biết cha mẹ nóng lạnh như thế nào lại còn làm việc bất chánh. Là người con cần phải gánh vác toàn gia đình, anh em hòa thuận, chị em dâu cũng phải hòa hảo để làm cha mẹ vui lòng, đó là việc lập thân của người con. Làm người con có thể lập thân, có thể hành đạo, mới đáng là Hiếu tử.



“故自天子至於庶人，孝無終始而患不及者，未之有也。”

Cố tự thiên tử chí ư thứ nhân, hiếu vô chung thủy nhi hoạn bất cập giả, vị chi hữu dã.

GIẢI NGHĨA:

Nguồn gốc của Hiếu đạo vốn là bẩm tánh cho trời ban cho, làm người con cần phải hành theo. Do đó từ Thiên Tử cho đến thứ dân bá tánh, người người đều nhờ cha mẹ mà sanh.



Vì người con nhận ân tình mang thai 9 tháng 10 ngày của mẹ, 3 năm bú mớm, cha dưỡng mẫu dục, ân nặng như núi, sâu như biển cả, làm người con cần phải biết báo đáp ân đức của cha mẹ, phụng sự cha mẹ cúc cung tận tụy cũng khó lòng báo đáp được một phần. Do đó việc hành Hiếu cha mẹ là không có điểm đầu và điểm kết thúc.

Tại thế một ngày thì tận Hiếu một ngày, tận tâm phụng hành đến lúc chết mới thôi, đây là trách nhiệm của người làm con. Sự bảo quý của Hiếu đạo, không phân biệt quốc



gia chủng tộc, chí lí của Hiếu đạo từ thiên tử phụng hành đến bá tánh.

Người người đều biết thân thể tóc da là do cha mẹ ban cho không dám làm tổn thương, mới là khởi đầu của người con có Hiếu. Lập thân hành đạo dương danh hậu thế làm rạng danh cha mẹ mới là cái sau cùng của người con hành Hiếu đạo.

Đây là đức giáo hóa của Thiên Tử, đức dục rộng lớn đến bá tánh, vì vậy mà thiên hạ hòa bình. Thân thể tóc da của mọi người đều được nhận từ cha mẹ, do đó không thể xem thường.

Làm người con lúc ở nhà thì phụng sự cha mẹ, ra ngoài thì tận trung với vua, cũng là thiên chức của người làm con. Làm người con, trung Hiếu song toàn, sự quân tận trung. Nhưng đối với cha mẹ mà bất Hiếu thì không phải là người con Hiếu, làm con tận Hiếu mà bất trung với vua cũng không phải là Hiếu. Làm người con ưu lo hành Hiếu không được cũng chưa từng có.

Thời xưa, trung thần đều xuất phát từ gia đình có con Hiếu thảo, từ đây có thể thấy con người hành Hiếu là do có tâm muốn làm hay không mà định, không phải là do không thể. Làm người con bất Hiếu thì sẽ bị trời trừng phạt, trời không dung thứ những người con bất Hiếu.



CHƯƠNG 07 : TAM TÀI

Tam tài là trời, đất, người. Trời là do thanh khí nhẹ bay lên mà tạo nên, đất do khí trược nặng lắng xuống mà thành. Con người được trời ban cho thiên tánh, nên giàu lòng nhân từ, dưới thì được đất bồi dưỡng bởi đức tánh cung thuận. Trời ở trên, đất ở dưới, con người ở giữa định lập nên tam tài.

曾子曰：“甚哉，孝之大也！”

Tăng tử viết: “Thậm tai, hiếu chi đại dã!”.

GIẢI NGHĨA:

Tăng Tử cung kính hỏi Khổng Tử, thốt lên một tiếng rằng không biết được đức Hiếu có quan hệ lớn đến như vậy.

Biểu thị sự tôn quý của đạo Hiếu, không phải chỉ là tận tâm chăm sóc phụng dưỡng cha mẹ. Mà còn phải vì quốc gia, vì sự sinh tồn của dân tộc mà nỗ lực, có công với quốc gia, vinh hiển danh tiếng của cha mẹ, cho đến lập thân.



Thân thể tóc da không dám làm tổn thương, hủy hoại mới chỉ là khởi đầu của Hiếu. Ý nghĩa của Hiếu là bao la vạn tượng, do đó Hiếu đạo xác thực là vĩ đại.

子曰：“夫孝，天之經也，地之義也，民之行也。”

Tử viết: “Phu hiếu, thiên chi kinh dã, địa chi nghĩa dã, dân chi hành dã.”

GIẢI NGHĨA:

Phu Tử nói, cổ đại thánh hiền có nói qua, **Hiếu đạo là chân lý vĩnh hằng không đổi**. Đức Hiếu của con người có được là bởi vì con người có **Thiên Tánh**, mà **Thiên tánh** của con người là do trời ban cho, nên tràn đầy lòng nhân từ. Trời có đức háo sanh, con người có **tâm trắc ẩn**, đức háo sanh của trời là vĩnh viễn không đổi, vậy nên lòng trắc ẩn của con người cũng không thay đổi, nên mới nói là **“thiên chi kinh dã”**.

Đất thì có đức tánh cung thuận, tất cả đều thuận ý con người mà nhẫn khổ, nhẫn nhục. Thế nào là nhẫn khổ nhẫn nhục? Ví như con người dùng trâu bò cày cấy trên đất khiến cho đất bị phá hủy, đây là đức tánh chịu khổ của đất. Thế nào là nhẫn nhục? Đó là đất bao dung nhẫn nhục vạn vật. Đây là **“địa chi nghĩa dã”**.



“**Thiên chi kinh**”, “**địa chi nghĩa**”, “**dân chi hành**” là quy tắc cơ bản của con người. Quy tắc cơ bản này là chí lí, chí triệt. Làm người dân cần phải thực hành.

天地之經而民是則之，則天之明，因地之利，以順天下，是以其教不肅而成，其政不嚴而治。

Thiên địa chi kinh nhi dân thị tắc chi, tắc thiên chi minh, nhân địa chi lợi, dĩ thuận thiên hạ, thị dĩ kì giáo bất túc nhi thành, kì chánh bất nghiêm nhi trị.”

GIẢI NGHĨA:

Chân lí vĩnh hằng không thay đổi này của trời đất (Hiếu đạo), mọi người cần phải thực sự hành.

🌸 “**Tắc thiên chi minh, nhân địa chi lợi**”

- Ý nói đức tánh của con người sáng trong ví như ánh sáng quang minh của trời, không thể vì tư dục che mờ đi mất. Nhân dân nhờ đất vận dụng địa hình cao thấp, ẩm ướt, canh tác để thu hoạch, nhờ nhận được khí cung thuận và tường hòa của đất mà kinh doanh, nhân sinh tại thế quan trọng nhất là nhẫn nhục, có thể nhẫn nhục thì được coi là hiền nhân.



✚ **“Dĩ thuận thiên hạ, thị dĩ kì giáo bất túc nhi thành, kì chánh bất nghiêm nhi trị”.**

- Tức là nếu dùng chân lí vĩnh hằng bất biến này của trời đất để giáo hóa bá tánh, thì người người đều vui vẻ thuận theo. **“Thiên chi kinh”, “địa chi nghĩa”** tương hợp với **“Tính”** của con người. Do đó, từ **bổn tính** của con người mà đề xướng giáo hóa là sự việc cực kì dễ thành công.

Ví như sự cai trị của các vị thánh vương cổ đại như vua Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn Vương, Võ Vương đều có thể chứng minh. Cổ xưa người người hòa hợp làm một nhà, các nước không tranh giành, vạn bang không tranh đấu khinh mạn coi thường nhau. Đều lấy **“đức chánh”** làm biểu hiện, Hiếu là đức tánh căn bản. Nghe thấy Hiếu thì người người đều vui vẻ hoan hỉ.

Vì vậy từ Hiếu mà định giáo qui, giáo dục không cần nghiêm khắc nhưng vẫn thành công. Từ đức Hiếu mà định ra chánh lệnh, chính trị không cần nghiêm khắc mà vẫn có thể trị lí hoàn thiện.

先王見教之，可以化民也

Tiên Vương kiến giáo chi, hà dĩ hóa dân dã



GIẢI NGHĨA:

Các vị minh vương đời xưa như vua Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn Vương, Võ Vương. Các vị minh vương xem đây như là một sự giáo hóa đại tự nhiên, đều là thiên tính, thiên lý. Người người đều có "**thiên tính**". Người người đều đã nhận được "**thiên tính**" thì cần phải hành ra.

是故先之以博愛，而民莫遺其親

Thị cổ tiên chi dĩ bác ái, nhi dân mạc di kì thân

GIẢI NGHĨA:

Vì vậy mà các vị thánh vương đời trước lấy thân làm chuẩn, trước chánh tâm rồi sau đó cảm hóa người. Vì tấm lòng bác ái của tiên vương, xem dân chúng như con cái của mình, cha và con đều từ ái.

Bá tánh nhận được sự từ ái, ân trạch của tiên vương, cũng coi tiên vương như cha của mình. Dân chúng tôn tiên vương như cha nên phụng dưỡng cũng như cha mẹ mình. Đây là đức giáo hóa của tiên vương, đức dục cảm hóa bá tánh.



陳之於德義而民興行

Trần chi dĩ đức nghĩa nhi dân hưng hành

GIẢI NGHĨA:

Cổ đại thánh vương đều tôn trọng đạo đức nhân nghĩa, đề xướng tinh thần dân tộc, thường giảng những điển cố đạo đức nhân nghĩa, những sự tích của trung thần tiết nữ cho bá tánh nghe, vì bá tánh nghe những điển phạm trung dũng nghĩa đảm, liệt nữ đều hoan hỉ làm theo. Đây là đức dục của các tiên vương.

先之以敬讓而民不爭

Tiên chi dĩ kính nhượng, nhi dân bất tranh

GIẢI NGHĨA:

Trước tiên lấy kính nhượng mà dân bất tranh. Trước tiên làm tấm gương mô phạm cho dân chúng. Kính nhượng là căn bản của cách xử thế mang lại sự hòa bình. Có tâm kính nhượng thì làm gì có tương tranh, đây là sự lập thân của tiên vương.

導之以禮樂而民和睦

Đạo chi dĩ lễ nhạc nhi dân hòa mục



GIẢI NGHĨA:

Lễ là sự biểu hiện của “kính”, nhạc là biểu hiện của “hòa”. Lễ là biểu hiện của tình yêu thương, nhạc là biểu hiện của sự đoàn kết. Các vị thánh vương cổ đại đều lấy ái kính cha mẹ làm căn bản. Ái kính cha mẹ mình rồi tiến tới ái kính cha mẹ người. **“Đức chánh”** của tiên vương. Đức đã đạt, thì lấy nhạc chỉ đạo bá tánh. Người người đều tương thân tương ái hòa nhạc làm một nhà. Đây là cách hành đạo của tiên vương.

示之以好惡而民知禁

Thị chi dĩ hảo ác nhi dân tri cấm

GIẢI NGHĨA:

Tiên Vương là chủ tể của thiên hạ, lập quốc không thể lập giáo. Giáo đều từ Hiếu mà sanh. Mọi sự giáo hóa đều từ Hiếu mà sanh, là sự giáo hóa tối cao, đó là thiên tánh nhân từ, bác ái, sự dạy dỗ ôn nhu vốn dĩ do trời ban cho.

Biểu bạch đúng sai giáo đạo bá tánh, thiện thì tán thưởng, ác thì cảm hóa họ, tấm lòng chân thành sớm mong họ hối ngộ. Không phải mỗi lần phạm tội đều trị tội, xem xét mức độ phạm tội nặng nhẹ một cách chính xác, cũng là sự trang nghiêm của pháp luật không tạo sự



oan uổng, cai trị quyết phải lấy việc thưởng phạt phân minh làm điều quan trọng nhất.

Quan không chánh ảnh hưởng đến tác phong của dân tâm, quan đoan chánh thì bá quan đều hoan hỉ. Sự uy nghi của sự cai trị là thưởng phạt trị ác là mục tiêu thiết yếu. Không mê muội lí, không tham giữ của bá tánh, người người đều có thể tuân thủ. Đây là hành chánh của tiên vương.

《詩》云：“赫赫師尹，民具爾瞻。”

Thi vân: “Hách hách sư duẩn, dân cụ nhĩ chiêm”

GIẢI NGHĨA:

Kinh Thi có đoạn nói về một vị thái sư họ Duẩn, Duẩn Thái Sư trợ giúp vua giáo hóa dân, mọi mệnh lệnh chánh trị của vua đều thông qua Duẩn Thái Sư tham khảo qua mới ra quyết định. Vị Duẩn Thái Sư này tuy đảm đương chức trách là Thái Sư nhưng không kiêu ngạo, chánh trực vô tư, giúp vua dùng đức cai trị đất nước, từ quan đến dân chúng không ai oán hận ông. Đây là sự hành đạo của Duẩn Thái Sư, xem bá tánh giống như con cái mình, ban bố sự nhân ái đến bá tánh, dân chúng đều tôn trọng kính ngưỡng ngài. Làm Thái Sư còn nhận được sự chiêm ngưỡng của bá tánh huống hồ chi là vua của một



nước. Có thể lấy Hiếu để trị thiên hạ thì sẽ có thể nhận được càng nhiều sự kính ngưỡng của dân chúng.



CHƯƠNG 08 : HIẾU TRỊ

Hiếu trị là phương pháp cai trị của Tiên Vương. Hiếu là thiên tính mà trời ban cho con người. Hiếu trị có nghĩa là từ việc lấy Hiếu đạo làm tiêu chuẩn chế định ra pháp luật để giáo hóa dân chúng. Do đó làm Thiên Tử không thể không tuân hành.

子曰：「昔者，明王之以孝治天下也，不敢遺小國之臣，而況於公、侯、伯、子、男乎？故得萬國之歡心，以事其先王。」

Tử viết: "Tích giả, Minh Vương chi dĩ hiếu trị thiên hạ dã, bất cảm di tiểu quốc chi thần, nhi huống ư công, hầu, bá, tử, nam hồ? Cố đắc vạn quốc chi hoan tâm, dĩ sự kì tiên vương"

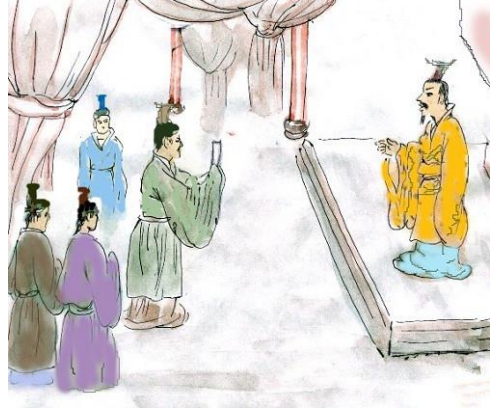
Khổng Tử viết: "Các vị minh vương cổ xưa đều lấy hiếu để trị thiên hạ, không dám bất kính với đại thần các nước nhỏ, huống chi là công, hầu, bá, tử nam? Vì vậy mà được vạn quốc kính nể, hoan hỉ vui mừng vị tiên vương này."



GIẢI NGHĨA:

Phu tử nói các vị Minh Vương cổ đại như vua Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn Vương, Võ Vương đều dùng Hiếu đạo để cai trị thiên hạ. **Hiếu là Thiên Tánh** không thẹn với lương tâm. Mỗi một cử chỉ hành động, một mệnh lệnh đều dùng tâm nhân từ bác ái. Không theo tính cách độc tôn của bản thân, coi vạn bang như một nhà, ta là chủ của một nhà. Nên đều hiếu tâm tánh của con cái (dân chúng), cha (thiên tử) từ ái với con (dân chúng), không dám khinh thường thân phận bất cứ người nào, đây cũng là đức cai trị của tiên vương, làm một vị vua như vậy thì được xưng là minh vương.

Dùng tâm nhân ái bố thí đến khắp dân chúng, không phân biệt, coi quan dân như người một nhà, không phân biệt ta và người. Đối với sứ giả các nước nhỏ cũng coi như quan thần của nước mình, dùng lễ tiếp đãi, không kiêu ngạo, ôn nhu mà hòa khí như một nhà. Huống chi những đại thần, công, hầu, bá, tư, nam có công lao với đất nước, thì lại càng tương thân tương ái.



Tuy thân làm thiên tử nếu như không được sự trợ giúp của các chư hầu văn võ bá quan mà chỉ độc có một mình thiên tử thì cũng không thể cai trị được. Thiên Tử tuy là chủ của vạn bang, nếu như không được sự tôn quý của vạn dân cũng không được, vạn bang không đồng lòng chấp thuận thì ngôi vị này cũng sẽ vô cùng nguy hiểm.

Do đó mà thân làm thiên tử không dám kiêu ngạo, xem dân như con cái, xem quan thần như trụ cột của gia đình, thần dân đều nhận được sự cảm hóa mà người người đều hoan hỉ, thần dân đều hoan hỉ báo đáp, đến như sự tế bái của tiên vương, thần dân đều kính trọng, nhớ ơn đến đức cai trị của tiên vương không dám quên. Điều đáng quý của tiên vương đó là nhận được sự kính ngưỡng của dân chúng.



“治國者不敢侮於鰥寡，而況於士民乎？故得百姓之歡心，以事其先君。”

Trị quốc giả bất cảm vũ ư quan quả, nhi huống ư sĩ dân hồ? Cố đắc bá tánh chi hoan tâm, dĩ sự kì tiên quân.

Bậc trị quốc còn không dám coi thường người cô quả không vợ con hoặc quả phụ không chồng, huống chi kẻ sĩ và dân thường? Vì vậy mà dân chúng đều vui vẻ tưởng nhớ và kính bái các vị vua chư hầu đời trước.

GIẢI NGHĨA:

Chư hầu các nước nhận được ơn của Thiên Tử. Có công tại đất nước của mình thì có thể thừa kế Tiên Vương sau này, đây là bốn chức của tiên vương. “Gốc” không phân biệt, đến như người cô quả không vợ con, không chồng đều không dám coi thường, làm nhục. Những người nắm quyền cai trị đều noi theo đức tánh của Tiên Vương, xem những người bất hạnh như con cái, không dám dùng vũ lực ức hiếp bá tánh, ôn nhu tương kính chỉ đạo.

Những người góa vợ hoặc quả phụ đều là những người bất hạnh. Những bậc chư hầu xem thường hiếp đáp những người này thì đều là người bất nghĩa. Vì vậy chư



hầu cần phải noi theo đức chánh của tiên vương, mong cầu đất nước an bình, bá tánh sinh hoạt an ninh, không phân giàu nghèo bần tiện, đều là bá tánh của ta, không phân hiền ngu đều là dân của ta.

Đất nước có ngu dân, thì ta lo lắng quan tâm họ. Đất nước có người hiền lương thì ta vui mừng. Thân làm chư hầu mưu cầu giáo dục bá tánh. Ví như nghĩa vụ giáo dục hiện thế, người người đều đi học. Không dám coi thường khinh mạn góa vợ, quả phụ cho đến kẻ sĩ và dân thường đều không phân biệt. Đây là việc lập thân của chư hầu.

Thân làm chư hầu có thể lập thân hành đạo, là nhờ tuân theo đức Hiếu mà cai trị. Dùng đức Hiếu để cai trị có thể cảm ứng tức tức, quảng bá khắp nơi trở thành tấm gương mô phạm của bá tánh, người người đều kính phục.

Kính là biểu hiện của ái. Có thể nhận được sự kính ái của bá tánh thì địa vị này mới có thể bền lâu, vinh hiển các vị chư hầu đời trước, bá tánh đều phục tùng. Đến như lúc chư hầu bái tế các chư hầu đời trước thì dân chúng đều vui vẻ tới trợ giúp, tưởng nhớ công lao của các chư hầu đời trước, thán phục sự anh minh của các vị chư hầu đời trước, thậm chí các vị chư hầu đời này đều có thể được kế thừa, đây là hành vi và sự giáo hóa của các chư hầu.



“治家者不敢失於臣妾，而況於妻子乎？故得人之
 懽心，以事其親。”

**Trị gia giả bất cảm thất ư thân thiếp, nhi hưởng
 ư thâm tử hồ? Cố đắc nhân chi hoan tâm, dĩ sự kì
 thân.**

*Bậc trị gia không dám coi thường tôi tớ, hà hưởng chi
 vợ con? Vì vậy được người người kính yêu*

GIẢI NGHĨA:

Quan khanh đại phu là thủ tướng của một đất nước, dĩ
 nhiên có rất nhiều người hầu hạ, tuy đảm đương chức vị
 là quan khanh đại phu nhưng cũng không dám kiêu ngạo,
 dùng lễ đối đãi với người hầu trong nhà, coi như tay
 chân của mình.

Dùng tâm ái tiếc “tay chân” của mình, yêu thương coi
 như người một nhà, tương thân tương ái. Coi trọng
 người hầu như thân thể mình, đó là lập thân của quan
 khanh đại phu. Chủ tớ hòa khí tương thân tương ái, đây
 là sự hành đạo của quan khanh đại phu. Đối với đầy tớ
 đều nhân từ, hưởng chi đối với vợ con mình có khác biệt
 gì đâu.

Không dám coi thường đầy tớ, tất cả đều coi như một
 nhà, tương thân tương ái, vì vậy mà được người người



vui vẻ ái kính, thành tâm phục tùng, tôi tớ đều yêu thương như cha con, cha từ con Hiếu, đây cũng là sự báo ân của bầy tôi, bầy tôi đối với ta chân thành tận nghĩa, coi ta như cha mẹ, đây là sự hành hóa của quan Khanh đại phu.

“夫然，故生則親安之，祭則鬼享之，是以天下和平，災害不生，禍亂不作。故明王之以孝治天下也如此。”

Phu nhiên, cố sanh tặc thân an chi, tế tặc quỷ hưởng chi, thị dĩ thiên hạ hòa bình, tai họa bất sinh, họa loạn bất tác. Cố minh vương chi dĩ hiếu trị thiên dã như thử.

Quả nhiên, nếu ai cũng hành theo hiếu đạo thì cha mẹ lúc còn sống có thể an nhiên vui vẻ, đến lúc mất thì nhận được sự tế bái của mọi người, do đó mà thiên hạ được hòa bình, tai họa không sanh, họa loạn không xảy ra, do đó mà Minh Vương lấy Hiếu để trị thiên hạ.

GIẢI NGHĨA:

*** Phu nhiên, cố sanh tặc thân an chi, tế tặc quỷ hưởng chi**

Nếu như giữa thiên tử, chư hầu, Khanh đại phu, sĩ, thứ dân, nếu tuân theo Hiếu đạo, thì thiên hạ đều là một nhà,



không phân biệt, tương ái lẫn nhau, không ai là khinh khi coi thường lẫn nhau. Như vậy thì thiên hạ sẽ được hòa bình. Khí hòa bình được phổ cập vạn bang, cha mẹ nhà nhà đều an lòng? Vì sao tâm cha mẹ được an? Vì di thể của cha mẹ được bảo toàn, tiếp nối tổ tiên, đây là sự việc quan trọng nhất của cha mẹ.

Tâm cha mẹ có thể được an nhiên qua một đời, sau khi lâm chung thì gia thần mới dám vui vẻ tiếp thụ sự tế bái này. Đây cũng là sự quang vinh của cha mẹ. Làm người con cần phải triệt để phụng hành Hiếu đạo, mong cầu cha mẹ được vui vẻ, đây cũng là bốn chúc của con người.

*** Thị dĩ thiên hạ hòa bình, tai họa bất sinh, họa loạn bất tác**

Người người đều có tâm mong cha mẹ được vui lòng, thế gian không còn sự tranh chấp, thân thể tóc da nhận được từ cha mẹ, lập thân hành đạo dương danh hậu thế để là vinh hiển cha mẹ, là điểm tận cùng của Hiếu, đây cũng là đại Hiếu.

Người người đều có chí khí như vậy. Từ Thiên Tử cho đến thứ dân, đều lấy tu thân làm gốc. Người người đều tu thân, thì xã hội làm gì có tranh đoạt ganh ghét phát sinh, đây chẳng phải là thiên hạ đã hòa bình rồi hay sao. Hòa khí có thể cảm ứng đến trời xanh, tự nhiên tai họa



đều sẽ không phát sinh, đây là thiên ý. Coi trọng hòa khí là đạo của các tiên vương, đạt tới hòa thì tương thân tương ái. Người người đều có tâm tương thân tương ái, thì làm gì có người nào tác loạn, dâm tặc lừa gạt, chiến tranh sẽ bùng nổ.

Hòa là thiên tánh vốn có của con người. Nếu như người người không bị tư dục làm cho mê muội, thì cũng sẽ không khởi lên chiến tranh. Thân thể tóc da là nhận được từ cha mẹ, người người đều do cha mẹ sinh ra, nên cần phải thể ngộ sự vất vả cực khổ của cha mẹ.

*** Cỗ minh vương chi dĩ Hiếu trị thiên dã như thử.**

Các vị thánh vương đời trước như vua Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Võ tôn Hiếu là chí đức yếu đạo, không một chút thẹn với lương tâm, mong cầu thiên hạ hòa bình như một nhà, không một chút oán hận tương tranh. Những người ở địa vị trên cần noi theo để làm tấm gương mô phạm cho bá tánh, quan dân một thể, dân giàu thì nước cũng giàu, dân sống khổ thì tâm ta ưu lo. Dân sống được giàu sang thì lòng ta ưu lo.

Vạn bang như một nhà, vạn dân đều con cái của ta, đều tuân theo đạo đức nhân nghĩa, giáo hóa bá tánh, để cho bá tánh được sinh sống an lạc. Đây cũng là đức chánh



của Minh Vương. Hòa khí cảm ứng đến ơn trên thì tai họa không sanh, đây cũng là hành đạo của Minh Vương. Xử thế hòa bình, người người tương thân tương ái, đây cũng là việc lập thân của Minh Vương. Do đó Minh Vương dùng Hiếu để trị thiên hạ là như vậy.

《詩》云：『有覺德行，四國順之。』

Thi vân: “Hữu giác đức hạnh, tứ quốc thuận chí”

GIẢI NGHĨA:

Kinh thi có đoạn thơ như sau: Thân làm Thiên tử, xem mình trên vạn dân tất cần phải hành Hiếu đạo. Hiếu là khởi đầu từ ái kính cha mẹ. Yêu cha mẹ mình tiến tới yêu cha mẹ người, đây cũng là **đức chánh của Thiên Tử**.

Xem bá tánh là con cái của ta, đây là **đức dục của Thiên Tử**.

Dùng đức để giáo dục đến bá tánh, thì người người đều kính ngưỡng, đây là **hành hóa của Thiên Tử**.

Ân đức phổ cập đến khắp nơi, vạn bang đều kính phục, đây là **sách lược của Thiên Tử**.



CHƯƠNG 09 : THÁNH TRỊ



Thánh trị là việc trị quốc gia của thánh nhân. Thế nào được gọi là thánh nhân? Đức như trời cao, đức nghĩa vô lượng, như ánh sáng nhật nguyệt chiếu sáng thiên hạ, thức tỉnh lê dân, công lao quy về bá tánh, đây cũng là tâm đức của thánh nhân.

Thánh nhân trị thiên hạ lấy ái kính cha mẹ làm căn bản, con cái không thể không biết ái kính cha mẹ, đây là cách cai trị của thánh nhân.



曾子曰：「敢問聖人之德，無以加 於孝乎？」

Tăng Tử viết: "Cảm vấn thánh nhân chi đức, vô dĩ gia ư hiếu hồ?"

Tăng Tử viết: "Xin hỏi thầy đức của thánh nhân, có gì vượt hơn hiếu không?"

GIẢI NGHĨA:

Tăng Tử cung kính nói với Khổng Lão Phu Tử rằng thánh đức của thánh nhân không gì bằng Hiếu, không gì có thể so sánh được với sự lớn lao của đức Hiếu phải không?

子曰：「天地之性，人為貴。人之行，莫大於孝。」

Tử viết: Thiên địa chi tánh, nhân vi quý. Nhân chi hành, mạc đại ư hiếu

Tử viết: Tánh của vạn vật trong trời đất, con người là quý nhất. Đức hạnh của con người, không gì lớn bằng hiếu.



GIẢI NGHĨA:

Phu Tử nói, tất cả vạn vật trong trời đất đều có một bốn tánh, bốn tánh này đều cùng do Trời ban cho. Vạn vật đều hàm chứa bốn tánh này. Tính không phân loại cao thấp, vốn rất nhân từ, biểu hiện sự cung thuận của đất, vạn vật có thể noi gương theo, đây là tính của con người.

Tính của con người, là quý nhất vì con người là vạn vật chi linh. Trong vạn vật như con quạ còn biết nghĩa quay về mổm mối cho mẹ, con dê biết quỳ xuống bú sữa, đây là điển phạm của cầm thú, huống chi con người là vạn vật chi linh, không hành được Hiếu đạo thì thật xấu hổ.

Vì vậy thánh hiền cổ đại định ra Hiếu đạo làm quy định. Con người ai cũng có cha mẹ, thân thể không dám làm tổn thương, vì quốc gia vì dân tộc tận tâm tận lực, mong cầu quốc gia được giàu có, dân tộc được an lạc gọi là Hiếu. Vì vậy mà ý nghĩa thực sự của Hiếu là vô cùng lớn lao.

“孝莫大於嚴父，嚴父莫大於配天，則周公其人也。”

Hiếu mạc đại ư nghiêm phụ, nghiêm phụ mạc

GIẢI NGHĨA:

Khởi đầu của Hiếu là ở nhà tôn nghiêm phụng sự song thân, thế nào là tôn nghiêm? Tôn cha mẹ như trời, còn ta là đất, dưới không làm điều trái nghịch với trên, tôn nghiêm tập quán của cha mẹ như lúc tế trời, biểu hiện sự tôn nghiêm này bằng cách báo đáp thiên ân. Ơn trời lớn lao người người đều biết. Trời che đất chở.



Cha mẹ lớn như trời, cha mẹ còn được xem như là một tiểu thiên. Hành Hiếu đạo tôn nghiêm cha mẹ để báo đáp thiên ân. Hiếu đạo không gì lớn bằng việc tôn nghiêm cha mẹ, tôn nghiêm cha mẹ không gì lớn bằng phối với trời. Từ xưa đến nay làm được điều này chỉ có Chu Công mà thôi. Tấm gương Hiếu hạnh tiêu biểu chứng minh sự thực.



“昔者周公郊祀后稷以配天，宗祀文王於明堂以配上帝，是以四海之內各以其職來祭。夫聖人之德，又何以加於孝乎？”

Tích giả Châu Công giao tự Hậu tắc dĩ phối thiên, tông tự Văn Vương ư minh đường dĩ phối thượng đế, thị dĩ tứ hải chi nội các dĩ kì chức lai tế. Phu thánh nhân chi đức. Hữu hà dĩ ư gia ư hiếu hồ?

GIẢI NGHĨA:

Xưa kia Châu Công thiết lập Viên Khư Đàn, làm lễ tế thủy tổ của ông là Hậu Tắc, nghiêm cẩn tôn kính công lao của Hậu Tắc, lập chí kế thừa công đức của Hậu tắc, mong cầu thiên hạ được hòa bình, vạn bang đều là một nhà, tương liên tương trợ, cầu sự vinh hoa cho dân tộc. Báo đáp thiên ân vạn nhất. Đây là sự nhân từ của Châu Công.

Lại ở chánh công làm đại lễ tế tự cha là Văn Vương. Đây là người con báo đáp ân của cha mẹ. Người người đều do cha mẹ sinh ra. Vạn vật đều do Thượng đế chế tạo ra. Thượng Đế chế tạo vạn vật là thừa tiên kế hậu, kế vãng khai lai. Bảo vệ sinh mệnh của vũ trụ. Vũ trụ là gia đình của Thượng đế. Vạn vật ở trong ngôi nhà của



Thượng đế đều bình đẳng. Đây là sự bác ái của Châu Công.

Châu Công có tâm nhân từ bác ái như vậy, truy niệm công đức của thủy tổ Hậu Tắc, mong cầu thiên hạ được hòa bình, để báo đáp thiên ân vạn nhất, phụng hành Hiếu đạo, thừa tiên kế hậu, đây là hành đạo của Châu Công.

Vạn bang đều là một nhà mong sao tất cả đều hòa bình, đây là sự hành hóa của Châu Công.

Lập thân và hành đạo là hành vi của người con đại Hiếu. Mong cầu thiên hạ được hòa bình là tác chánh của Châu Công.

Hiếu hạnh này truyền tới khắp các nước chư hầu vạn bang, khanh đại phu, sĩ thứ dân, người người đều hoan nghênh sự thành tâm mà tới tham gia tế tự. Đây là đức chánh của Châu Công, đại đức của Châu Công, quảng bố rộng khắp chư hầu thần dân vạn bang, vì có thể cảm ứng nhanh như vậy. Từ đây có thể thấy rằng Hiếu quan hệ đến nhân sinh lớn như vậy. Con người không thể không hành Hiếu.

Từ hành vi Hiếu đạo của Châu Công có thể biết được sự bảo quý của Hiếu đạo, người người đều hoan nghênh vui vẻ noi theo. Sự vĩ đại của Hiếu, vốn do thiên tánh nhân



từ và tính cung thuận của đất, khiến cho khắp thiên hạ đều kính phục, đây là sự tốt cùng của Hiếu.

Thánh nhân, từ Hiếu mà định ra giáo quy. Con người lấy việc hành Hiếu là căn bản để báo đáp cha mẹ. Báo đáp ái kính cha mẹ. Đây là cách cai trị của thánh nhân. Vì vậy tâm đức của thánh nhân không gì vượt ra khỏi đức Hiếu.

“故親生之膝下，以養其父母日嚴。聖人因嚴以教敬，因親以教愛。聖人之教，不肅而成，其政不嚴而治，其所因者本也。”

Cố thân sanh chi tất hạ, dĩ dưỡng kì phụ mẫu nhật nghiêm. Thánh nhân nhân nghiêm dĩ giáo kính. Nhân thân dĩ giáo ái. Thánh nhân chi giáo. Bất tức nhi thành. Kì chánh bất nghiêm nhi trị. Kì sở nhân giả bốn dĩ.

GIẢI NGHĨA:

Con người do cha mẹ sinh ra từ lúc thơ ấu, trời đã phú cho Thiên Tánh. Tánh này vốn biết yêu kính cha mẹ. Người người dần dần nhận được sự nuôi dưỡng của cha mẹ mà lớn lên dần dần. Ái kính cha mẹ là căn bản của Hiếu. Phụng dưỡng cha mẹ không phải 3 bữa cơm no



mới gọi là Hiếu, tâm chí Hiếu là mỗi ngày thành tâm phụng dưỡng.

Thế nào là thành tâm? Là phụng hành ái kính cha mẹ. Con người nhận được sở sanh của cha mẹ. Ba năm bú mớm, áo khô bị ướt, khổ nhọc vô oán. Làm cha vì nuôi dưỡng con cái mà thân thể lao lực, tận tâm kiếm tiền, mà nỗi khổ này có ai biết được. Đây là sự nhân từ của cha mẹ. Lớn rồi thì lo dựng vợ gả chồng cho con.

Cha mẹ vì hạnh phúc của con cái mà không kể lao nhọc. Con cái cần thể niệm sự vất vả của cha mẹ mà báo đáp ân tình của cha mẹ, thể hiện một lòng chân tâm, chân thành. Thành, là tấm lòng yêu thương mà biểu hiện ra là lễ mạo.

Phụng dưỡng cha mẹ không phải là chỉ lo 3 bữa cơm no mới gọi là Hiếu. Như nhà nhà đều có chó ngựa cũng đều có thể nuôi. Phụng dưỡng cha mẹ mà không kính thì có khác gì. Làm con cái dùng sự tôn nghiêm để báo đáp. Thế nào là sự tôn nghiêm? Tôn nghiêm cha mẹ là chí tôn, kính cha mẹ như nghiêm quân, vua thì không thể coi thường. Chí tôn thì không dám dối lừa. Đây là sự tôn nghiêm.

“Thánh nhân nhân nghiêm dĩ giáo kính. Nhân thân dĩ giáo ái” - Những quy củ dạy dỗ của Thánh Nhân vốn xuất phát từ thiên tánh, do đó mà khởi phát bốn tánh



của con người. Bốn tánh của con người vốn rất ái kính. Thánh Nhân xem con người Hiếu kính với cha mẹ có xác thực là tôn nghiêm, sự tôn nghiêm là gì? Vì con người không thể không phụng dưỡng cha mẹ, đây cũng là sự thực hiển nhiên.

Thế nào là làm con phụng dưỡng cha mẹ không tôn nghiêm? Ví như cho cầm thú ăn một ngày không thể không cho ăn, phụng dưỡng cha mẹ ta không thể không kính trọng, đây là sự tận Hiếu của người con. Thánh Nhân nhìn thấy thế nhân xuất thế bèn hiếu được tấm lòng thân cận cha mẹ, và ngược lại cha mẹ cũng yêu thương con cái.

Tình yêu không thể không có sự giáo dục dạy dỗ. Giáo huấn là biểu hiện của tình yêu. Tình yêu có thể thể niệm được nỗi thống khổ bệnh tật của cha mẹ, lo lắng đông làm ấm hạ làm mát. Đây là sự giáo hóa của Thánh Nhân.

“Thánh Nhân chi giáo. Bất tức nhi thành. Kỳ chánh bất nghiêm nhi trị. Kỳ sở nhân giả bốn dã” - Thánh Nhân khởi phát bốn tánh của con người, chí lí chí triệt. Do đó Thánh Nhân giáo hóa không cần anh nghiêm mà có thể thành công, Thánh Nhân từ đạo Hiếu mà định hành chánh, do đó chánh trị của Thánh Nhân không cần anh nghiêm mà có thể trị lí hoàn thiện, đây không phải bản lĩnh của Thánh Nhân, mà là sự ái kính vốn có của



thiên tánh. Thánh Nhân giáo hóa như vậy không cần nghiêm mà vẫn thành công, chánh trị của Thánh Nhân không cần nghiêm mà vẫn cai trị được, bởi vì tâm ái kính khởi phát, cũng là không có trước khí. Đây đều là thiên chân.

“父子之道，天性也，君臣之義也。父母生之，續莫大焉；君親臨之，厚莫重焉。”

Phụ tử chi đạo, thiên tánh dã. Quân thần chi nghĩa dã. Phụ mẫu sanh chi, tục mạc đại yên, quân thân lâm chi, hậu mạc trọng yên.

GIẢI NGHĨA:

Cha mẹ yêu con cái là Thiên Tánh tự nhiên, con cái yêu cha mẹ vì cốt nhục tương liên. Giống như xương và thịt khó có thể phân li. Đây là chí tình của Thiên Tánh. Con cái phụng dưỡng cha mẹ, tôn kính cha mẹ như nghiêm



quân. Không dám xem thường vua. Nghiêm quân là chủ của gia đình.

Người chủ vĩ đại là vua thì cần Hiếu trước rồi sau đó là Trung. Đất nước có giàu có là từ nhờ Hiếu mà sanh. Đất nước suy bại là do không biết giữ Hiếu đạo. Phụng dưỡng phụ thân tận Hiếu thì làm việc cho vua mới có thể tận Trung. Lý này là đương nhiên. Phụng sự cha mẹ như đối với vua. Giữa quân thần biểu hiện lễ kính. Cha mẹ mình mà mình không kính trọng thì làm sao có nghĩa với vua.

父母生之，續莫大焉。君親臨之，厚莫重焉

Phụ mẫu sanh chi, tục mạc đại yên. Quân thân lâm chi, hậu mạc trọng yên

GIẢI NGHĨA:

Cha mẹ sanh ra ta, trên là vì tổ tiên đời trước truyền thừa huyết mạch, dưới là vì để tiếp nối thế hệ con cháu. Từng đời từng đời truyền thừa, từ cha tới con, từ con tới cháu, kế tục trở thành một gia tộc lớn.

Cha mẹ sinh ra ta thân thể này, nếu như không con để nối dõi tông đường thì cũng là bất Hiếu. Có 3 việc làm phạm vào tội bất Hiếu, một trong đó không con nối dõi



là tội lớn nhất. Đây là xem trọng di thể của cha mẹ không dám để gián đoạn.

Cha với con giống như nghiêm quân, nghiêm quân tức là kính trọng. Cha đối với con cũng phải có lòng “từ thân”, “từ” tức là sự yêu thương, “thân” tức là kính trọng. Vua đối với tôi cần phải kính trọng. Cha mẹ đối với con cái thì luôn yêu thương. Trên thân chúng ta đã có quân thần chi nghĩa và phụ tử chi ân. Nếu như không tôn trọng ân nghĩa này thì sao dám nói tới kính trọng sâu sắc chứ. Đây là sự giáo dục của Thánh Nhân.

故不愛其親而愛他人者，謂之悖德

Cố bất ái kì thân nhi ái tha nhân giả, vị chi bội đức

GIẢI NGHĨA:

Trên thân chúng ta đã mang đại ân đại nghĩa, làm người con chúng ta phải biết được đại ân này là của cha mẹ, làm người con cần phải tuân hành Hiếu đạo để báo đáp công ơn này.Ơn tình của cha mẹ cao như núi Thái Sơn, sâu như biển Đông. Vì vậy làm người con mà bất kính cha mẹ mà kính người khác, không yêu thương cha mẹ mà đi yêu thương người khác thì chỉ là sự biểu hiện của sự chân thành.



“Thành” là quy ở chí đức yếu đạo dã. “Chí Đức” là lòng vô tư không thiên lệch, không hổ thẹn với lương tâm. Thân thể tóc da của chúng ta nhận được từ sự khổ lao của cha mẹ, lo lắng nuôi nấng chúng ta nên người. Đó là ân đức vĩ đại của cha mẹ. Vì vậy người bất Hiếu với cha mẹ là phản bội lại đạo đức.

Thế nào gọi là Đạo? Đạo của con người là tôn trọng cha mẹ. Thế nào gọi là đức? Đức chính là Hiếu. Làm người con tôn kính cha mẹ, đây là đạo lý làm người. Tuân theo Hiếu đạo, ái kính cha mẹ rồi phát triển ra tiến tới yêu thương mọi người, đây mới gọi là “Chí Đức”.

不敬其親而敬他人者，謂之悖禮

Bất kính kì thân nhi kính tha nhân giả, vị chi bội lễ.

GIẢI NGHĨA:

Không kính trọng cha mẹ mà kính trọng người khác, như vậy là trái ngược với lễ nghĩa.

以順則逆，民無則焉

Dĩ thuận tắc nghịch, dân vô tắc yên.

GIẢI NGHĨA:



Đã làm người con cần phải tuân hành Hiếu đạo, ngược lại không thể hành Hiếu đạo thì là nghịch. Thuận thì khó mà nghịch thì dễ. Điều hối tiếc của con người là không thể hành Hiếu đạo, thì thiên hạ này con người không bằng cầm thú. Như con quạ còn biết quay lại mổm mồi cho mẹ, con dê biết quỳ bú sữa. Cầm thú còn hiếu đạo lí biết báo đáp ân tình của cha mẹ, huống chi là con người? Cầm thú còn có điển phạm, huống chi là con người. Hiếu là căn bản của giáo dục. Lấy Hiếu để dạy dân thì người người đều vui vẻ. Người mà bất Hiếu thì ai ai cũng ghét. Từ đây có thể thấy Hiếu đạo là điều cốt yếu của con người.

不在於善，而皆在於凶德，雖得之，君子不貴也

Bất tại ư thiện, nhi giai tại ư hung đức, tuy đắc chi, quân tử bất quý dã.

GIẢI NGHĨA:

Con người bất Hiếu sẽ bị trời khiển trách, vì vậy mà người người đều sợ. Do đó người có hành vi bất Hiếu, có hung đức bội loạn, mà may mắn đắc được địa vị của bậc quân tử thì điều này là không thể nào.

Do đó mà bậc quân tử thực sự không xem trọng phú quý giàu sang địa vị, vì sao không xem trọng? Vì làm điều trái nghịch với Thiên lý mà được địa vị đó thì chắc chắn sẽ



không dài lâu. Người mà thuận Thiên Lý thì người người đều khuất phục.

君子則不然，言思可道，行思可樂，德義可尊，作事可法，容止可觀，進退可度，以臨其民。是以其民畏而愛之，則而象之

Quân tử tắc bất nhiên, ngôn tư khả đạo, hành tư khả lạc, đức nghĩa khả tôn, tác sự khả pháp, dung chỉ khả quan, tiến thoái khả độ, dĩ lâm kì dân. Thị dĩ kì dân úy nhi ái chi, tắc nhi tượng chi.

GIẢI NGHĨA:

Người quân tử thực sự noi theo Thiên Tánh làm việc, không một chút làm chuyện hổ thẹn với lương tâm. Đây là sự hành hóa của bậc quân tử. Quân tử hành hóa một cách minh bạch, lấy tu thân làm gốc, thành thực đối người, một lời nói ra chân thực không hư dối, được người người xưng tán, khen ngợi.

Tác phong của bậc quân tử lấy hòa làm quý. “Hòa” là cùng mọi người an vui, không phân biệt giàu sang, nghèo hèn, bần tiện.



“Đức nghĩa khả tôn” - Tâm đức của bậc quân tử bẩm chất thiên tánh, nhất cử nhất động đều chí công vô tư, đây là hành đạo của bậc quân tử.

“Tác sự khả pháp” - Quân tử làm việc đều lấy bản thân mà suy xét người khác, đối với bản thân thì không dám không tôn trọng, đối với người khác thì không dám coi thường khinh khi.

Dung mạo cử chỉ của bậc quân tử thì thành khẩn có lễ độ. Từng việc làm của bậc quân tử tiến hay thoái đều là vì dân mà nghĩ, cầu phúc lợi cho bá tánh. Có lợi cho bá tánh thì làm, không có lợi cho bá tánh thì dừng lại. Những gì phù hợp với dân thì làm, không phù hợp thì dừng lại. Những gì có lợi cho dân mà dân vui vẻ thì ta cũng vui, những gì bất lợi đối với dân thì ta cũng ưu lo.

“Dĩ lâm kì dân. Thị dĩ kì dân úy nhi ái chi, tắc nhi tượng chi” - Từng bước từng bước đều là vì dân mà nghĩ, vì bá tánh mưu lợi. Do đó mà người người đều kính phục. Quân tử cảm hóa người rất nhanh. Được người người kính trọng noi theo.

故能成其德教，而行其政令

Cố năng thành kì đức giáo, nhi hành kì chánh lệnh



GIẢI NGHĨA:

Quân tử có thể vì dân chúng bá tánh mà mưu cầu phúc lợi cho bá tánh, được người kính trọng yêu mến và noi theo. Đây là sự an thân lập mệnh của bậc quân tử, lập thân hành đạo dương danh hậu thế. Dương danh dùng đức giáo hóa phổ cập bá tánh. Hành đạo vô tư, chánh lệnh ban hành đều không khó. Đây là sự chứng minh của sự cai trị bằng đức.

《詩》云：『淑人君子，其儀不忒。』

Thi vân: “Thục nhân quân tử, kì nghi bất thắc”

GIẢI NGHĨA:

Trong Kinh Thi có ghi: Người quân tử “Thiện thực” uy nghi chánh trực vô tư, không một chút sai sót. Thế nào là “Thiện thực”? Tâm kiên cố như kim loại, hành đạo không thẹn với lương tâm. Thế nào là “quân tử”? Hy sinh tiểu ngã hoàn thành đại ngã, chánh trực vô tư, xử thế hòa bình, công lao đều quy về cho chúng sanh, đây là cách hành đạo của bậc quân tử.



CHƯƠNG 10 : KỈ HIẾU HÀNH

子曰：「孝子之事親也，居則致其敬，養則致其樂，病則致其憂，喪則致其哀，祭則致其嚴。五者備矣，然後能事親。事親者，居上不驕，為下不亂，在醜不爭。居上而驕則亡，為下而亂則刑，在醜而爭則兵。三者不除，雖日用三牲之養，猶為不孝也。」

Tử viết: "Hiếu tử chi sự thân dã, cư tắc chí kì kính, dưỡng tắc chí kì lạc, bệnh tắc chí kì ưu, tang tắc chí kì ai, tế tắc chí kì nghiêm. Ngũ giả bị hĩ, nhiên hậu năng sự thân. Sự thân giả, cư thượng bất kiêu, vi hạ bất loạn, tại xú bất tranh. Cư thượng nhi kiêu tắc vong, vi hạ nhi loạn tắc hình, tại xú nhi tranh tắc binh. Tam giả bất trừ, tuy nhật dụng tam sanh chi dưỡng, do vi bất hiếu dã."

GIẢI NGHĨA:

Phu tử nói, bốn chương này nói về điển phạm của người con Hiếu thảo phụng sự song thân.

"Cư tắc chí kì kính" : Lúc bình thường đối với việc ăn, mặc, ở của cha mẹ không dám có một chút biếng nhác,



cẩn thận chăm sóc, quần áo của cha mẹ có sạch sẽ hay không, có chỉnh tề hay không, đây cũng là đề cao thân cách của cha mẹ. Liệu tính ba bữa cơm phụng dưỡng cha mẹ, phụng hiến những thức ăn cha mẹ thích, đây là bảo trì dinh dưỡng cho cha mẹ. Nơi ở thì dọn dẹp sạch sẽ, đây là bảo trì sức khỏe cho cha mẹ. Làm người con không thể không làm.

“Dưỡng tắc chí kì lạc” : Phụng dưỡng cha mẹ quan trọng là ở sự chân tâm, cầu lợi một cách chân chánh, không tham lam, không làm chuyện phạm pháp, dù có kiểm lời được ít cũng tình nguyện nỗ lực làm, để phụng dưỡng cha mẹ qua ngày, không một chút ưu lo lợi lộc cũng là kính. Kính là căn bản của niềm vui.

“Bệnh tắc chí kì ưu” : Bình thường chăm sóc cha mẹ, xem thân thể cha mẹ có thay đổi hay không, thời thời quan tâm, chẳng may cha mẹ có lúc bị nhiễm bệnh, mau chóng tìm thầy chữa bệnh, thăm khám xem bệnh tình của cha mẹ như thế nào, cần phải cẩn thận dùng thuốc tránh trường hợp phát sinh tác dụng phụ, để sức khỏe cha mẹ dần dần khôi phục. Trái lại nếu như không hiệu quả, làm người con trong lòng không an. Đây là sự quan tâm của người con, dâng thuốc cho cha mẹ thì phải nể trước, không dám phó thác cho người hầu, lúc nào cũng ở bên cha mẹ không dám rời xa. Đây là Hiếu đạo mà



người làm con phải làm. Tiếc thay, người đời nay xem trọng đồng tiền, không quan tâm chăm sóc bệnh tình của cha mẹ như thế nào, chỉ biết ở bên ngoài cầu lợi, đây là người con bất nghĩa. Sau khi kiếm được tiền rồi, thì cha mẹ lại không thể dùng. Vì vậy làm người con phải lấy quan tâm cha mẹ làm trọng.

“Tang tắc chí kì ai” : Tận tâm chăm sóc bệnh tình của cha mẹ, cho dù bản thân thân thể gầy gò ốm yếu cũng không oán hận. Như buổi sớm thăm bệnh tình của cha mẹ, có thể đêm không thay áo, tối không ăn, thời thời khắc khắc ở bên cạnh cha mẹ để chăm lo cho cha mẹ, đây là điển phạm đáng quý, làm người con cần phải noi theo. Chẳng may cha mẹ bị bệnh mà qua đời, đây là điều vô cùng bất hạnh nhất. Lúc này làm người con phải biết tưởng nhớ đến sự khổ lao nuôi dưỡng của cha mẹ, để báo đáp ân tình của cha mẹ.

“Tế tắc chí kì nghiêm” : Sau khi cha mẹ qua đời, thay quần áo cho cha mẹ, làm lễ tụng kinh lễ Phật nhập quan tài cho cha mẹ. Lập bàn thờ để sớm tối phụng kính, để tri ân cha mẹ, uy nghi nghiêm trang hành vi đoạn chánh, tế bái cha mẹ như lúc còn sống, đây là người con có Hiếu.

“Ngũ giả bị hĩ, nhiên hậu năng sự thân” : Ở trên đã nói về 5 bốn phận của người làm con không thể thiếu.



Như ở cùng cha mẹ thì phải kính trọng cha mẹ, phụng dưỡng cha mẹ thì phải vui vẻ, bệnh thì phải lo lắng ưu tư, tang sự thì phải thương tiếc, tế bái thì nghiêm túc. 5 việc trên có thể làm được thì có thể nói là đã tận sự thân chi đạo rồi.

“Sự thân giả, cư thượng bất kiêu” : Người con tận tâm phụng hành Hiếu đạo, nếu như có được địa vị phía trên cũng không dám kiêu ngạo, vì tâm kiêu ngạo là tâm bất chánh.

“Vi hạ bất loạn” : Người con tận tâm phụng hành Hiếu đạo, cho dù ở địa vị dưới cũng không dám làm loạn.

“Tại xú bất tranh” : Thân làm bá tánh tận tâm hành Hiếu đạo, không nên tranh giành hơn thua với người, nhẫn nhịn 3 phần tai họa tiêu trừ, lấy đức đối với người.

“Cư thượng nhi kiêu tắc vong” : Ở địa vị cao mà kiêu ngạo thì họa hoạn sẽ đến với thân. Con người có sự kiêu ngạo thì xử lí mọi việc đều bất chánh, xử lí mọi việc bất chánh thì sẽ khiến cho bá tánh không phục, thậm chí nguy hiểm đến sinh mệnh, đây là người con bất hạnh.

“Vi hạ nhi loạn tắc hình” : Làm quan viên bậc dưới mà hành vi bạo loạn, tất sẽ chịu sự chế tài của hình phạt, đây là sự bất hạnh của người làm con.



“Tại xú nhi tranh tặc binh” : Làm dân thường bá tánh mà không tranh giành, nhường nhịn với người, khi tranh giành với người, nếu như thắng người thì điều này cũng sẽ dẫn đến họa hoạn đến thân. Nhỏ thì có thể gây đao thương, lớn thì có thể gây chiến tranh đều rất nguy hiểm.

“Tam giả bất trừ, tuy nhật dụng tam sanh chi dưỡng, do vi bất Hiếu dã” : Như ở trên đã nói, ở ngôi trên mà không kiêu ngạo, thì đây là sự tu thân. Làm quan viên cấp dưới mà không tôn tâm bạo loạn, đây là sự lập thân. Làm bá tánh mà hòa bình xử thế với người không tranh giành, đây là sự hành hóa của làm người. 3 loại trên thì lập thân là căn bản.

Căn bản không thể xem thường. Làm người con cần phải phụng sự song thân, đây là lý tự nhiên. Làm người con nếu như không thể hành Hiếu, tuy mỗi ngày dùng thịt cá tươi ngon phụng dưỡng cha mẹ, thì cũng là bất Hiếu. Vì sao? Vì thân thể tóc da đều do cha mẹ ban cho người người đều biết, không dám làm tổn thương.

Làm người con ở mỗi địa vị cần tận trách nhiệm, đây là sự hành đạo của mỗi người. Ở trên không kiêu, ở dưới không loạn, làm bá tánh thì xử thế hòa bình không tranh giành, đây là người con đại Hiếu. Hiếu, không phải 3 bữa cơm no là đủ. Vì cha mẹ có lòng nhân từ, không dám



cầu con cái phụng dưỡng thịt súc sanh. Vì lòng cha mẹ chỉ mong con cái được thành công và tiến bộ. Con cái thành gia lập nghiệp là niềm an ủi lớn nhất của cha mẹ.



CHƯƠNG 11 : NGŨ HÌNH

子曰：“五刑之屬三千，而罪莫大於不孝。要君者無上，非聖人者無法，非孝者無親。此大亂之道也。”

Tử viết: “Ngũ hình chi thuộc tam thiên, nhi tội mạc đại ư bất hiếu. Yếu quân giả vô thượng, phi thánh nhân giả vô pháp, phi hiếu giả vô thân. Thử đại loạn chi đạo dã

GIẢI NGHĨA:

Tử viết: Ngũ hình chi thuộc tam thiên, nhi tội mạc đại ư bất Hiếu.

Phu Tử nói, hình phạt phân thành 5 loại (chặt chân, cắt mũi, lấy dao đẽo dấu vết trên mặt rồi bôi mực vào, con trai cắt tóc, con gái bị giam trong cung, tử hình), có hơn 3000 điều, trong đó tội bất Hiếu là nặng nhất. Vì sao tội bất Hiếu là nặng nhất, đây là vì Minh Vương coi trọng Hiếu đạo, để Hiếu đạo được phổ biến khắp bá tánh. Không phải Minh Vương muốn trị tội bá tánh mà thiết lập. Minh Vương bảm tánh vốn nhân từ, hoằng dương chánh giáo. Đây là sự hành hóa của Minh Vương.



“Yếu quân giả vô thượng” - Quân vương là vua của một nước, không thể khinh khi coi thường. Đất nước nếu như không vua cũng không được, quân vương thống lãnh quần thần bá tánh, vì đất nước, vì gia đình, vì dân tộc mà nỗ lực, mong cầu đất nước được phồn vinh, dân tộc sinh hóa được an thái, phú tặn tâm cơ. Công ở đất nước, đức ở gia đình, vì vậy mà thần dân đều kính phục.

Ví như quân vương thiết lập hình phạt, đây là vì quân vương muốn duy trì sinh mệnh của bá tánh, sự an toàn của tài sản. Đây là sự bảo hộ của quân vương đối với nhân dân. Vì vậy thần dân cần phải cảm ơn, không báo đáp ơn tình của vua, trái lại dùng vũ lực để áp bách quân vương, đây là hành vi bất nghĩa. Con người bất nghĩa thì cũng như cầm thú không khác. Người nào áp bách quân vương, cũng như bất Hiếu với cha mẹ. Cha mẹ của ta là chí tôn, quân vương cũng là chí tôn.

“Phi thánh nhân giả vô pháp” - Thánh Nhân là sự biểu của vạn người, vạn đời kính ngưỡng. Đức của Thánh Nhân sánh cùng trời, xiển trách đạo đức nhân nghĩa, minh nhân luận đại đạo, quang huy phổ Chiếu thiên hạ, một chút cũng không thẹn với lương tâm.

Như người thế nhân dám phỉ báng Thánh Nhân, đây là sự thực vô pháp vô lí, Thánh Nhân phú tặn tâm huyết định giáo quy, vì sự hòa bình của thiên hạ, mong cầu



thiên hạ một nhà, người người đều ái kính cha mẹ, tôn sùng nhân luân. Đây là công lao của vua, con người tuân hành theo đây là đức hóa bá tánh của thánh nhân. Thánh Nhân không phải vì danh lợi của bản thân. Đây cũng là giáo hóa của Thánh Nhân.

“Phi Hiếu giả nhi thân” - Làm người con bất Hiếu với cha mẹ. Đây là người con bất chánh. Con người được cha mẹ sinh ra, nhận được ơn dưỡng dục của cha mẹ. Đây cũng là sự lập thân của người con.

Con người lúc mới đầu còn là bào thai trong bụng mẹ, thân gầy gò ốm yếu, lưng đau tay mỏi, đi đứng khó khăn.
-> Mười tháng hoài thai.

Lúc sanh ta ra, mẹ ta như lửa trong gió. Sinh được thuận lợi thì mừng, có điều bất trắc thì đau thương -> Đây là cái khổ đau của mẹ ta lúc sinh sản.

3 năm bú mớm, quần áo lúc khô lúc ướt, đến lúc con có thể chạy, lúc nào cũng lo cho ta bị thương, nhất thời không thấy con đâu liền bồn chồn lo lắng vội vàng tìm -> Đây là sự nhân từ của cha mẹ.

Đến lúc trưởng thành học đại học, bồi dưỡng trí năng, thành tích học tập lỗi lạc, là cha mẹ ta có thể vui mừng. Thành tích học tập không tốt thì cha mẹ cũng ưu lo -> Đây là sự bác ái của cha mẹ ta.



Lớn lên dựng vợ gả chồng cho con -> Đây là sự hành hóa của cha mẹ. Con người đều nhận được sự khổ lao của cha mẹ, nhân từ bác ái đại ân. Điều này thiên hạ người người đều biết. Con người đều nhận được đại ân từ cha mẹ, cần phải biết báo đáp. Báo đáp là căn bản của con người, phải hành động như thế nào? Thực hiện Hiếu Đạo dưỡng danh hậu thế để vinh hiển cha mẹ, đây là tận cùng của hành Hiếu Đạo. Làm người phải biết báo đáp công ơn cha mẹ.

“Thử đại loạn chi đạo dã” - Ba loại vừa nói trên gồm hiếp bức quân vương, hủy báng Thánh Nhân, bất Hiếu với cha mẹ đây là căn nguyên gây ra đại loạn của thế gian. Nhân luân đã loạn, thiên hạ không thể thái bình. Thiên hạ an thái, đầu tiên cần phải tôn trọng nhân luân. **Nhân luân gồm có giữ cha-con có tình thân, vua-thần có nghĩa, anh thương em, em cung kính với anh, vợ chồng thuận hòa.** Hòa nhu cùng tề, vụ cầu hạnh phúc nhân quần, thiên hạ mới có thể thái bình.

Thiên hạ thái bình mới ảnh hưởng đến sự an lạc của dân sinh, hỗn loạn sẽ khiến cho dân chúng lầm than. Hỗn loạn hay thái bình đều khởi nguồn từ Hiếu Đạo. Minh Vương xem trọng Hiếu Đạo. Dùng Hiếu Đạo trị thiên hạ làm cơ sở. Đây là đức cai trị của Minh Vương.



CHƯƠNG 12 : QUẢNG YẾU ĐẠO

子曰：“教民親愛，莫善於孝。教民禮順，莫善於悌。移風易俗，莫善於樂。安上治民，莫善於禮。禮者，敬而已矣。故敬其父，則子悅；敬其兄，則弟悅；敬其君，則臣悅；敬一人，而千萬人悅。所敬者寡，而悅者眾，此之謂要道也。”

Tử viết: “Giáo dân thân ái, mạc thiện ư hiếu. Giáo dân lễ thuận, mạc thiện ư lễ. Di phong dị tục, mạc thiện ư lạc. An thượng trị dân, mạc thiện ư lễ. Lễ giả, kính nhi kị hĩ. Cổ kính kì phụ tảo tử duyệt; kính kì huynh, tảo đệ duyệt; kính kì quân, tảo thần duyệt; kính nhất nhân, nhi thiên vạn nhân duyệt. Sở kính giả quả, nhi duyệt giả chúng, thử chi vị yếu đạo dã.”

GIẢI NGHĨA:

“Giáo dân thân ái, mạc thiện ư Hiếu” - Phu Tử nói, giáo hóa dân có thể được thân thiện và hòa nhã, không gì bằng đạo Hiếu, vì Hiếu vốn trong Thiên Tánh đã có sẵn. Thiên Tánh vốn đã nhân từ, bác ái. Nhân từ là bản linh của con người. Từ là bốn thể của con người.



Bốn thể của con người vốn do Thượng đế tạo ra. Thượng đế chế tạo ra con người mà không phân biệt. “Tính” của con người là do Thượng đế ban cho con người. Do đó bốn thể của con người đương nhiên cũng tương đồng.

Người người đều hành Hiếu đạo, cũng là Thiên Tánh tự nhiên. Vì vậy giáo hóa bá tánh có thể tương thân tương ái không gì bằng dùng Hiếu đạo. Thánh Nhân lấy Hiếu để trị thiên hạ, đây là bốn tánh khởi phát của con người quy về đại đạo, đây là tác chánh của Thánh Nhân. Thánh Nhân dùng Hiếu để định giáo quy, hoằng dương bốn tánh của con người.

“Giáo dân lễ thuận, mạt thiện ư để” - Dạy dân chúng bá tánh hành lễ một cách cung kính với nhau, không đạo lí gì tốt bằng đức “Để”. Vì “Để” là đức tánh mà người người vốn đều có. “Để” chính là tôn trọng bậc trên và yêu thương người bậc dưới, tôn thượng ái hạ, kính già yêu trẻ. Đây là biểu hiện sự bác ái của con người. “Để” là từ Hiếu đạo mà sanh, người tuân hành theo Hiếu đạo thì tự nhiên “Để” cũng làm được. Đây là sự thực về mối tương quan giữa “Hiếu” và “Để”. Người xưa, ai ai cũng đều tôn trọng Hiếu đạo, tiến tới “Để” cũng toàn vẹn. Tiếc thay người đời nay xem thể sự làm trọng, không tuân thủ đức “Để”. “Để” là sự bác ái vốn có trong thiên tánh. Cùng với nghĩa phổ thí cho người, cũng



là lấy đức báo oán. Đây là khởi phát nhân tính của con người.

“Di phong dị tục, mặc thiện ư lạc” - Người ở địa vị trên nắm quyền cai trị, muốn thay đổi phong tục của dân tính, trừ bỏ cái ác, đề xướng cái thiện, không gì bằng dùng nhạc, nguyên nhân là nhạc giúp giữ hòa khí. Âm nhạc có khí ôn nhu, giúp cho tâm không bị mất cân bằng vì sự hòa khí của nhạc, tâm tâm cùng tề, để cầu thiện hóa.

Âm nhạc chí tình chí mỹ không có tà niệm. Sự cải cách phong tục của dân tình, đó là tâm vô tư không thiên lệch. Con người có lòng thiên lệch, xử lí mọi việc đều bất chánh. Vì ở địa vị trên lấy thân làm chuẩn, trở thành điển phạm của bá tánh, thanh liêm mà đoan chánh, không giữ của phi nghĩa, tham ô tận trừ. Chúng ta tham tài tức là hút máu của dân.

Ta không tham thì sẽ trung thực quản lí bá tánh. Làm quan, trên nhận sự ủy nhiệm trọng đại của quân vương, dưới nhận được ân ủy thác của bá tánh. Làm quan đã nhận được sự ủy thác của vua thì phải thật tốt làm việc, dưới đã nhận sự ủy thác của bá tánh thì phải trung thực mà báo đáp ân tình của dân. Đây là sự lập thân của bậc làm quan.



Trên hành dưới noi theo, đây là sự hành đạo của bậc làm quan, trên dưới một lòng triệt để phụng hành, vì quốc vì dân tận trung giữ chức vụ, đây cũng là sự hành hóa của bậc làm quan. Con người nhận được sự cảm hóa của quan thì quan dân sẽ đồng lòng làm một. Đây là tác chánh của bậc làm quan. Điều vi diệu ẩn chứa trong nhạc là khí thanh mà tịnh tâm.

Khí con người thanh, tâm tịnh thì tư tưởng cũng đều đoan chánh, đây là biểu hiện sự cảm ứng của âm nhạc. Con người không tin thì hãy xem tác phong của những nhà âm nhạc. Nhạc gia lấy nhạc khí làm trọng. Làm quan lấy sự vụ làm trọng, ví như bá tánh lấy sự nghiệp làm trọng. Đây là quan và dân, dân và nhạc gia, tâm tâm cùng tề, đây là sự cảm hóa của âm nhạc đối với dân chúng.

“An thượng trị dân, mạc thiện ư lễ” - Làm quan thống trị bá tánh muốn được dân chúng kính phục, không gì sánh bằng dùng lễ. Lễ là biểu hiện của sự chân thành. Tuy ta là quan viên, là nô bộc của bá tánh. Ta nhận bổng lộc của quân vương, cũng như tay chân của vua. Quân vương là chủ của ta, bá tánh là người nhà của ta. Ta làm quan hay dân làm việc, đương nhiên là cũng thay vua làm việc.



Ta làm quan phải chăm chỉ giữ chức vụ, hóa ái cùng tề, dùng lễ trong xử xử, khiến cho bá tánh cảm phục chánh trị của ta, bá tánh phục rồi thì mới có thể làm an lòng bậc trên, làm bậc trên an lòng thì ta cũng sẽ nhận được sự yếu kính của bậc trên, dân đã phục ta, thì ta mới có thể nhận được sự kính ngưỡng của bá tánh. Đây là biểu hiện của lễ. Lễ là thiên tánh vốn có mà ai ai cũng có. Lễ là biểu hiện của sự tôn kính.

“Lễ giả, kính nhi dĩ hĩ” - Lễ quan trọng là ở sự cung kính. Kính là thành thực. Thành thực là không có sự phân biệt. Tôn trọng người hiền. Như 3 người đồng hành cùng ta tất có thầy ta. Không phải chủ trương của ta mới là chính xác. Nhường chánh lí cho người khác, vụ cầu hành hóa, cộng đồng nhất trí, hòa tâm hiệp lực, để hoàn thành nhiệm vụ, đây mới là sự cai trị chân chánh.

“Cố kính kì phụ tảo tử duyệt.” - Sở dĩ biểu hiện nhất điểm kính ý, tôn kính đối với cha mẹ người. Tâm của người con cái cũng vui vẻ. Đây cũng là lý tự nhiên. Tâm cung kính, là thiên tánh vốn có của mỗi người, là thanh khí.

“Kính kì huynh tảo đệ duyệt” - Biểu bạch một tấm lòng cung kính, tôn kính đối với huynh trưởng. Người em của người cũng sẽ rất vui vẻ về điều đó. Đây cũng là lý



tự nhiên. Kính người người cũng tri giác mình hẳn nhất. Ví như có người kính ta, tâm ta cũng vui vẻ.

“Kính kì quân tắc thần duyệt” - Biểu hiện một tấm lòng cung kính. Tôn kính quan vương của người, thì lòng quan thần của vị quân vương đó cũng cảm thấy vui vẻ. Đây là lý tự nhiên. Có người tôn kính quân vương của ta, đây là sự vinh hạnh của người làm quan thần, sự vinh quang này cũng đều hướng về bá tánh.

“Kính nhất nhân tắc thiên vạn nhân duyệt” - Là chủ của một đất nước, có thể nhận được sự tôn kính của thần dân vạn bang, đây là điều đáng mừng của bá tánh quốc gia này, thần và dân của đất nước đều vui vẻ. Đây là đức hóa của quân vương. Đức chánh của quân vương. Lấy Hiếu lập giáo là tuyệt nhất. Hiếu có thể giúp cho thiên hạ là một nhà.

“Sở kính giả quả, nhi duyệt giả chúng, thử chi vị yếu Đạo dã” - Tuy thân là người chủ của một đất nước, nhận được sự tôn kính của thần dân. Nhưng lấy Hiếu đạo làm quan hệ lập giáo, công lao dần dần lớn mà có thể từ gần tiến đến xa. Đức chánh phổ chiếu thiên hạ, vạn bang đều biết đức chánh của ta, thiên hạ thần dân đều hoan hỉ, đây là điểm mẫu chốt của sự cai trị, không gì bằng. Cũng là dựa vào Hiếu đạo thiết thực phụng hành. Đây cũng là lý của yếu đạo. Đạo của con người



hành ở Hiếu Kinh. Chương đầu Hiếu Kinh có nói: **“Hiếu đức là căn bản, mọi sự giáo hóa cũng từ đây mà sanh”**. Đây là sự biểu hiện của “yếu đạo.”



CHƯƠNG 13 : QUẢNG CHÍ ĐỨC

子曰：“君子之教以孝也，非家至而日見之也。教以悌，所以敬天下之為人父者也。教以臣，所以敬天下之為人君者也。《詩》云：『愷悌君子，民之父母。』非至德，其孰能順民如此其大者乎！”

Tử viết: “Quân tử chi giáo dĩ hiếu dã, phi gia chí nhi nhật kiến chi dã. Giáo dĩ hiếu, sở dĩ kính thiên hạ chi vi nhân phụ mẫu dã. Giáo dĩ lễ, sở dĩ kính thiên hạ chi vi nhân huynh giả dã. Giáo dĩ thân, sở dĩ kính Thiên hạ chi vi nhân quân giả dã.

Thi vân: “khải lễ quân tử, dân chi phụ mẫu”. Phi chí đức, kì thực năng thuận dân như thử kì đại giả hồ?”.

GIẢI NGHĨA:

“Tử viết: “Quân tử chi giáo dĩ Hiếu dã” - Phu tử nói, người xưng là quân tử, đức hành của anh ta là ở Hiếu đạo. Lấy Hiếu làm phép tắc, đối với bản thân thì vô tư, đối với người khác thì vô oán. Thiên hạ là một nhà. Vì



vậy quân tử dạy dân, lấy Hiếu lập giáo. Thế nào là quân tử, tác phong đều đoan chánh. Trên không khinh trời, dưới không xem thường người. Chỉ dựa vào một điểm chân tâm không thẹn với lương tâm. Đây là hành hóa của quân tử.

“Phi gia chí nhi nhật kiến chi dã” - Quân tử dạy dân hành Hiếu đạo, lấy bản thân làm chủ. Bản thân hành Hiếu Đạo để cảm hóa người. Lợi dụng mỗi ngày lúc gặp mặt, nói ra chân lý Hiếu Đạo cảm hóa tha nhân. Như lúc có 2 người bạn họp mặt, cùng nhau nói lên ý nghĩa của Hiếu, tương khuyến vi hoài. Không phải mỗi một ngày đến thăm nhà người, đều giải thích truyền giáo. Bậc quân tử, không phải vì bản thân mình được danh được lợi, là vì thiên hạ, là vì cha mẹ người, vì huynh đệ, vì vua, để cộng đồng cùng được vui vẻ.

Bậc quân tử vì tình yêu cha mẹ, vì thiên hạ. Bậc quân tử luôn mang nỗi ưu lo cho huynh trưởng của người, quan tâm đến quân vương. Ưu lo con cái trong thiên hạ không thể Hiếu với cha mẹ, ưu lo người làm em trong thiên hạ không biết cung thuận anh, ưu lo bậc quan thần không biết tận trung với vua. Đây là thiên tánh tự nhiên.

Làm người con cần phải tận Hiếu, đây là điều tự nhiên. Làm người em cần phải cung thuận huynh trưởng, đây là điều tự nhiên. Làm quan thần trong triều thì phải biết tận



trung, giữ chức trách của mình. Đây là lí tự nhiên. Bậc quân tử có điều đặc biệt là có thể hiểu được cha mẹ thiên hạ, có thể hiểu được tấm lòng huynh đệ trong thiên hạ. Có thể hiểu được sự quan tâm của vua trong thiên hạ, đây là sự hành hóa của quân tử.

Con người hành Hiếu đạo, là bốn tánh của con người. Vì vậy quân tử dạy con người hành Hiếu, khởi phát bốn tánh của con người. Vì vậy không cần tới từng nhà truyền giáo. Bốn tánh của con người rất thông mãn.

“Giáo dĩ Hiếu, sở dĩ kính thiên hạ chi vi nhân phụ mẫu dã” - Quân tử dạy dân hành Hiếu đạo. Đây là vì muốn tôn kính phụ mẫu trong thiên hạ. Như có người bất Hiếu với cha mẹ, nhận được sự cảm hóa của quân tử mà có thể Hiếu với cha mẹ. Đây là kính. Không phải đối mặt hành lễ mới gọi là kính, có thể thể niệm nỗi lo của người. Kính không cần người biết. Như ta kính người mà người không biết, cuối cùng dần dần cũng hiểu được, đây là sự hành hóa của quân tử.

“Giáo dĩ ễ, sở dĩ kính thiên hạ chi vi nhân huynh giả dã” - Quân tử dạy dân hành “Ễ”. Là vì tôn kính bậc huynh trưởng trong thiên hạ. Con người có thể hành Ễ, thiên hạ đều hòa bình, người người đều vui vẻ. Gia hòa vạn sự hưng, đều không có ưu lo. Như làm em mà cung thuận bậc huynh trưởng, đây là hòa. Bậc làm



huynh trưởng yêu thương em. Cổ thánh hiền xưa nói: “Lấy hòa làm quý”. Con người có thể đạt được hòa, thì thiên hạ là một nhà. Quân tử dạy dân hành đạo “Đễ”, là vì tôn kính các bậc huynh trưởng trong thiên hạ.

“Giáo dĩ thần, sở dĩ kính Thiên hạ chi vi nhân quân giả dã.” - Quân tử dạy những bậc quan thần hành theo đạo. Đây là tôn kính quân vương trong thiên hạ. Người phụng sự quân vương cần phải tận trung. Thần không tận trung là điều lo lắng nhất của quân vương. Đây là điều khổ lao của bậc quân vương. Vì vậy người làm quan dân cần phải hiểu được tâm ý của quân vương, cũng như tâm ý của cha mẹ vậy.

Một đất nước không thể không có vua. Đây là sự lập thân của bậc làm quan thần. Tận trung giữ chức, bỏ tư theo công lí, đây là hành đạo của bậc làm quan thần. Quân tử dạy bậc quan thần hành đạo, phụng sự quân vương, đây là sự lập thân của quân tử. Một đất nước không thể không có vua, vua của ta ở trên vạn dân. Là quan thần và dân chúng của một quốc gia cần phải tận trung. Đây là lý tự nhiên.

**Thi vân: “khải để quân tử, dân chi phụ mẫu”.
Phi chí đức, kì thực năng thuận dân như thử kì
đại giả hồ?”.**



Thi kinh có đoạn, người có thể tuân hành Hiếu đạo, như tâm từ bi trắc ẩn, có thể thấu hiểu tâm của cha mẹ trong thiên hạ, có thể thấu hiểu tâm của các huynh trưởng trong thiên hạ, có thể hiểu nỗi âu lo của quân vương trong thiên hạ. Có thể quảng bá Hiếu đạo, công lao đều quy vào bá tánh. Bá tánh có thể tuân hành Hiếu đạo. Đây là niềm vui của thiên hạ.

Nếu như có người vì người dám tiên phong, làm điển phạm cho bá tánh, cảm hóa người người có thể tuân hành Hiếu đạo, là vì đã làm con thì cần báo đáp ân tình của cha mẹ, làm em thì cung thuận huynh trưởng, làm quan thần thì cần phải tận trung. Đây là vì người người đều biết báo đáp công ơn, là niềm vinh hạnh của nhân quần, nhân quần vinh hạnh, công lao này đều quy về quân vương.

Vì vậy quân tử có điều quý giá, nên xưng là cha mẹ người cũng không hổ thẹn. Vì sao? Hiếu đạo, là đức tánh đáng tôn quý của vạn loài từ xưa tới nay. Từ đây có thể thấy mối quan hệ của Hiếu đối với nhân sinh, người người thiên tánh đều có.

Đầu chương có nói “Thân thể tóc da nhận được từ cha mẹ”, con người do cha mẹ sinh ra, **cha mẹ ban cho ta nhục thân này**, còn **trời thì ban cho ta thiên tánh**, người người đều giống nhau. Con người xem xét quy luật



của trời đất mà hành theo, đây là sự hành hóa của con người. Người người tuân hành theo thì khắp nơi đều là một nhà. Đây là sự cảm hóa của Hiếu Đạo. Hiếu đạo khả quý, người người đều yêu thích.

Hiếu đạo có thể khiến cho con người bỏ ác hướng thiện, người gian thần trở thành bậc trung thần, bảo hộ quốc gia, cứu dân tộc, công lao ở đất nước, đức ở gia đình, vinh hiển tiếng thơm của cha mẹ. Đây là sự lập thân của người con. Con người đoan chánh phụng hành công chánh giữ pháp, đây là sự hành đạo của người con. Người con có Hiếu là lập thân và hành đạo đều có đủ. Sự ảo diệu của Hiếu, là người người đều không dám khinh thường, đây là khúc phạm của Hiếu, là căn gốc của con người.

Thế thái có thay đổi như thế nào, Hiếu Đạo vẫn sẽ mãi tồn tại. Vì Hiếu là từ trời đất mà có, người người đều phụng hành Hiếu Đạo, đây là điều tự nhiên của Hiếu, có người phản nghịch lại cha mẹ, không hiểu đạo Hiếu, có người nghịch lại huynh trưởng, không hiểu đạo Đễ, làm quan thần không tận trung, đây là không biết đạo làm bầy tôi.

Nếu như giáo hóa bá tánh hiểu lý. Ái kính cha mẹ, không gì bằng dạy đạo Hiếu. Nếu như giáo hóa bá tánh tôn kính huynh trưởng, không gì tốt bằng đạo “Đễ”. Nếu như



giáo hóa các bậc quan thần tận trung báo quốc, thì không gì bằng dùng Hiếu đạo.

Đầu chương có viết: **“Khởi đầu của Hiếu là phụng sự cha mẹ, kế đến là phụng sự quân vương và cuối cùng là lập thân”**. Đây là tận cùng của Hiếu. Nếu như không Hiếu thảo với cha mẹ thì làm gì có tâm cung kính cha mẹ, nếu như không Hiếu thảo với cha mẹ thì làm gì có tâm cung thuận huynh trưởng, nếu như không Hiếu thảo với cha mẹ thì làm gì có tâm tận trung báo quốc. Đây đều là nhờ công dụng của Hiếu đạo.

Nếu như không trân trọng Hiếu đạo, phổ biến nhân quần, lực lượng người giáo hóa có thể to lớn vậy sao. Lực lượng thuận dân giáo hóa, lấy Hiếu là lớn nhất. Điều này người người đều biết, không cần Thánh Nhân sở định giáo quy mà ai ai cũng hiểu.



CHƯƠNG 14 : QUẢNG DƯƠNG DANH

子曰：“君子之事親孝，故忠可移於君。事兄悌，故順可移於長。居家理，故治可移於官。是以行成於內，而名立於後世矣。”

Tử viết: “Quân tử chi sự thân hiếu, cố trung khả di ư quân. Sự huynh đễ, cố thuận khả di ư trưởng. Cư gia lí, cố trị khả di ư quan. Thị dĩ hành thành ư nội, nhi danh lập ư hậu thế hĩ.”

GIẢI NGHĨA:

“Tử viết: “Quân tử chi sự thân Hiếu, cố trung khả di ư quân” - Phu Tử nói, quân tử phụng sự song thân, đây là thiên tánh vốn có. Như ở nhà phụng sự cha mẹ. Ra ngoài thì phụng sự quân vương làm một bậc trung thành. Người chủ của gia đình, là cha mẹ. Người chủ của đất nước là quân vương. Quân vương thống lãnh vạn dân, quy về hành Hiếu đạo. Bậc làm cha mẹ, luôn lo lắng nuôi dưỡng con cái, làm con cái có thể tận Hiếu đạo, thì cũng sẽ tận trung mà phụng sự quân vương.

“Hiếu” và “Trung” vốn không sai biệt. Như các bậc trung thần thời cổ đại, đều là bậc Hiếu tử. Người có Hiếu sẽ



làm việc cho vua tận trung tận nghĩa. Như có đất nước mới có gia đình, đất nước vong thì gia đình cũng sẽ suy vong. Đất nước phú cường thì dân tộc sinh hoạt cũng được an định. Đất nước bi ai thì đời sống nhân dân cũng sẽ lầm than. Làm người con trước tiên cần tận trung. Làm việc cho vua mà tận trung thì có thể bảo vệ quốc gia và gia đình. Quốc gia an thái thì gia đình hòa thuận, đây là niềm vui lớn nhất của con người.

Cha mẹ ta là bậc đáng tôn quý của gia đình. Quân vương của đất nước là bậc đáng kính trọng. Cha mẹ và quân vương đồng như nhau. Vì vậy ở gia đình phụng sự song thân tận Hiếu, thì khi phụng sự quân vương cũng sẽ tận trung. Đây là điều hết sức tự nhiên.

“Sự huynh đễ, cô thuận khả di ư trưởng.” - Nếu tuân theo đạo “Đễ” để phụng sự huynh trưởng, thì người đó cũng sẽ dùng tâm ái kính phụng sự trưởng bối, tâm có sự cung thuận, đây cũng là lý tự nhiên. Đạo Đễ là từ trong gia đình mà dưỡng thành thói quen. Nếu trong gia đình có tập quán đạo “Đễ”, thì khi ra ngoài cũng sẽ tuân hành đạo Đễ. Như **“*Nhập tặc Hiếu, xuất tặc đễ*”** đây là thiên tánh tự nhiên, không phải miễn cưỡng cầu mà có được. Đạo “Đễ”, biểu hiện ra tâm bác ái. Bác ái thì thiên hạ đồng một nhà.



“Cư gia lí, cố trị khả di ư quan” - Quân tử tận Hiếu phụng sự cha mẹ, thì việc nhà cũng được chỉnh lí hoàn thiện. Chị em dâu hòa thuận, hàng xóm hòa thuận nhường nhịn, đây là lập thân của người con. Ở gia đình có thể phụng sự cha mẹ, hiểu tâm ý cha mẹ, quan tâm đến cha mẹ.

Làm kẻ sĩ làm quan trị vì bá tánh, có thể hiểu tâm ý bá tánh, bá tánh ưu lo cái gì? Đây là hành đạo của bậc làm quan, làm quan đoan chánh, xem bá tánh như con mình, yêu thương và bồi dưỡng. Như xử lý sự tình thì ân cần chỉ đạo, đây là lập thân của bậc làm quan. Bá tánh có chỗ chưa hiểu rõ, thì giúp đỡ chỉ đạo. Đây là hành hóa của bậc làm quan. Làm quan ở trong gia đình trọng tu thân. Trước tu kì thân rồi sau đó tề kì gia, thân không thể tu, thì làm sao có thể trị gia đình.

Trị gia là bước đầu của nhân sinh. Như sự giáo dục của con người, từ gia đình giáo dục mà khởi, tiến tới trường học, tiến tới giáo dục ngoài xã hội.

Con người đều có 3 đoạn giáo dục, làm quan cũng có 3 phần chính trị. Thứ nhất là từ gia đình. Thế nào là từ gia đình? Đó là bồi dưỡng con cái, dạy dỗ nghiêm trang, tu thân hàm dưỡng là bước đầu tiên.



Kế tới là cần kiệm trị gia. Xem khu vực mình quản lí như gia đình của mình, gia viên thanh khiết, hòa giai, thanh bạch.

Giai đoạn thứ 3 là gì? Là vì sự phồn vinh của đất nước, vì gia đình, vì dân tộc. Đất nước phồn vinh thì gia đình hạnh phúc, dân tộc hạnh phúc thì đất nước hùng mạnh, đất nước hùng mạnh thì dân tộc yên vui. Tất cả đều dựa vào những bậc làm quan. Làm quan mà đoan chánh, thì đất nước phồn vinh, làm quan tham ô thì như phân rác. Chỗ đáng quý của bậc làm quan là, vì thể niệm sự sinh tồn của quốc gia mà nỗ lực.

“Thị dĩ hành thành ư nội, nhi danh lập ư hậu thế hĩ” - Làm quan xuất phát điểm là phẩm hạnh từ gia đình. Ở trong gia đình phẩm hạnh đoan chánh, thì vị quan như vậy mới có thể tận trung. Đây là mối quan hệ Trung Hiếu. Đây là chân lí vạn thế cũng không thay đổi.

Vì vậy gia đình nếu như tuân hành Hiếu Đạo, tiến tới trên quan trường trị lí bá tánh hành Hiếu đạo. Điều đáng quý của Hiếu là, mỗi ngày ở trong gia đình dần tích sự việc. Như ở gia đình phụng sự song thân, cung kính huynh đệ yêu thương em nhỏ, tập quán này vĩnh viễn không thay đổi. Tác phong từ bản thân thực hiện, có thể giáo hóa bá tánh, đây là nhờ sự tích lũy lâu dần, rồi có thể hoằng dương ra bên ngoài.



CHƯƠNG 15 : GIẢN - TRÁNH

曾子曰：“若夫慈愛、恭敬、安親、揚名，則聞命矣。敢問子從父之令，可謂孝乎？”

子曰：“是何言與，是何言與！昔者天子有爭臣七人，雖無道，不失其天下；諸侯有爭臣五人，雖無道，不失其國；大夫有爭臣三人，雖無道，不失其家；士有爭友，則身不離於令名；父有爭子，則身不陷於不義。故當不義，則子不可以不爭於父，臣不可以不爭於君；故當不義，則爭之。從父之令，又焉得為孝乎！”

Tăng Tử viết: “Nhược phu từ ái, cung kính, an thân, dương danh, tắc văn mệnh hĩ. Cảm văn Tử tòng phụ chi lệnh, khả vị hiếu hồ?”

Tử viết: “Thị hà ngôn dư, thị hà ngôn dư! Tích giả Thiên tử hữu tránh thần thất nhân, tuy vô Đạo, bất thất kì thiên hạ;



chư hầu hữu tránh thần ngũ nhân, tuy vô Đạo, bất thất kì quốc; đại phu hữu tránh thần tam nhân, tuy vô Đạo, bất thất kì gia; sĩ hữu tránh hữu, tắc thân bất li y lệnh danh; phu hữu tránh tử, tắc thân bất hãm ư bất nghĩa. Cố đương bất nghĩa, tắc tử bất khả dĩ bất tránh ư phụ, thân bất khả dĩ bất tránh ư quân, cố đương bất nghĩa, tắc tránh chi. Tòng phụ chi lệnh, hữu yên đắc vi hiếu hồ.”

GIẢI NGHĨA:

“Tăng Tử viết: “Nhược phu từ ái, cung kính, an thân, dương danh, tắc văn mệnh hĩ. Cảm vấn Tử tòng phụ chi lệnh, khả vị Hiếu hồ?”.

Tăng Tử nói sau khi nghe qua Khổng Tử giảng giải về đạo Hiếu xong như phụng dưỡng cha mẹ phải hết lòng từ ái, làm con có thể thấu hiểu được tình yêu của cha mẹ dành cho con cái, đây là sự nhân từ của người con.

Phụng dưỡng cha mẹ phải có lòng cung kính, tận lễ, đây là sự lập thân của người con.

Tận các chức vụ làm người. An với phận của mình, phụng công thủ pháp, dùng tiền kiếm được tặng cho cha



mẹ, để cha mẹ không phải ưu lo. Đây cũng là hành đạo của người con.

Thiết thực hành Hiếu đạo là điển phạm làm người, truyền đến thế hệ sau. Những lời giảng ở trên, ta nghe qua rất minh bạch.

Tăng Tử hỏi Phu Tử, làm người con tất cả phải nghe mệnh lệnh của cha, đây có phải là Hiếu không?

“Tử viết: Thị hà ngôn dư, thị hà ngôn dư!” - Phu Tử nói con hỏi câu hỏi này là ý gì đây! Là ý gì đây! Làm người nếu như phải nghe theo mệnh lệnh của cha mẹ, xem sự tình có đúng hay không, hợp lí hay không hợp lí. Nếu như là bất hợp lí thì không thể được. Bởi vì từ xưa đến nay đều có cách khuyên ngăn những lỗi lầm. Bởi vậy làm người con nếu như thấy hành động của cha mẹ. Như hành vi có lỗi lầm, làm người con phải biết ngăn cản. Hành vi của cha mà đoan chánh thì phải tuân theo.

Nếu như đi theo một cách mù quáng thì đây cũng là phi nghĩa. Giữa cha mẹ và con cái có mối quan hệ, nếu như cha bất chánh, thì con cái cũng bất nghĩa. Con cái bất chánh thì sẽ liên lụy đến thanh danh của cha mẹ. Vì vậy làm con tuyệt đối không thể tuân theo một cách mù quáng.



“Tích giả Thiên tử hữu tránh thần thất nhân, tuy vô Đạo, bất thất kì thiên hạ” - Bởi vậy sự khuyên gián rất có ích đối với thân tâm con người. Nếu như con người có lỗi lầm và tính tình kiêu ngạo, có thể tiếp nạp lời khuyên gián của người khác, thì cũng có thể cứu vãn. Nếu như không thể tiếp nạp lời khuyên gián của người khác, nhất định họa hoạn sẽ đến với thân.

Con người tuân hành Hiếu đạo, đương nhiên cũng sẽ tiếp nhận lời khuyên gián của người khác. Vì vậy các Thánh Vương thời cổ đại trị thiên hạ, tâm tánh tuyệt không kiêu ngạo. Nếu như tự hành vi có chút sai lầm, thì vui vẻ tiếp nạp. Đây là sự hành hóa của người con. Thiên tử có thể tiếp nạp lời can gián. Vì vậy nếu có hành vi sai trái lập tức được điều chỉnh. Tuy có một chút tâm vô đạo. Vì có nghe lời can gián, thì có thể hồi tâm chuyển ý, tránh khỏi mất đi thiên hạ.

Xưa kia cổ thánh vì muốn bảo vệ đại nghiệp mà đã lập ra ban khuyên răn gồm 7 người. Vì có thần khuyên răn ở bên cạnh, vì vậy không thể làm ra chuyện bất chánh, đây là sự hành đạo của thiên tử.

“Chư hầu hữu tránh thần ngũ nhân, tuy vô Đạo, bất thất kì quốc” - Là vua của một nước, gọi là chư hầu. Chư hầu trị lí quốc chánh, noi theo thiên tử lập thân. Như thiên tử có ban can gián 7 người. Chư hầu là chủ



một đất nước cũng thiết lập ban can gián 5 người, vì hành vi của bản thân mà can gián, đây là sự lập thân của chư hầu. Con người noi theo thiên tử tuy có lỗi lầm cũng có thể cứu vãn. Vì vậy là chư hầu có thể tiếp nhận lời khuyên răn. Tuy có một chút tâm vô đạo, cũng có thể vãn hồi, tuy có một chút hành vi sai lầm, đều có thể cứu vãn, vì vậy tránh khỏi mất nước.

“Đại phu hữu tránh thần tam nhân, tuy vô Đạo, bất thất kì gia” - Là bậc đại phu có thể noi theo thiên tử, chư hầu, lập thân là tối diệu nhất. Vì bậc khanh đại phu chỉ là bổ tả chấp chánh mà thôi, vì người chấp chánh có thể noi theo bậc trên mới dám xưng là quan thanh liêm. Quan đoan chánh hành Hiếu đạo. Vì vậy thân là khanh đại phu, cần phải tuân hành Hiếu đạo, cũng thiết lập ban khuyên gián 3 người, ở bên cạnh quan sát kỹ hành vi của bản thân mà can gián. Vì có thần khuyên gián bên cạnh, do đó mà có một chút vô đạo tâm cũng tùy thời mà vãn hồi tâm ý.

Tuy có một chút hành vi sai lầm, vì tiếp nhận lời khuyên răn của ban khuyên gián, vì vậy tránh khỏi bị bãi quan mất chức, bổng lộc của khanh đại phu, là do thiên tử chư hầu ban cho. Tông miếu của khanh đại phu, làm người không dám làm những việc khiến cho tông miếu tổ tiên bị phế trừ. Tông miếu tổ tiên bị phế trừ, cúng bái cũng



vô ích, đây là sự bất Hiếu của quan khanh đại phu. Vì vậy quan khanh đại phu xưa kia, xem tông miếu làm trọng nên không dám làm chuyện gì khiến tổ tiên bị mất mặt. Đây là sự lập thân của khanh đại phu.

“Sĩ hữu tránh hữu, tắc thân bất li y lệnh danh”.

Kẻ sĩ làm việc cần phải có tâm công chánh vô tư, nếu như hành vi có chỗ nào bất chánh, nếu như có người bạn tốt ở bên cạnh khuyên răn thì sẽ thường nhận được những lời lương thiện. Làm kẻ sĩ là bậc quan viên thấp nhất. Vì thấp mà muốn cầu tiến lên bậc trên, thì thận trọng hành vi là quan trọng nhất. Người có bạn bè tốt ở bên cạnh khuyên răn, đây là lương duyên kết được. Người có lỗi lầm đương nhiên phải nghe lời khuyên can của bạn bè. Làm kẻ sĩ có thể tuân hành, không sợ hành vi có chỗ nào không chánh đáng. Làm kẻ sĩ mà có thể nghe lời khuyên can của bạn bè, thì bổng lộc và chức vị cũng có thể giữ được dài lâu, thậm chí có thể thăng tiến, đây là điều vinh quang của kẻ sĩ.

“Phu hữu tránh tử, tắc thân bất hãm ư bất nghĩa” - Làm người cha có người con khuyên can, tuy có hành vi sai lầm, mà được người con khuyên gián mà có thể tránh khỏi sai lầm, tuy nhất thời có lỗi lầm, vì có sự khuyên ngăn của người con Hiếu tử mà cha không bị mang tiếng bất Nghĩa. Cha mang tiếng là bất Nghĩa, thì



làm con cũng là đại bất Hiếu. Những lời khuyên gián có mỗi tương quan giữa cha con, quân thần.

Nếu như vua có chỗ bất chánh, làm thần mà không dám khuyên can, trước mặt không dám nói, mà lại đi nói xấu sau lưng vua, đây là biểu hiện của sự bất Trung. Làm thần mà muốn tận trung, xem quân vương có chỗ bất chánh, lập tức khuyên ngăn. Đây là biểu hiện của thần có lòng tận Trung.

Làm con thấy cha mẹ có hành vi có lỗi lầm, mà không dám khuyên nhủ, đây là người con bất chánh. Làm người con nếu như muốn tận Hiếu, thấy cha mẹ có hành vi lỗi lầm gì, mau chóng chỉ ra cho cha mẹ biết.

“Cố đương bất nghĩa, tắc tử bất khả dĩ bất tránh ư phụ, thần bất khả dĩ bất tránh ư quân”.

Làm người con mà muốn bảo toàn Hiếu đạo, nhìn thấy cha mẹ có hành vi lỗi lầm, đương nhiên cần phải khuyên ngăn. Nếu như vì khuyên ngăn lỗi lầm của cha mẹ, khiến cha mẹ phần nộ muốn đánh, thì tìm cách chõn, để bảo toàn thân thể không làm tổn thương, đây cũng là Hiếu hạnh.

Làm thần mà muốn tận trung, thấy quân vương có hành vi bất chánh, đương nhiên cần phải khuyên gián, quân vương không tiếp nận lời khuyên can, trái lại còn giận



bừng bừng, thấy có nguy hiểm thì hãy tìm cách tránh né, chờ lúc vua qua cơn tức giận, lại nhẹ nhàng khuyên nhủ. Nếu như quan hệ đến sự hưng vong của quốc gia, cần dũng cảm khuyên gián. Nếu như khuyên nhủ mà vua không nghe, dùng hình phạt phạt ta, cần không sợ chết. Đây là thần tận Trung.

“Cố đương bất nghĩa, tắc tránh chi.” - Do đó làm người con, làm thần thấy vua, cha có hành vi bất chánh, đương nhiên cần phải khuyên nhủ. Nếu như một hai lần mà không nghe, 3 lần 5 lượt cũng không tiếc khổ lao. Như muốn bảo toàn Hiếu đạo, cho dù quỳ xuống cũng phải khuyên, biểu hiện một tấm lòng trung thành. Nếu như giữa thần với vua, thần vì khuyên vua mà bị xử tử, cũng không tiếc sinh mạng của bản thân, đây là tận cùng của sự khuyên gián.

“Tòng phu chi lệnh, hữu yên đắc vi Hiếu hồ”. Làm con không thể mù quáng nghe theo lệnh của cha. Nếu như mù quáng nghe theo lệnh của cha, làm sao có thể gọi là Hiếu. Hiếu là không để cha mang tiếng là bất Nghĩa, đây cũng là sự lập thân của người con.



CHƯƠNG 16 : CẢM ỨNG

子曰：“昔者明王事父孝，故事天明；事母孝，故事地察；長幼順，故上下治。天地明察，神明彰矣。故雖天子，必有尊也，言有父也；必有先也，言有兄也。宗廟致敬，不忘親也；修身慎行，恐辱先也。宗廟致敬，鬼神著矣。孝悌之至，通於神明，光於四海，無所不通。《詩》云：“自西自東，自南自北，無思不服。”

Tử viết: “Tích giả minh vương sự phụ hiếu, cố sự thiên minh; sự mẫu hiếu, cố sự địa sát; trưởng ấu thuận, cố thượng hạ trị. Thiên địa minh sát, thần minh chương hĩ. Cố tuy thiên tử, tất hữu tôn dã, ngôn hữu phụ dã; tất hữu tiên dã, ngôn hữu huynh dã. Tông miếu trí kính, bất vong thân dã; tu thân thận hành, khủng nhục tiên dã. Tông miếu trí kính, quỷ thần trú hĩ. Hiếu để chí chí, thông ư thần minh, quang ư tứ hải, vô sở bất thông. Thi vân: tự tây tự đông, tự nam tự bắc, vô tư bất phục”



GIẢI NGHĨA:

“Tích giả minh vương sự phụ Hiếu, cố sự thiên minh” - Phu Tử nói các vị minh vương thời cổ đại như Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn Vương, Võ Vương, dùng tận thiên tánh phụng sự cha, hành vi không một chút sơ sót, đây là sự tận Hiếu của các minh vương. Từ Hiếu tâm này tiến rộng ra có thể thấu hiểu được sự sinh hóa vạn vật của trời, và hiểu được sự dưỡng thành vạn vật của đất. Làm Thiên Tử mà có thể thấu hiểu sự sinh hóa vạn vật của trời và sự dưỡng thành vạn vật của đất, đây cũng là sự hành đạo của bậc Thiên Tử.

Trời giáng sanh vạn vật, là vì sinh hoạt của con người, vì nhân loại được vui vẻ, không phải vì cái ăn của con người, đây là sự bác ái của trời đối với con người. Con người không hiểu điều này mà đi sát hại sinh linh để hưởng thụ như vậy là không đúng. Con người có tâm bác ái, thấy sự sanh mà không nhẫn tâm thấy cái chết. Đây cũng là đức cai trị của minh vương.

Như các vị thánh vương cổ đại trị thiên hạ, tâm không dám động loạn. Coi thiên hạ là một nhà, xem thần dân như con nhỏ, lúc nào cũng bảo bọc ôm giữ. Đây là tấm lòng bác ái. Cổ đại thánh vương trị thiên hạ không lúc nào là dám lơ là, cha mẹ không dám bỏ con cái, đây là



thiên tánh vốn có. Con người nhận được thiên tánh của ơn trên, không dám vong ân bội nghĩa với cha mẹ. Vì vậy con người phải giữ Hiếu đạo, cho dù là thiên tử, quan Khanh, sĩ, dân thường đều như vậy.

Người có thể tận Hiếu với cha mẹ, thì có thể thấu tỏ được lý của trời, trở thành một điển phạm. Người biết Hiếu thảo với cha, thì có thể hiểu được sự bắt đầu của vạn vật. Như con người từ đâu tới, từ khí cha mà sanh. Khởi nguồn của vạn vật, từ trời mà sanh, con người từ cha mà sanh, vạn vật cũng từ trời mà sanh, lý này đều giống nhau. **Vạn vật trong vũ trụ, đều do thượng đế chế tạo ra, thượng đế chế tạo vạn vật, và nhân loại cùng đều có thiên tánh như nhau.**

“Sự mẫu Hiếu, cổ sự địa sát” - Con người tận Hiếu phụng sự mẹ, thì có thể thấu hiểu được lý dưỡng thành vạn vật của đất. Con người đều nhờ sự hoài thai khổ nhọc của người mẹ, công lao dưỡng thành của đất, đều nhận được chút tấm lòng cung thuận, làm người con cần phải biết hiếu thảo. Con người có thể hiểu được lý này, thì sẽ không dám phản nghịch lại mẹ, đây là Hiếu hạnh của người con. Con người có thể hiểu được lý giáng sanh vạn vật của trời, khí dưỡng thành vạn vật của đất, đó là cha sanh mẹ dưỡng. Con người đều được cha mẹ sanh ra, cần phải biết báo đáp.



“Trưởng ấu thuận, cố thượng hạ trị” - Con người tuân hành Hiếu đạo, trước tiên cần phải tuân theo đạo “Đễ”. Đễ chính là kính già yêu trẻ, tôn trọng bậc trên nhường nhịn yêu thương bậc dưới, hòa mục một nhà, không tương tranh tương oán, đây là tình yêu thực sự. Con người có lòng yêu thương con người, kính nhường, trên dưới đều cảm phục, đây là chí lí của Hiếu Đễ.

Người biết Hiếu Đễ, ở ngôi vị trên thì có thể cảm phục bá tánh, ở bậc dưới thì có thể nhận được sự sùng ái của bậc trên.

“Thiên địa minh sát, thần minh chương hĩ”.

Làm người nếu như có thể thấu hiểu lý sinh trưởng vạn vật của trời, thì cũng có thể hiểu được khí dưỡng thành vạn vật của đất. Hoảng dương Hiếu đạo, là chủ tế giáng sinh vạn vật, thần chỉ dưỡng thành vạn vật, đều là hoan nghênh đức chánh của họ, tán than tâm đức, hiển nhiên tuyên dương công đức của anh ta, tức là sẽ được bảo hộ che chở. Đây là đức chánh của minh vương, đã cảm ứng đến Ôn Trên.

“Cố tuy thiên tử, tất hữu tôn dã.” - Do đó thân làm thiên tử, đứng trên vạn dân, vì thiên tử tuân hành Hiếu đạo, khiêm ti không dám nói, là bậc đáng kính của thiên hạ.



“Ngôn hữu phụ dã; tất hữu tiên dã, ngôn hữu huynh dã.” - Thiên tử không dám nói ngài là bậc đáng tôn kính nhất của thiên hạ. Vì ngài còn có cha, còn nhận được ơn sinh thành của cha mẹ. Đây cũng là sự lập thân của thiên tử. Thiên tử không dám xưng là bậc tiền bối trên cả thiên hạ, vì ngài còn huynh trưởng. Thiên tử không dám xưng là bậc tiền bối trước nhất vì ngài còn tôn trưởng và em nhỏ. Đây là Hiếu hạnh của Thiên Tử.

“Tông miếu trí kính, quỷ thần trứ hĩ.” - Thiên tử không dám quên ơn cha mẹ, không dám quên huynh trưởng, đây là thiên tánh tự nhiên vốn có như vậy. Tông miếu lúc tế bái tổ tiên đều rất đoan chánh trang nghiêm, như có tổ tiên còn ở xung quanh, không dám quên vong linh của tổ tiên. Đây là sự hành hóa của Thiên Tử.

“Tu thân thận hành, khủng nhục tiên dã.” - Thân làm thiên tử mỗi ngày cẩn phải cẩn thận hành vi, sợ có một chút thiếu sót, tu tâm luyện tánh, không dám coi thường bất kính với tổ tiên. Đây là sự hành đạo của Thiên Tử. Thiên Tử không dám coi thường bất kính với tổ tiên, đây là vì bảo vệ đế nghiệp, mà không dám không cẩn thận. Đây là sự lập thân của Thiên Tử. Nếu như Thiên tử dám coi thường bất kính với tổ tiên, thì cũng sẽ mất đi thiên hạ. Thiên hạ rộng lớn, được dân chúng kính ngưỡng, bốn biển đều quy về Thiên Tử.



“Tông miếu trí kính, quỷ thần trứ hĩ.” - Thiên tử không dám bất kính với tổ tiên, không dám có hành vi không cẩn thận. Còn khi ở trong tông miếu tế bái thì hành vi tôn trọng đoan chánh, tự nhiên nhờ sự triều bái một cách cung kính của Thiên Tử mà quỷ thần hoan hỉ tiếp nhận sự tế lễ của Thiên tử. Đây là sự hiển hóa của quỷ thần. Thiên tử nhận được sự vui vẻ của tổ tiên, Thiên tử có thể nhận được sự hiển trứ của quỷ thần, cái gì gọi là hiển trứ? Đức của Thiên tử cảm động đến Ôn Trên, Ôn Trên giáng phúc bảo hộ, chuyển hung thành cát. Như Hiếu tâm của vua Thuấn, Hiếu cảm động trời, trời giáng chim chóc nhặt cỏ, giáng voi cày ruộng, đây là sự thực “hiển trước” vi diệu nhất.

“Hiếu để chí chí, thông ư thần minh, quang ư tứ hải, vô sở bất thông.” - Con người có thể tuân hành đạo Hiếu Để, sự to lớn của Hiếu là như thế nào? Các vị Thánh Hiền cổ xưa đều tuân theo chí đức yếu đạo. Cùng cực của Để là như thế nào? Con người là yếu tố hòa bình, Hiếu Để có thể cảm động được trên dưới, hỗ chi tương ứng.

Như Thiên tử có gặp nguy nan, thì có thể nhận được sự bảo hộ của thần minh, Thiên tử rơi vào hoàn cảnh mạo hiểm, thì sẽ được thần minh che chở. Đây là đức của Thiên Tử, cảm động đến thần chí cực. Trên phương diện

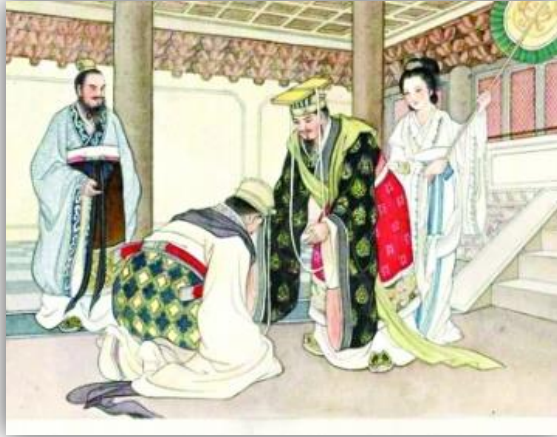


con người. Thiên tử nếu như có Hiếu Đễ, thì có thể cảm phục thần dân tứ hải vạn bang. Thần và dân của vạn bang, nhận được sự cảm hóa của Thiên Tử, tuyệt đối thành thực mà phục tùng. Đây là đạo lý của Hiếu Đễ, cảm ứng trên thân vạn dân khắp bốn bể. Vạn dân đều nhận được sự cảm hóa, không nơi nào là không thấm nhuần.

“Thi vân: tự tây tự đông, tự nam tự bắc, vô tư bất phục.” - Thi kinh có viết có thể tuân theo Hiếu đạo, Hiếu kính cha mẹ, mở rộng ra là tâm cung kính, kính nhường vi hoài, nhận được sự hoan nghênh của mọi người. Như đức chánh cai trị của vua Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn Vương, Võ Vương chính là Hiếu Đễ. Hiếu Đễ nếu như không tuân hành thì làm sao có thể cảm hóa bá tánh. Như cổ đại thánh vương trị thiên hạ, đều lấy Hiếu Đễ làm gốc. **Hiếu Đễ có thể cảm hóa bá tánh, đều là nhờ Thiên Tánh phú cho. Do đó Hiếu Đễ có thể cảm hóa tức tốc, thông đạt khắp tứ phương Đông Tây Nam Bắc. Con người nhận được sự cảm hóa đều phục tùng và vui vẻ. Đây là sự cảm hóa của Hiếu Đễ.**



CHƯƠNG 17 : SỰ QUÂN



Chương này giải thích đạo lí quan thần phụng sự quân vương, làm quan thần phụng sự quân vương quan trọng ở tấm lòng trung thành. Thế nào gọi là Trung? Hiến thân vì quốc gia, vì dân tộc tận Hiếu, vì quân vương tận trung.



子曰：“君子之事上也，進思盡忠，退思補過，將順其美，匡救其惡，故上下能相親也。”

《詩》云：“心乎愛矣，遐不謂矣，中心藏之，何日忘之。”

Tử viết: “Quân tử chi sự thượng dã, tiến tư tận trung, thôi tư bổ quá, tương thuận kì mỹ, khuông cứu kì ác, cố thượng hạ năng tương thân dã.

Thi viết: “Tâm bình ái hĩ, hà bất vị hĩ, trung tâm tạng chi, hà nhật vong chi.”

GIẢI NGHĨA:

“Quân tử chi sự thượng dã, tiến tư tận trung”.

Phu Tử nói đã xưng là bậc quân tử, phụng sự quân vương thì như thế nào? Nếu như lúc đang làm việc, cần phải nhanh chóng, công chánh vô tư, công sự phải cải cách như thế nào, mới có thể đúng đối với chính sách quốc gia, như thế nào mới có thể có ích đối với bá tánh, nhất tiến nhất thoái cần phải vì quốc gia mà nỗ lực, vì bá tánh mà mưu cầu phúc lợi, đây là biểu hiện của thần trung thành.



Không cần phải là bên cạnh quân vương mới có thể tận trung, là một quan thần cấp thấp, có thể biểu hiện một tấm lòng trung thành, phụng công thủ pháp, không lệch lạc, vô tư, đây là biểu hiện của lòng trung thành. Trung ẩn ở trong tâm, quan lớn, quan nhỏ đều là phần tử trung thần, tiến tư tận trung, không phải chỉ lúc gặp quân vương mới biểu hiện tấm lòng trung thành. Lúc làm việc, đối với chức trách của mình cũng cần phải nỗ lực chăm chỉ, không dám một chút khinh mạn. Ý nghĩa của tận trung là như vậy.

Mọi người phần lớn xem bốn văn này không hiểu ý nghĩa, ý của Phu Tử là chỉ một tấm lòng trung thành, cho dù là tai mắt của quân vương nhìn thấy, cũng thấy không được, nghe cũng nghe không được, vì nhân thần nhận được bổng lộc của quân vương, nên không dám khi quân tự dối lừa bản thân. Đây cũng là sự lập thân của phu tử.

Ví dụ như Phu tử làm lương sử của nước Lỗ, thân nhận được bổng lộc đều quy về Thiên Tử. Phu Tử làm quan lương sử, đây là cấp bậc thấp nhất, nhưng trong tâm ta lại không hề oán giận, làm công việc một cách thỏa đáng, không lâu sau công cán tích lũy dần, cuối cùng cũng truyền đến tai mắt của Thiên Tử. Do đó làm một quan thần nếu như luôn giữ lòng trung thành làm tròn bổn



phận của mình thì sợ gì Thiên Tử không biết. Người có công với quốc gia, vĩnh viễn không thể mất.

“Thối tư bổ quá” - Ví như sau khi làm việc, thì liền kiểm thảo lỗi lầm một ngày của mình, nếu như có lỗi thì cần phải mau chóng sửa đổi, đây là biểu hiện của quan thần tận chức.

“Tương thuận kì mỹ” - Như sự cai trị của quân vương có ích cho bá tánh, bậc làm thần cần phải thuận tòng theo. Như chánh lệnh của quân vương, vô ích với bá tánh, thì làm thần không cần phải thuận theo, đây là sự lập thân của bậc làm thần.

“Khuông cứu kì ác” - Nếu như chính sách mệnh lệnh của quân vương không có ích cho bá tánh, làm quan thần cần phải hiểu tình hình này, cần phải biết phòng bị, dự phòng sự việc chưa phát sinh, cẩn thận đề phòng. Một mặt nói với quân vương mỗi quan hệ lợi hại, đề phòng sự việc không hay phát sinh. Nếu như sự việc không hay đã phát sinh rồi, làm quan thần cần phải dấu diếm chỗ không đúng của quân vương, không dám tiết lộ ra bên ngoài, đây là sự hành đạo của quan thần.

Vua và thần, vua có chỗ không đúng, làm thần cần phải biết cải tiến. Vua có chỗ không đúng làm thần không dám nói lời khuyên gián, ở sau lưng nói thị phi, đây là



thần bất trung. Làm quan thần, xem vua như cha trong gia đình. Cha và con, thân thiết như cốt nhục. Do quân vương có chỗ không đúng, ảnh hưởng đến nỗi khổ của bá tánh. Bá tánh khổ làm quan phải biết đau lòng. Đây là hành hóa của bậc làm thần.

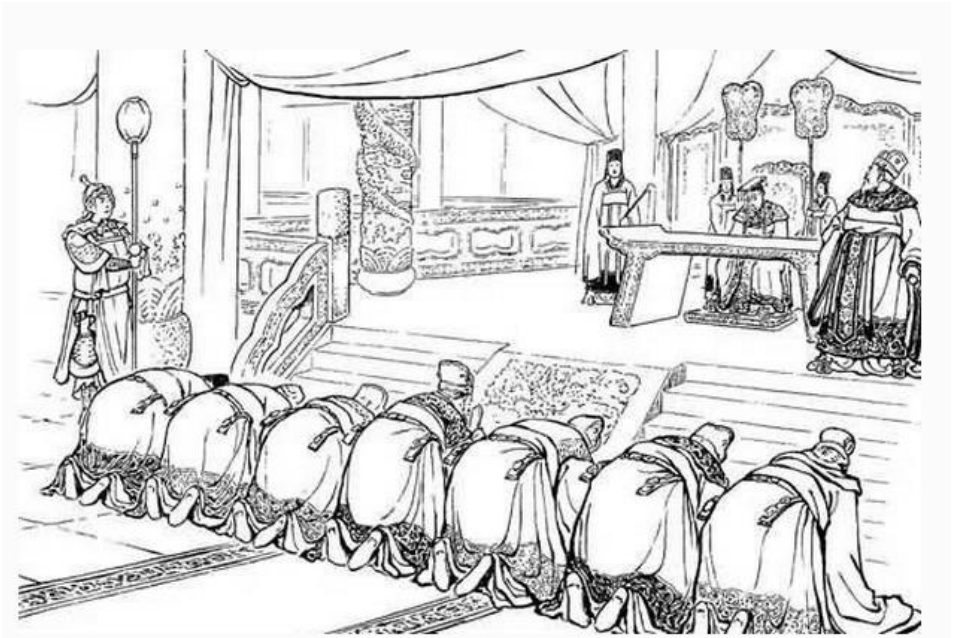
“Cố thượng hạ năng tương thân dã” - Làm bầy tôi dám nói lời can gián quân vương, đây là niềm vui lớn nhất của quân vương. Thần không dám can gián quân vương, đó là điều bất hạnh của quân vương. Làm thần cần phải tận trung làm tròn chức trách của mình. Trên thì chiếu cố quân vương, dưới thì chiếu cố bá tánh, hai bên đều lưỡng toàn. Đây là đức hóa của bậc làm thần.

Thần có đức cảm hóa bá tánh, thì sẽ nhận được tình yêu của nhân dân. Thần nhận được tình yêu từ bá tánh, đồng thời nhận được sự sùng ái của quân vương. Làm quan thần trên nhận được sự sùng ái của vua, dưới được nhân dân bá tánh bao bọc, đây là trên dưới tương thân tương ái.

Thi viết: “Tâm bình ái hĩ, hà bất vị hĩ, trung tâm tạng chi, hà nhật vong chi” - Trong Kinh Thi có viết, trong lòng trắc ẩn tấm lòng yêu vua, tuy thân rời xa quân vương. Tuy thân thể rời khỏi quân vương, quân vương nhìn không thấy hành động của chúng ta. Trong tâm có tấm lòng trắc ẩn tận trung này có một ngày có



thể quên được hay không? Kì thực tấm lòng trắc ẩn tận trung ái quốc ẩn tàng trong tâm không thể sẽ có một ngày quên mất được. Đây là lí quán thông, không phải Thánh Nhân giáo hóa phổ thí cho người, người người đều tuân hành theo sự thực.



CHƯƠNG 18 : TANG THÂN

子曰：“孝子之喪親也，哭不偯，禮無容，言不文，服美不安，聞樂不樂，食旨不甘，此哀戚之情也。”

Tử viết: “Hiếu tử chi tang thân dã, khóc bất ai, lễ vô dung, ngôn bất văn, phục mỹ bất an, văn lạc bất lạc, thực chỉ bất cam, thử ai thích chi tình dã.”

GIẢI NGHĨA:

Phu Tử nói làm người con Hiếu thảo lúc cha mẹ qua đời, cần phải cẩn thận lúc lâm chung, không dám bỏ mặc cha mẹ. Đây là sự lập thân làm người. Người con vì việc cha mẹ qua đời, do quá đau buồn bi ai mà khóc đến khí lực kiệt quệ, không còn chút sức lực, đây là Thiên Tánh. Cũng vì quá đau buồn, mà lễ tiết tự nhiên đều không có một chút tôn nghiêm. Lời nói phát ra không còn được văn vẻ nho nhã.

Làm con vì tang sự của cha mẹ mà có quần áo đẹp nhưng không dám mặc vì trong tâm cảm thấy bất an. Do đó từ xưa đến nay, lúc tang sự của cha mẹ mọi người



quy định đều mặc Hiếu phục, như hiện nay thì là mọi người mặc tang phục.

Làm người con cũng vì quá đau buồn khi cha mẹ qua đời mà âm nhạc nghe cũng không còn cảm thấy vui, đồ ăn ngon cũng không buồn ăn, mà ăn qua cũng không biết vị của nó.

Trên đã nói qua sáu loại sự thực, tấm lòng làm con hành Hiếu với cha mẹ, cũng nói rằng cha mẹ qua đời cốt nhục li biệt, vô cùng đau lòng. Làm người con vì như vậy mà bi ai, đó cũng là thiên tánh tự nhiên, không phải giả tạo mà đau buồn.

三日而食，教民無以死傷生。毀不滅性，此聖人之政也。

“Tam nhật nhi thực, giáo dân vô dĩ tử thương sanh, hủy bất diệt tánh, thử thánh nhân chi chánh dã”

GIẢI NGHĨA:

Làm người con vì cha mẹ qua đời mà bi ai, đây là Thiên tánh. Do đó làm người con vì cha mẹ qua đời mà bi ai quá phần mà thường bỏ ăn, như vậy là không thể được, vì con người nếu như bảo toàn Hiếu đạo. Vì làm người con bảo toàn Hiếu đạo, bảo toàn thân thể không dám



thọ thương. Con người vì cha mẹ qua đời mà quá kích, khiến cho thân thể bị thương đây là đại bất Hiếu. Vì vậy phải khởi phát nhân tính, thường có mối quan hệ mật thiết với cốt nhục của cha mẹ.

Con người do cha mẹ sinh ra, trên vì tổ tiên truyền huyết mạch. Do đó khi cha mẹ qua đời mà dẫn tới làm tổn hại đến sinh mệnh, đây là điều không thể, do đó Thánh Nhân mới định giáo quy, nếu chẳng may cha mẹ qua đời, không được tuyệt thực quá 3 ngày. Vì sinh mệnh của con người, do cốt nhục mà thành, nhờ Thánh Nhân bắt đầu dạy dỗ con người là mối quan hệ thân thiết giữa cha mẹ và con cái, tuyệt không thể vì cha mẹ qua đời mà hủy hoại nhân tính, đây là chánh lệnh của Thánh Nhân.

喪不過三年，示民有終也

“Tang bất quá tam niên, thị dân hữu chung dã.”

GIẢI NGHĨA:

Làm người con vì tang sự của cha mẹ, cần phải chu toàn lễ tang, báo đáp thân ân mà không thể không hành, nhưng tang lễ không vượt quá 3 năm. Làm người con đối với tang sự của cha mẹ quan trọng là ở lòng thành kính. Trong nhà thiết lập tôn đường, sớm tối tụng kinh bái Phật, đây là biểu hiện lòng thành của người con. Các gia



đình có trách nhiệm bồi dưỡng con cái. Con người có trách nhiệm bồi dưỡng con cái, đây là trọng trách. Do đó không thể vì tang sự của cha mẹ mà bỏ bê sự nghiệp.

Con người do cha mẹ sinh ra, một mặt lo việc tang sự, một mặt nghĩ sau này làm thế nào để kế tục đại nghiệp của cha mẹ, kế hoạch phát triển như thế nào. Vì con người chuyên tâm lo tang sự của cha mẹ, mà không xem trọng sinh kế sau này, lãng phí quá nhiều, khiến cho sinh hoạt chịu khổ, khiến cho vong linh cha mẹ không được an lòng, như vậy cũng không được.

Làm người con xử lí tang sự cha mẹ, không thể vì quá xem trọng lễ tiết mà không đủ lòng bi ai, cũng không vì quá bi ai mà lễ tiết không đủ, tốt nhất là tận khả năng của mình. Con người tận khả năng của mình, cha mẹ cũng vui vẻ. Con người không đủ lực, đây cũng là sự bi ai nhất của cha mẹ. Vì vậy làm con phải hiểu tâm tình của cha mẹ. Do đó người con vì cha mẹ qua đời mà thiết lễ, trong lòng thực sự thành kính. Không thể mãi ở trong tông đường, do đó Thánh Nhân định giáo quy, tang lễ không thể vượt quá 3 năm. Nếu như 3 năm đến cũng là lúc kết thúc.



為之棺槨，衣衾而舉之，陳其簠簋而哀戚之；擗踊哭泣，哀以送之；卜其宅兆，而安措之；為之宗廟，以鬼享之；春秋祭祀，以時思之

Vi chi quan quách, y khâm nhi cử chi, trần kì đồng lang nhi ai thích chi, bịch dung khốc khập, ai dĩ tống chi, bốc kì tranh triệu, nhi an thố chi. Vi chi tông miếu, dĩ quĩ hưởng chi. Xuân thu tế tự, dĩ thời tư chi.

GIẢI NGHĨA:

❖ Vi chi quan quách, y khâm nhi cử chi

Lúc cha mẹ qua đời, con cái cần phải ở bên cạnh cha mẹ trong phút lâm chung. Nếu như cha mẹ đã qua đời, cần phải cẩn thận giữ gìn thân thể cha mẹ. Không dám nhìn thi thể một cách thô lỗ, coi như cái gai trong mắt. Làm người con, thường luôn ghi nhớ công ơn cần phải báo đáp của cha mẹ. Vì vậy cha mẹ qua đời, cần phải chuẩn bị quan tài, cử hành lễ đại liệm, tiểu liệm.

❖ Trần kì đồng lang nhi ai thích chi

Lúc làm cha mẹ qua đời, cần phải mau chóng thay quần áo khác cho cha mẹ. Như đàn ông thì mặc áo dài, đội nón. Nếu là đàn bà thì mặc áo dài và váy, nếu như sau



khi nhập quan tài, cần phải mau chóng thiết lập nơi thờ cúng. Nơi thờ cúng cần phải trang nghiêm, ở nơi thờ cúng treo các đồ dùng tang lễ .

Thế nào gọi là “đại liệm”? Là đem thi thể của cha mẹ đặt vào trong quan tài. Đậy kín xung quanh quan tài, không dám có một lỗ hổng, không để khí thoát ra ngoài.

Thế nào gọi là “tiểu liệm”? Đem di thể của cha mẹ đặt vào trong quan tài, đậy kín xung quanh quan tài, trong 2-3 ngày chuẩn bị đi chôn cất. Sự khác biệt giữa “đại liệm” và “tiểu liệm” là người có tiền có anh chị em ở bên ngoài, người ở xa xôi nên không thể về kịp làm đám tang, vì vậy sẽ mất nhiều ngày để chôn cất

❖ **Bịch dung khóc khấp, ai dĩ tổng chi**

Cha mẹ qua đời là điều bất hạnh của con cái, dựa vào tấm lòng chân thành. Như nam khóc lớn tiếng, nữ khóc nước mắt như châu, đây là sự bi ai của con cái. Còn có biểu hiện dậm chân, dậm ngực. Đây là vì sự li biệt của cốt nhục, nên mới ai thương như vậy.

Là con cái vào ngày cha mẹ đi chôn cất, quan trọng nhất là biểu hiện tấm lòng chân thành, thương tiếc cha mẹ mà tiễn đưa. Đây là tiễn đưa cha mẹ về trời. Con người được



cha mẹ sinh thành, nên cần phải tiến hành, nếu như không làm thì uổng phí đã làm người.

Làm người con cần phải quan tâm cha mẹ, chọn nơi cho chôn cất cho cha mẹ. Ví dụ như chọn nơi cao, không bị nước chảy, đất đai kiên cố vững chắc, không bị côn trùng xâm hại, khiến cho quan tài bị đục khoét, cốt nhục bị xâm hại. Ví như cốt nhục của cha mẹ bị xâm hại, không còn được nguyên vẹn, đây là nỗi lo lắng của người con. Vì vậy làm người con cần phải chọn nơi an toàn để an táng người thân.

❖ Vi chi tông miếu, dĩ qui hưởng chi

Cúng bái tổ tiên là điều thứ nhất của con cái. Cúng bái tổ tiên thể hiện sự tôn sùng huyết thống. Như người có tiền ngoài việc xây dựng một nơi thờ cúng tổ tiên, gọi là tông miếu. Còn người không có tiền dùng bài vị làm tông miếu. Tông miếu không phân biệt. Ý nghĩa của tông miếu, khiến cho linh hồn của vong linh, có nơi nhất định để hưởng cúng tế mà thôi. Vì vậy làm người con không thể không làm.

❖ Xuân thu tế tự, dĩ thời tư chi.

Làm người con không dám quên tôn kính cha mẹ. Như xuân thu có nhị tế. Vào lúc tế bái, người con cần phải ghi



nhớ, truy niệm chí hướng của cha mẹ, mà nghĩ kế thừa đại nghiệp của cha mẹ, và biểu hiện tâm cung kính đối với cha mẹ, tưởng nhớ sự vất vả khổ lao sự sinh dưỡng của cha mẹ, mà báo đáp cha mẹ, không dám không tận tâm.

生事愛敬，死事哀戚，生民之本盡矣，死生之義備矣，孝子之事親終矣。」

Sanh sự ái kính, tử sự ai thích, sanh dân chi bổn tận hĩ, tử sinh chi nghĩa bị hĩ, hiếu tử chi sự thân chung hĩ.”

GIẢI NGHĨA:

❖ Sanh sự ái kính

Bậc làm con cần phải phụng sự cha mẹ, tận tâm ái kính với cha mẹ. Quấn áo, thức ăn, nơi ở, ... không dám có sự lười biếng, tận năng lực của mình để quan tâm chăm sóc, biểu hiện tâm thành ý cung kính, đây cũng là sự báo ân của con cái đối với cha mẹ. Lúc cha mẹ sinh, báo ân như báo bổn. Gốc của con người, là công lao của cha mẹ. Con người không thể báo đáp, thế gian, làm người như thế nào? Là báo đáp ơn cha mẹ, tận tâm ái kính, phụng sự song thân đến lúc cha mẹ qua đời mới ngưng.

❖ Tử sự ai thích



Lúc cha mẹ qua đời phận làm con thì hết sức đau thương, mà làm lễ tang. Đây là việc cuối cùng mà người con cần phụng sự song thân, hoàn thành hiếu đạo đến cùng. Vì vậy làm người con nếu làm trọn hiếu đạo, tang sự cho cha mẹ không thể thiếu, đây là đại ân báo đáp cha mẹ của người con.

❖ **Sanh dân chi bốn tận hĩ**

Con người tại thế nếu như hiểu lý “nhân chi hành tại hồ hiếu”, có thể tận ái kính phụng sự song thân, con người có thể tận ái kính cha mẹ, đến lúc cha mẹ qua đời, cũng không dám quên ân đức của cha mẹ. Con người không dám quên ân đức của cha mẹ thì sẽ không dám khinh khi coi thường cha mẹ. Đây là sự tận tâm với bốn phận không dám vượt khỏi quỹ đạo của người con.

❖ **Tử sinh chi nghĩa bị hĩ**

Con người không dám vượt khỏi quỹ đạo, có thể tận hành vi của chính mình, không dám có một chút lỗi lầm, lăng mạ tổ tiên, đây là con người lúc sống, làm việc nghĩa để báo đáp vong linh,

❖ **Hiếu tử chi sự thân chung hĩ**

Con người ai ai cũng do cha mẹ sinh ra, lấy hiếu làm gốc, nếu như lấy hiếu làm gốc, trước tiên cần đoan chánh thân tâm của chính mình. Hành động của con người là ở hiếu, cũng là lập thân hành đạo. Vì vậy có thể lập thân hành đạo, muốn làm rạng danh tổ tiên cũng không khó.



Con người thiết thực phụng hành hiếu đạo, vụ cầu nội ngoại vô song. Bạn và tôi không phân biệt, nếu như là bá tánh, cùng hòa hợp với nhau. Nếu như là kẻ sĩ, có thể tận trung với quốc gia. Nếu như là khanh đại phu, chư hầu, có thể bảo trì tông miếu xã tắc. Nếu như là thiên tử, có thể bào trì ngôi vị. Con người phân làm 5 loại người, hiếu đạo cũng phân thành 5 loại, mọi người cùng tuân thủ thực hành theo, đều được gọi là hiếu tử. Người con có hiếu phụng sự cha mẹ, tận với chức trách của mình, đây là người con có hiếu, nếu như không thể tận tâm với chức trách của mình thì là người con bất hiếu.

KẾT THÚC KINH

TIÊN QUAN TỪ BI

Trích Thiên Phật Viện Du Kí

Cổ nhân nói: **trăm thứ đức hạnh chữ Hiếu đứng đầu.**

Khổng Tử nói: “Cái ân của cha mẹ khắp thiên hạ chẳng cái nào lớn hơn”.

Phật Tử lấy chữ Hiếu làm giới luật, nói cái “ân” dưỡng dục của cha mẹ, cao hơn núi, sâu hơn biển, Phật nói mẹ có 10 thứ “ân” thâm sâu. Thánh nhân các giáo, đều nói giống nhau, nếu bất hiếu, làm trái nghịch với ân tình thâm sâu, là nhân cách bị khuyết điểm lớn, nói gì tu đạo nữa? Cổ nhân luôn cả cái ân huệ ban một tí cơm nước đơn sơ cũng còn nhớ đền đáp, huống hồ chi “đại ân” sâu như biển cao như núi của cha mẹ, có thể chẳng báo đáp sao? **Cái đạo lý báo đáp, là Hiếu.**

Chăm sóc phụng dưỡng, là **Tiểu Hiếu** đấy. Khổng Tử nói: **“*Hiếu là cái gốc rễ của đức đây, cái giáo từ đó mà sanh ra đấy*”**. Thân thể, tóc, da là do cha mẹ ban cho, không dám làm hủy hoại, là sự khởi đầu của chữ Hiếu đấy. Lập thân hành đạo, dương danh hậu thế, để cha mẹ được vinh hiển, là điểm tận cùng của chữ Hiếu đấy. Có danh tiếng để cha mẹ được tự hào, là **Đại Hiếu** đấy.



Khuyên cha mẹ tu đạo, để cho thoát khỏi luân hồi, là đại Hiếu trong **Đại Đại Hiếu** đấy.

Lại có câu nói rằng, việc phụng sự cha mẹ của đứa con Hiếu thảo, là khi ở chung thì tỏ ra cung kính, khi nuôi dưỡng thì tỏ ra vui sướng, khi bệnh thì tỏ ra lo lắng, khi làm đám tang thì tỏ ra đau buồn, khi cúng tế thì tỏ ra nghiêm chỉnh. Đủ cả năm điều đó mới có thể nói là phụng sự cha mẹ. Nói đến chữ Hiếu này, là “bắt đầu” từ phụng sự cha mẹ, “ở giữa” là phụng sự Vua Chúa, sau cùng là “lập thân”.

Hiếu, chính là gốc rễ đạo đức của cá nhân, gia đình, xã hội, quốc gia; dân tộc được sinh tồn, dựa vào nguồn động lực này mà được kéo dài mãi, con người tôn trọng “Hiếu đạo”, chắc chắn có thể để cho mình được đứng vững rồi giúp người khác cũng được đứng vững theo, và biết trung ái quốc gia, và cũng chắc chắn có thể làm tròn đại Hiếu cho quốc gia, dân tộc.

Lại nói rằng, chữ Hiếu là “noi gương theo” đấy. “Con người” noi theo “đất”, “đất” noi theo “trời”, “trời” noi theo “Đạo”, “Đạo” noi theo “tự nhiên”, truy tầm nguồn gốc của con người, là được chuyển hóa từ Vô Cực nhất khí, cái gọi là nhất bản tán vạn thù đấy. **Bổn thể của**



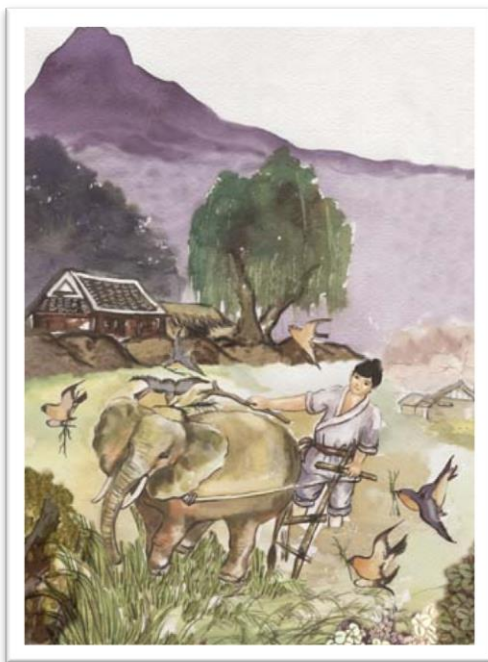
linh tánh, tức là Đại Đạo, tức là tự nhiên, là Minh Minh Thượng Đế Vạn Linh Chơn Chủ Tể.

Thế thì phụng sự chữ Hiếu bằng cách nào? Đó là: noi gương theo bề trên về từ bi, công bằng, hiếu sanh, tự nhiên, là “vô vi” mà “vô sở bất vi”.



24 GƯƠNG HIẾU THẢO

CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT LÒNG HIẾU CẢM ĐỘNG TRỜI



*Diêu Thuấn hàn vi trái khổ đau
Tuổi xanh mất mẹ lắm cơ cầu
Con chồng dì ghẻ em gian ác
Cổ Tẩu nguồn cơn lửa đổ dầu
Hiếu thảo từ tâm trời cảm động
Chim voi dốc sức tạo công hầu*



*Vua Nghiêu lập đức truyền ngôi báu
Đất nước thanh bình vạn đại sau*

Vào thời thượng cổ lâu xa về trước, có một hiếu tử tên là Diêu Thuấn. Thuấn có một người cha rất mù quáng. Người đời gọi ông là Cổ Tẩu, tức ông già mù, ý nói rằng ông có mắt mà như không trông, không phân biệt được thiện ác, đúng sai.

Khi mẹ Thuấn qua đời lúc Thuấn còn rất nhỏ, cha ông lại tục huyền với người đàn bà khác. Người vợ kế sinh ra một người em tên gọi là Tượng. Người em khác mẹ này hết sức ngỗ nghịch, luôn cùng với mẹ nghĩ cách làm hại ông.

Tuy vậy, Thuấn vẫn hết mực làm tròn chữ hiếu, săn sóc và lo lắng cho em. Hàng xóm láng giềng gần xa, đều tấm tắc khen Thuấn là một đứa con hiếu thảo.

Đương thời bấy giờ, có vị Hoàng đế là vua Nghiêu, vì muốn tìm người hiền đức để nhường vị nên mới triệu hỏi các đại thần:

- *Trẫm nay muốn tìm một người hiền đức và truyền ngôi cho người đó, như thế đất nước sẽ luôn được thái bình,*



dân chúng an cư lạc nghiệp, chúng ái khanh có ý kiến gì không?

Lúc đó có một vị đại thần tâu rằng:

- *Tâu Bệ hạ! Nhân gian có một người, tiếng thơm hiếu thảo, danh vang khắp nơi, tên gọi là Thuấn. Người này mới có thể xứng đáng với trọng trách này.*

Vua Nghiêu nghe xong liền hạ chiếu chỉ:

- Các ái khanh hãy tra rõ việc này, nếu thật đúng như vậy, hãy nhanh truyền người đó nhập cung cho ta.

Thuấn phụng chỉ lên triều. Qua lời ăn tiếng nói, nhất cử nhất động của Thuấn đều làm cho vua Nghiêu hết mực hài lòng.

Sau đó, vua Nghiêu còn gả cho hai cô công chúa, một người tên là Nga Hoàng, một người tên là Nữ Anh, và ban cho rất nhiều lương thực mang về.

Sau khi về đến nhà, hai vị công chúa thường ngày giặt quần áo, nấu cơm và cùng nhau hiếu thảo cha mẹ.



Nhưng Tượng, người em của Thuấn, thấy Thuấn cười được hai vị công chúa sắc nước hương trời và có nhiều thức ăn mang về nên luôn nghĩ cách mưu hại.

Một ngày nọ, trong khi Tượng đang ở trong phòng bàn bạc với cha mẹ, thì đúng lúc đó có một cô công chúa tình cờ nghe được và lập tức trở về nói với Thuấn. Thuấn nghe xong, cười và nói: *"Nàng không nên lo lắng, anh sau này sẽ cần thận là được."*

Quả nhiên có một ngày, cha Thuấn gọi vào và bảo:

- *Thuấn à! Cha nay cũng đã lớn, già rồi không làm được việc gì nữa. Ở kho gạo nhà sau, mái nhà có lỗ hổng, con đi đến đó tu sửa lại đi.*

Thuấn một mình trèo lên nóc nhà và ở trên đó sửa sang mái tranh, mồ hôi chảy ra thấm cả đầu.

Tượng bấy giờ len lén cầm lửa đốt kho, toan tính thiêu chết anh mình. Ngay lập tức, nhà kho bắt lửa, phùng phùng cháy dữ dội.

Lúc bấy giờ, Thuấn đang chăm chú làm việc, bỗng nhiên phát hiện và xoay đầu nhìn lại. Sau đó, Thuấn lấy hai



chiếc nón rồi từ trên cao bay hạ xuống nên chẳng bị tổn thương và cũng không bị thiêu chết.

Tượng thấy thế cau mày không vui nhưng vẫn không từ bỏ ý định. Sau đó lại cùng với cha nghĩ kế để làm Thuấn rớt xuống giếng rồi lấy đá bịt lại. Thế là họ sai Thuấn đi đào giếng.

Thuấn mỗi ngày mỗi đào, đào từ sáng đến tối, rồi lại từ tối đến sáng. Khi Tượng nhìn thấy giếng càng ngày càng sâu, lòng độc ác đã hiện rõ trên khuôn mặt nham hiểm, ngay lập tức cùng cha lấy đất đá lấp giếng, chôn sống Thuấn. Nhưng đâu có ngờ, ở dưới đáy giếng có một địa đạo nhỏ để tới một cái động. Thế nên, Thuấn từ nơi đó bò lên trở về nhà bình an.

Tấm lòng hiếu thảo của Thuấn đã cảm động đến trời cao, nên đàn voi đến và muôn chim đáp xuống để giúp Thuấn làm ruộng; Voi lớn cày đất, chim con nhặt cỏ, ai ai cũng hăng hái làm việc.

Và cuối cùng mùa thu hoạch đã đến, đàn voi đẩy xe, muôn chim ca hát, mừng ngày gặt hái, rộn ràng náo nhiệt.



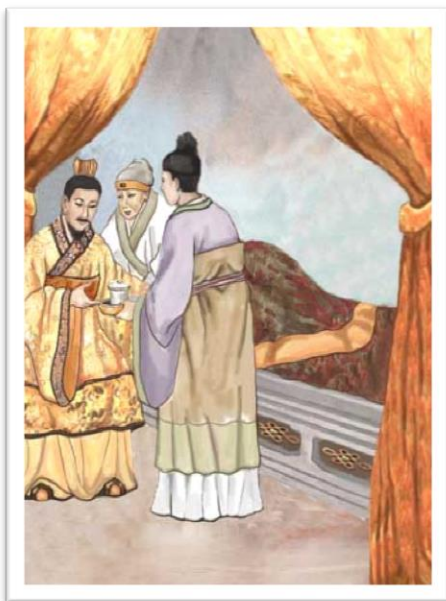
Câu chuyện của Thuấn dần dần được muôn người truyền tụng, vua Nghiêu nghe được lòng rất vui mừng. Về sau, Vua Nghiêu đã nhường vị và truyền ngôi cho Thuấn. Vua Thuấn trong suốt thời gian trị vì, chỉ ngồi khảy đàn, hát khúc Nam Phong mà thiên hạ thái bình thịnh vượng, nhà nhà an cư lạc nghiệp, tứ hải âu ca.

Có kệ khen rằng:

*Đội đội canh điền tượng
Phân phân vân thảo cầm
Tự Nghiêu đăng đế vị
Hiếu cảm động thiên tâm
Đàn đàn voi cày ruộng
Bầy bầy chim nhật cỏ
Kế vua Nghiêu lên ngôi
Lòng hiếu cảm động trời*



CÂU CHUYỆN THỨ HAI TỰ MÌNH NẼM THUỐC TRƯỚC



Văn Đế phụng thờ đấng mẫu thân
 Ba năm nếm thuốc mãi ân cần
 Quên mình để vị thân ngà ngọc
 Nhớ mãi tâm can hiếu tử bần
 Bạc Hậ xót tình rơi giọt lệ
 Triều thần chợt dạ thảo lê dân
 Thái bình thịnh trị hơn Tam Đại
 Hậ thế đời nay mấy Thánh nhân



Vào đời Tây Hán, có một Hoàng Đế tên là Lưu Hằng. Mọi người đều gọi là Hán Văn Đế. Ông là con thứ ba của người vợ thứ, vợ của Hán Cao Tổ Lưu Bang. Mặc dầu không phải là thái tử nhưng ông là người hiền lương và hiếu thảo nên được các triều thần mến phục và ủng hộ lên làm vua. Sau khi lên ngôi đế vương, ông là một vị minh quân, lại còn hết mực phụng dưỡng mẫu thân là Bạc thái hậu, ân cần săn sóc sớm hôm.

Có một lần, mẹ của Hán Văn Đế đột nhiên ngã bệnh và Hán Văn Đế trong lòng rất lo âu. Trời vừa mới hừng sáng, ông vội vàng mang thái y đi thăm dò bệnh tình của mẹ, xem có thuyên giảm chút nào không.

Khi trời trở lạnh, Hán Văn Đế sợ mẹ bị lạnh nên ngồi hầu cạnh bên để đắp chăn. Còn những ngày nóng bức, ông lại dùng quạt mát để mẹ được ngủ ngon. Lại vì lo lắng cho mẫu hậu nên ông ngồi cạnh bên giường để ngủ, quần áo cũng không rảnh để thay.

Mỗi khi thái hậu khát nước, Hán Văn Đế vội vàng bưng trà qua. Nếu đến lúc mẹ cần uống thuốc, ông cũng đích thân nếm qua trước xem có đắng hay có nóng không, nếu không sao thì mới dâng lên cho mẹ dùng.



Hán Văn Đế vì ưu lo bệnh tình của mẹ, nên mỗi ngày đều kể chuyện vui, hầu làm cho thái hậu khuây khỏa trong lòng. Thái hậu nhìn thấy Hán Văn Đế mỗi ngày mỗi đến rồi mỗi đi, thân thể tiêu tụy, ngày càng gầy, nên lòng đau vô cùng mà nói:

- *Hoàng nhi! Ở đây có nhiều cung nữ, họ có thể chiếu cố ta, con không nên cực khổ quá. Bệnh của mẹ không phải hai ba ngày là có thể lành ngay, sau này để họ hầu hạ mẹ là được rồi.*

Hán Văn Đế quỳ xuống, lại đối trước mẹ mà thưa:

- *Hài nhi từ lúc lọt lòng cho đến nay vẫn chưa làm gì để phụng dưỡng mẫu thân tốt, mãi đến nay con mới có dịp để báo đáp công ơn dưỡng dục sinh thành.*

- *Nhưng con là đấng Quân Vương, phải biết lấy dân chúng thiên hạ làm trọng.*

- *Hiện tại thiên hạ thái bình, dân chúng an cư lạc nghiệp, mẫu hậu không nên lo lắng, hãy an tâm dưỡng bệnh. Hài nhi đã hội ý mẹ rồi.*

Thái hậu có một người con hiếu thảo như vậy nên cảm động vui mừng, nước mắt cũng không ngừng được, rơi lệ chảy xuống.



Nhưng đâu có ai biết, Thái hậu bệnh chỉ một lần mà từ đó đến nay thoáng đã ba năm trôi qua. Hán Văn Đế cũng như vậy, hầu hạ cạnh mẹ suốt ba năm, dường như không có một lần được giấc ngủ ngon.

Tuy Hán Văn Đế là đấng Thiên Tử nhưng vẫn luôn chiều cổ và hầu hạ mẫu thân, một chút cũng không nản lòng. Vào thời bấy giờ, vì lòng hiếu thảo của Hán Văn Đế, trong triều văn võ bá quan, ngoài đến lê dân bá tính, ai ai cũng kính ngưỡng cảm mến. Nhờ đó, người người trong nước đều hiếu thảo hòa mục, thiên hạ thái bình thịnh trị.

Có kệ khen rằng:

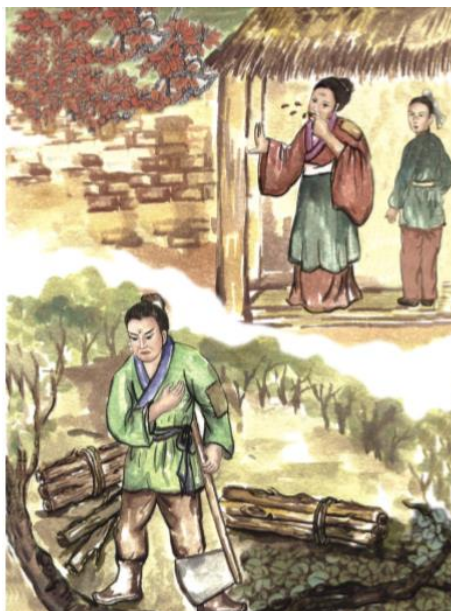
*Nhân hiếu lâm thiên hạ
 Nguy nguy quán bách vương
 Hán đình sự hiền mẫu
 Thang được tất tiên thường
 Nhân hiếu thiên hạ hay
 Đứng đầu cả trăm vua
 Hán đình thờ hiền mẫu
 Thuộc thang tự nếm trước*



CÂU CHUYỆN THỨ 3

MẸ CẮN NGÓN TAY

TÌM CON ĐAU NHÓI



*Tăng Tử tương quan cảm ứng thông
 Mẹ già dụng kế cắn tay trông
 Con đau tất dạ chân dồn bước
 Cúi gánh trên vai giữa nắng hồng
 Đại Học, Hiếu Kinh tôn bậc Thánh
 Đông Chu Nho Giáo rạng môn tông
 Gương xưa tích cũ còn in dấu
 Mẫu tử tình thâm ấm lạnh nồng*



Vào thời Xuân Thu, có một người tên là Tăng Sâm, cũng chính là Tăng Tử, hiệu Tử Dư. Ông là một môn hạ lớn của Khổng Tử và cũng là một nhân vật quan trọng của Nho Giáo. Tăng Tử chẳng những có học thức uyên bác mà còn rất hiếu thảo. Ông là tác giả của "**Hiếu Kinh**" và sách "**Đại Học**". Hậu nhân đời sau tôn ông là Tông Thánh.

Nguyên là vì Tăng Tử lúc còn nhỏ, gia cảnh hết mực khốn khổ, hằng ngày phải lên núi đốn củi để sinh sống. Một ngày nọ, Tăng Tử lên núi và chỉ còn một mình mẹ ông ở nhà, đột nhiên có người gõ cửa:

- *Xin hỏi, có ai ở nhà không ạ?*

Mẹ Tăng Tử mở cửa ra và nhìn thấy bên ngoài có một người. Người ấy hỏi:

- *Bá mẫu khỏe không ạ? Xin hỏi Tăng Sâm có ở nhà không ạ? Con tới đây để viếng thăm.*

Mẹ Tăng Tử lo lắng trong lòng, không biết phải làm sao:

- *Ấy da! Phải làm sao đây? Phải làm sao đây?*

Thêm nữa, nhà của Tăng Tử rất nghèo và đơn sơ, chẳng có gì để chiêu đãi người khách. Đường sá không được



thuận tiện và khó liên lạc. Mẹ của Tăng Tử lại không có ai lên núi để báo cho Tăng Tử về. Và không thể làm gì hơn là nhìn ngóng trông chờ con nhanh về.

Nhưng đợi hồi lâu mà vẫn không thấy bóng dáng của Tăng Tử đâu, bà nghĩ bụng định đi tìm. Đúng lúc đó bà nhớ ra một phương pháp:

- Tăng Tử là đứa con rất hiếu thảo, thường thường với ta có tâm linh tương thông, nếu biết ta ở đây có mệnh hệ gì thì nó chắc cũng linh cảm được.

Nghĩ vậy, bà liền đưa ngón tay lên, nhịn đau dùng sức cắn vào đầu ngón tay mình. Lúc ấy, Tăng Tử đang ở trên núi đốn củi, bỗng dưng lòng đau như cắt, ông vội gánh củi quay về.

Khi gần về đến nhà, Tăng Tử thấy mẹ nhìn chăm chú mong ngóng, nét mặt âu lo. Tăng Tử vội vàng cung kính đi lại, thưa hỏi:

- Thưa mẹ! Mẹ chờ con có việc gì không ạ?

Mẹ Tăng Tử nói:

- Ở nhà có khách đến, nói là muốn tìm con. Nhưng mẹ chờ đã lâu mà vẫn không thấy con trở về, và không có



cách gì hơn nên mới cắn vào ngón tay của mình. Hy vọng con cảm nhận được và lập tức trở về.

Nếu Tăng Tử không phải là người con chí hiếu và mẫu tử tình thâm thì làm sao có được cảm ứng kỳ diệu này.

Có kệ khen rằng:

*Mẫu chỉ tài phương giáo
Nhi tâm thống bất cam
Phụ tâm quy vị vãn
Cốt nhục chí tình thâm
Mẹ vừa cắn ngón tay
Tim con đau khôn xiết
Vội vã đội củi về
Cốt nhục ấy tình thâm*



CÂU CHUYỆN THỨ 4

QUẦN ÁO ĐƠN SƠ HIẾU THUẬN MẸ



*Hiếu cảm nên từ Mẫn Tử Khiên
 Gia đình hạnh phúc mãi đoàn viên
 Quên mình bảo vệ hai em dại
 Kế mẫu hồi tâm đáng thực hiện
 Tiên đả lô hoa cha chột tỉnh
 Nghe lời con trẻ giữ lương duyên
 Người xưa hành xử theo nhân tính
 Mấy kẻ đời nay giữ mỗi giếng*



Trong các học trò của Khổng Phu Tử, ngoài Tăng Sâm là vị hiếu tử danh vang, còn có Mẫn Tồn, cũng tức là Mẫn Tử Khiên. Ông sinh vào đời Chu và là một người con chí hiếu. Lúc ông còn thơ ấu, mẹ ruột đã sớm qua đời và cha tục huyền với người đàn bà khác. Sau đó, người mẹ kế sinh thêm hai người em. Mẫn Tử Khiên vốn không phải con ruột nên bà kế mẫu thường xuyên ngược đãi.

Tiết trời mùa đông, giá rét căm căm, bà lấy vải áo tốt mềm mại lột bông vào cho con bà. Còn Mẫn Tử Khiên thì bà lấy vải thô và độn vào hoa cỏ lau để làm áo. Tuy cả ba huynh đệ đều mặc áo ấm nhưng tâm trạng không giống nhau. Loại áo độn hoa cỏ lau thì không thể nào đủ ấm được, chỉ có áo bông mới có thể chịu đựng được nổi cái giá rét của mùa đông. Cho nên Mẫn Tử Khiên thường lạnh run cầm cập.

Một hôm nọ, cha của Mẫn Tử Khiên có việc cần ra ngoài, nên bèn bảo Mẫn Tử Khiên đánh xe. Trên đường đi, gió lạnh ren rét thổi vi vu, làm cho Mẫn Tử Khiên chịu không nổi nên run lên bần bật, tay chân cũng không còn linh hoạt nữa. Bỗng nhiên Mẫn Tử Khiên hắt xì hơi một tiếng, lập tức dây cương đang cầm liền rơi xuống đất. Mẫn Tử Khiên rất sợ hãi và nét mặt biến sắc, đầu thụt vào, toàn thân run lẩy bẩy.



Cha của Mẫn Tử Khiên thấy thế nên giận dữ quát:

- Tử Khiên, hôm nay trời không lạnh lắm, mà làm sao thế hả?

Nói rồi ông rút cái roi đánh xe và quất mạnh lên mình của Mẫn Tử Khiên, “Tiên đả lô hoa”, quất ra hoa lau, làm cho chiếc áo đang mặc bị rách và để lộ lớp hoa cỏ lau độn bên trong.

Ông sửng sốt trước cảnh tượng ấy và chợt hiểu ra tất cả. Bấy giờ, lửa sân nổi lên ba nghìn trượng, ông dùng dùng quay xe về nhà gặp vợ.

- Bà làm mẹ kiểu gì vậy, sao dám ngược đãi con của ta hả? Ta làm sao có thể tha thứ cho bà. Bà hãy đi ngay đi!

Bà kể mẫu kinh hoàng thất vía, hoảng sợ hồi lâu. Mẫn Tử Khiên thấy thế, chẳng những không tỏ vẻ vui lòng thích ý, mà trái lại vội vàng quỳ xuống trước mặt cha, thưa:

- Phụ thân! Còn mẹ ở lại, chỉ có mình con bị lạnh. Nhưng mẹ đi rồi thì hai người em cũng đều phải chịu giá lạnh, không ai sẵn sóc, cúi van cha đừng đuổi mẹ đi.

Người cha nghe xong, xúc động bùi ngùi, nước mắt lệ rơi:



- *Tử Khiên! Ta có được đứa con hiền hậu như thế này, thật không gì quý bằng, ta sẽ không đuổi bà ấy đi nữa.*

Sau đó, ông nói với người vợ kế:

- *Nếu từ nay bà còn tái phạm lỗi lầm thì ta quyết sẽ không giữ bà ở lại.*

Lúc đó, bà kế mẫu rất cảm động với lòng hiếu của Mẫn Tử Khiên và cũng hiếu chuyện nên tự giác hổ thẹn, sửa đổi lỗi lầm. Từ đó về sau, bà yêu thương Mẫn Tử Khiên như con ruột và không còn phân biệt nữa. Cả nhà đoàn viên sum họp, hòa thuận quay quẩn. Sự tích ấy đời đời lưu truyền và chẳng biết đã làm bao nhiêu người ngưỡng mộ ngợi khen.

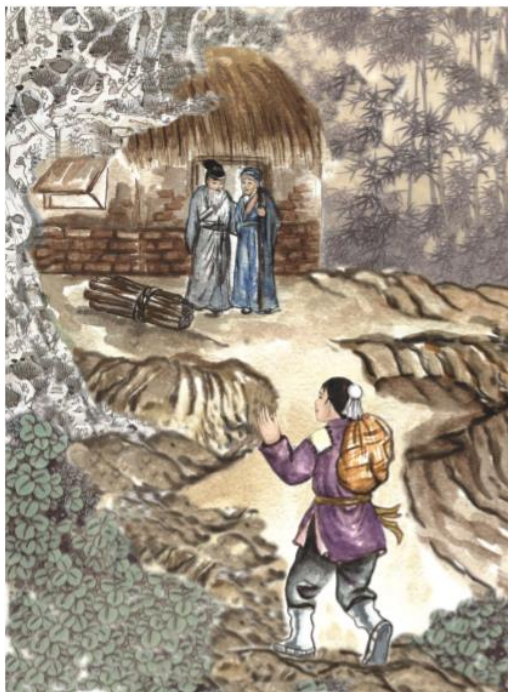
Có kệ khen rằng:

*Mẫn Thị hữu hiền lang
Hà tăng oán vãn nương
Phụ tiền lưu mẫu tại
Tam tử miễn phong sương
Họ Mẫn có con hiền
Chẳng hề oán kế mẫu
Xin cha, mẹ ở lại
Ba trẻ miễn gió sương*



CÂU CHUYỆN THỨ 5

VÁC GẠO NUÔI CHA MẸ



Tử Lộ hàn vi tích đức dày
 Đường xa vác gạo cực nào hay
 Miễn sao cha mẹ canh cơm đủ
 Dầu có tan thân chẳng nhú mày
 Phú quý vinh hoa luôn tủi phận
 Song đường khuất bóng lấy chi thay
 Tam công lương đồng nào quên được
 Nỗi nhớ thần hôn chuỗi tháng ngày



Tử Lộ tên là Trọng Do, là một trong Thất Thập Nhị Hiền, 72 môn đệ tài giỏi của Khổng Tử. Tử Lộ đạo đức cao vượt, tinh thông lục nghệ: lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số. Ông sinh vào đời nhà Chu, thờ cha mẹ rất hiếu thảo. Lúc bấy giờ, đương khi gặp phải thời loạn lạc, nhà lại nghèo nên ông phải tìm các thứ rau quả để nấu canh dâng lên cho cha mẹ dùng bữa qua ngày. Về sau Tử Lộ thường đi vác gạo trăm dặm đường xa để về nuôi cha mẹ.

Sau khi cha mẹ ông qua đời, Tử Lộ sang nước Sở và được vua nước Sở phong tước cao sang. Tuy có được quan quyền vinh hiển, nhưng ông luôn luôn tưởng nhớ, ước gì cha mẹ hãy còn sống để ông ngày ngày đội gạo, bữa bữa nấu canh, cả nhà đoàn viên đầm ấm.

Có kệ khen rằng:

*Phụ mẫu cung cam chỉ
Ninh từ bách lý điều
Thân vinh thân dĩ một
Do niệm cù cù lao
Vác gạo dưỡng ngọt bùi
Không ngại đường trăm dặm
Vinh hiển song thân mất
Hoài niệm thuở nhọc nhằn*



CÂU CHUYỆN THỨ 6

LẤY SỮA HƯƠNG

PHỤNG DƯỠNG CHA MẸ



Hiếu thuận lo toan khó nhọc tâm
 Thân người da thú thợ săn lâm
 Rừng sâu lấy sữa nuôi cha mẹ
 Tri hiếu gia bần nghĩa cử thâm
 Đàm Tử danh xưng đời mến tặng
 Tâm từ ruộng phúc chốn ươm mầm
 Vũ phu cảm động dâng thêm sữa



Đạo đức ngày nay mấy kẻ tầm

Vào thời Xuân Thu, có một người con hiếu thuận siêu việt tên là Tíh Đàm. Người đời sau gọi là Đàm Tử. Cha mẹ ông đều đã già và mắt lại bị bệnh. Đàm Tử lo lắng trong lòng nên mới nói an ủi rằng:

- Phụ thân! Mẫu thân! Cha mẹ muôn lần không nên âu lo. Con nhất định sẽ tìm đủ mọi cách để chữa trị lành bệnh cho cha mẹ.

Mẹ ông nói:

- Đàm Nhi! Mẹ và cha con tuổi đã lớn rồi, sống không còn được bao lâu nữa, nhưng chỉ là nay rất ao ước muốn được uống sữa hươu.

Muốn có được sữa hươu, thật không phải chuyện dễ, và lại còn rất nguy hiểm. Chỉ sợ một khi có được sữa rồi, thì e chẳng còn mạng để về. Nhưng vì nhớ nghĩ đến cha mẹ, Đàm Tử quyết định bất luận có bao nhiêu gian truân đi nữa, thì cũng phải nghĩ cách lấy về để làm thỏa mãn tâm nguyện của cha mẹ và báo đáp thâm ân.

Một ngày nọ, Đàm Tử nghe người ta nói trên rừng Bắc Sơn rậm rạp, thường hay có hươu ra vào. Thế là sau đó,



Đàm Tử liền đến chợ mua da hươu mặc vào làm áo, cái trang thành hươu con, quyết định tiến lên rừng.

Trong rừng, Đàm Tử đi qua đi lại, bốn bên tứ phía kiếm tìm. Trời càng lúc càng tối dần mà vẫn không phát hiện được con hươu nào, trong lòng lo âu. Đột nhiên Đàm Tử nghe có tiếng động:

- Ai dà! Chết rồi! Có thú dữ!

Đàm Tử liền vội vàng núp vào, một tiếng cũng không dám động. Nhưng chờ đã lâu mà vẫn không thấy có con thú dữ nào xuất hiện, trong lòng tò mò, liền ngẩng đầu lên, tứ phía liếc quanh.

- À! Hóa ra đây chỉ là một đám hươu con, chắc là chúng cũng đói rồi. Vậy nếu mình giả tiếng kêu của nó thì hươu mẹ nhất định sẽ nhanh trở về cho bú.

Đàm Tử liền trỏ kêu lên và lén lút ẩn náu vào trong đám hươu con. Quả nhiên không ngoài dự đoán, hươu mẹ trở về. Đàm Tử vui mừng phấn khởi và học cách làm như hươu con để lấy sữa hươu mẹ.

Sau đó, Đàm Tử bỏ sữa vào bình và mang về cho cha mẹ uống. Từ đó trở đi, Đàm Tử mỗi ngày cũng đều dùng cách này để lấy sữa hươu.



Có một lần Đàm Tử đang lấy sữa hươu, thì bỗng nhiên phát hiện có một đám thợ săn đang giương cung lạng lẽ tiến tới. Lúc bấy giờ, hươu mẹ cũng phát giác và kêu lên một tiếng thất thanh làm cho các chú hươu con hoảng hốt bỏ chạy tứ phía. Chỉ có Đàm Tử nhất thời không biết làm sao nên ở tại nơi đó.

Khi thấy thợ săn sắp sửa bắn tên, Đàm Tử vội vàng kêu lớn lên:

- *Xin đừng bắn!*

Các thợ săn giật mình khủng khiếp, không hiểu tại sao con hươu này lại đột nhiên biến thành người. Sau đó, Đàm Tử mới kể rõ sự tình cho các thợ săn nghe. Các thợ săn nghe rồi, lòng đều kính nể và nói:

- *Đàm Tử! Người thật là hiếu thảo. Ta từng tuổi này, đây là lần đầu tiên gặp phải người kỳ dị thế này. Ta cũng có một chút sữa hươu ở đây, người hãy cầm lấy mang về.*

Đàm Tử nhìn các người thợ săn, lòng cảm kích bất tận, hai hàng nước mắt lưng tròng, nhiễu quanh một vòng rồi mang sữa hươu về nhà.

Có kệ khen rằng:

Lão thân tư lộc nhũ

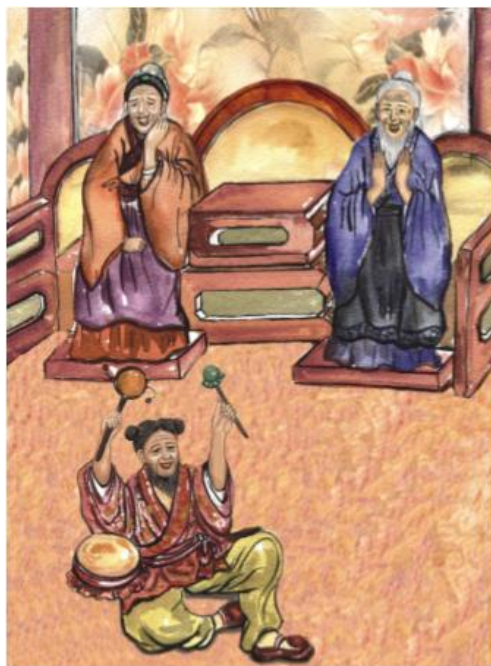


*Thân quải lộc mao y
Nhược bất cao thanh ngữ
Sơn trung đãi tiền quy
Cha mẹ thềm sữa hươu
Da hươu áo khoác vào
Nếu không kêu lớn lên
Giữa rừng tên bắn ngay*



CÂU CHUYỆN THỨ 7

ÁO MÀU ĐÙA GIỖN LÀM VUI CHA MẸ



Phụ mẫu tại đường kỳ lão gia
 Bảy mươi nào dám hờ môi ra
 Lão Lai bắt chước làm con trẻ
 Múa nhẩy xênh xoang rộn cả nhà
 Áo mảo đủ màu trông sắc sỡ
 Dâng trà giả ngã khóc oa oa
 Trông con ngộ nghĩnh cười sung sướng
 Cha mẹ mừng vui hưởng tuổi già



Lão Lai Tử sinh vào thời Xuân Thu, ông phụng dưỡng song thân rất chu đáo. Tuy Lão Lai Tử đã trên 70 tuổi nhưng cha mẹ ông vẫn còn sống. Ông không bao giờ nói là mình già, bởi vì còn cha mẹ thì không xưng là già, “Phụ mẫu tại, hổ ngôn bất xưng lão.”

Lão Lai Tử luôn tìm đủ hết mọi cách để mong sao cho cha mẹ ông lúc nào cũng vui vẻ trong lòng. Ông cải trang, mặc áo năm màu sắc sỡ và múa hát trước mặt cha mẹ mình. Lại có khi dâng trà nước để hầu hạ song thân nhưng Lão Lai Tử giả vờ bị trượt ngã rồi ngồi khóc oa oa như con nít lên ba. Lão Lai Tử khiến cha mẹ ông vui cười trước sự ngộ nghĩnh của con mình.

Có kệ khen rằng:

*Hý vũ học kiều si
Xuân phong động thái y
Song thân khai khẩu tiếu
Hỷ khí mãn đình vi
Vui đùa như trẻ thơ
Gió xuân lay áo màu
Mẹ cha nở nụ cười
Cảnh vui rộn khắp nhà*



CÂU CHUYỆN THỨ 8 BÁN THÂN CHÔN CHA



*Đồng Vĩnh bán mình chôn cất cha
 Đường về Viên Ngoại gặp tiên nga
 Bồng Lai Tiểu Thất trời ban xuống
 Kết nghĩa phu thê dệt lụa là
 Trả nợ hồng trần tiên đắc đạo
 Xây nền đạo đức giải oan gia
 Trời xanh có mắt người nên biết
 Thành bại nên hư bởi phúc nhà*



Đồng Vĩnh sinh vào đời Hán. Lúc cha qua đời, vì nhà nghèo nên phải bán thân để lo việc mai táng. Sau khi chôn cất cha xong, trên đường đến nhà viên ngoại để làm việc trả nợ thì gặp một người con gái xin nguyện kết làm vợ chồng. Người con gái ấy chưa tới một tháng mà đã dật xong. Lúc hai người đang trên đường trở về chốn xưa, người con gái đó nói lời từ biệt và biến mất. Bởi Đồng Vĩnh có lòng hiếu thảo cảm động trời cao nên đã được tiên nữ xuống giúp.

Có kệ khen rằng:

*Táng phụ tương thân mại
 Tiên cơ mạch thượng nghênh
 Chúc kiêm thường trái chủ
 Hiếu cảm động thiên đình
 Chôn cha nên bán thân
 Trên đường gặp tiên đón
 Dật lựa trả nợ xưa
 Lòng hiếu cảm động trời*



CÂU CHUYỆN THỨ 9

SUỐI PHUN CÁ CHÉP NHẢY



*Bàng Thị Khương Thị cặp vợ chồng
 Tâm đầu ý hợp hiếu tình thâm
 Cá tươi nước ngọt chiều lòng mẹ
 Lặn lội thân cò tận bến sông
 Nắng sớm mưa chiều không nản chí
 Vợ hiền dâu thảo vẹn câu tòng
 Trời thương ban lộc cho dòng suối
 Cá chép đôi con thỏa ước mong*



Khương Thi sinh vào đời Hán. Ông rất hiếu thuận với mẹ, lại có vợ là Bàng Thị cũng hiếu thảo hết mực. Mẹ của ông đặc biệt chỉ thích uống nước ở sông, vì dòng nước luôn được lưu chuyển và chảy xiết nên nước rất trong trẻo, sạch sẽ, mùi vị cũng ngon hơn nước giếng. Vì thế, nàng dâu Bàng Thị mỗi ngày đi rất xa để gánh nước về. Ngoài ra, mẹ ông còn thích ăn cá tươi. Thế nên, hai vợ chồng mỗi ngày tìm cho được cá mang về.

Lại sợ mẹ một mình buồn tẻ nên thường mời các bà lão hàng xóm sang chơi và chuyện trò cho vui. Về sau, tự nhiên bên cạnh nhà có phun ra dòng suối ngọt như ở sông. Lại mỗi buổi sáng có hai con cá chép nhảy ra. Từ đó về sau, hai vợ chồng có nước và cá để phụng dưỡng mẹ mà khỏi phải vất vả như xưa nữa.

Có kệ khen rằng:

*Xá trắc cam tuyền xuất
Nhất triêu song lý ngư
Tử năng tri sự mẫu
Phụ cánh hiếu ư cô
Cạnh nhà suối ngọt phun
Sáng ra đôi chép nhảy
Con trai biết thờ mẹ
Nàng dâu hiếu mẹ chồng*



CÂU CHUYỆN THỨ 10

NHẬT DÂU NUÔI MẸ



*Thái Thuận mất cha sớm thảo ngay
 Gặp thời loạn lạc lắm chua cay
 Vào rừng nhặt quả phân hai loại
 Tướng giặc khảo tra mới tỏ bày
 Quả tốt mang về dâng hiến mẹ
 Xấu ăn lót dạ đỡ qua ngày
 Xích My rõ chuyện cho quà tặng
 Mới biết hiếu từ cảm động thay*

Vào đời Tây Hán có một người con hiếu tên là Thái Thuận. Em mồ côi cha từ lúc còn ấu thơ và ở với mẹ rất



hiếu thảo. Gặp năm mất mùa đói kém, nội chiến nổi lên, đồng lúa chín năm hoang phế, không một hạt gạo, Thái Thuận phải vào rừng tìm quả dâu để thay cơm lót bụng. Em lựa quả nào chín để vào một giỏ, còn quả nào đỏ bỏ vào giỏ khác.

Lúc trên đường về nhà gặp phải tướng giặc Xích My, khi trông thấy thế, giặc liền hỏi, Thái Thuận trả lời: “Quả dâu đen chín và ngọt để dành cho mẹ, quả nào đỏ và chua thì để cho tôi dùng.”

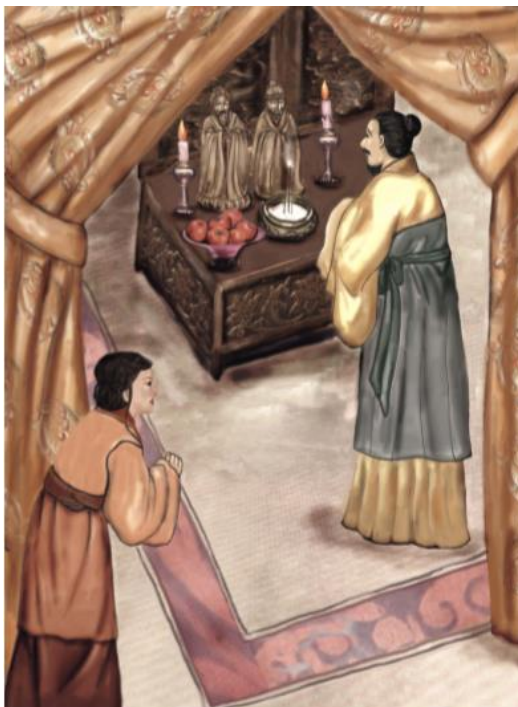
Tướng giặc khen em là người con hiếu thuận nên ban cho ba thúng gạo và một đùi thịt trâu mang về.

Có kệ khen rằng:

*Hắc tang phụng huyền vi
 Đề cơ lệ mẫn y
 Xích My tri hiếu thuận
 Ngưu mễ tặng quân quy
 Dâu đen nuôi mẹ hiền
 Bụng đói lệ thấm áo
 Xích My biết hiếu để
 Trâu gạo tặng mang về*



CÂU CHUYỆN THỨ 11 KHẮC GỖ THỜ CHA MẸ



Bất hạnh ngoài thân hiếu nội tâm
 Lớn khôn biểu hiện vợ sai lầm
 Tạc hình tượng gỗ dâng cơm nước
 Sớm tối chăm lo mật niệm thầm
 Hiếu kính Đình Lan linh hiển lộ
 Mắt tay máu lệ rõ tình thâm
 Linh hồn vất vưởng nên nương tựa
 Mới biết sự tình dương cách âm



Đinh Lan sinh vào đời Hán, mồ côi cha mẹ lúc còn bé. Từ nhỏ, ông thường nghĩ đến song thân. Lúc trưởng thành, Đinh Lan điêu khắc hình tượng cha mẹ bằng gỗ để thờ phụng, ngày ngày dâng cơm, thắp hương lễ lạy, vẫn an thăm hỏi. Sau khi lập gia đình, Đinh Lan dẫn vợ đến trước hình gỗ cha mẹ mà hành lễ như vậy mỗi ngày hai lần.

Về sau, vợ của ông sinh lòng bức tức, dùng kim châm vào tay tượng gỗ xem có gì lạ không, nhưng không ngờ tức thì có giọt máu chảy ra.

Đến bữa, Đinh Lan dâng cơm như thường lệ. Khi nhìn thấy tượng gỗ rung rung nước mắt, kể tay lại chảy máu, ông xem xét kỹ mới biết vợ mình đã làm, nên lập tức viết lỵ thư để từ bỏ vợ ngay.

Có kệ khen rằng:

*Khắc mộc vi phụ mẫu
Hình dung tại nhật thân
Ký ngôn chư tử diệt
Các yếu hiếu song thân
Khắc gỗ thờ mẹ cha
Hình hài như lúc sống
Nhấn bảo cùng con cháu
Hiếu thảo với song thân*



CÂU CHUYỆN THỨ 12

CHÔN CON CỨU MẸ



Hiếu nghĩa đôi đường rõ khó phân
 Con còn cơ hội mẹ một lần
 Chôn con đào huyết bầy của báu
 Quách Cự trời ban sạch nợ trần
 Con dại mẹ già đều được cứu
 Trời cao đất rộng đãi hiền nhân
 Gia đình đoàn tụ nhờ ân đức
 Tích lũy dài lâu mới được phần



Quách Cự sinh vào đời Hán, là một người hết sức nghèo khổ. Gia cảnh của vợ chồng Quách Cự vô cùng khó khăn và họ còn có mẹ già cần phụng dưỡng. Thế nhưng sau khi hai vợ chồng sinh thêm một đứa con thì cuộc sống càng thêm khốn đốn và thường là mỗi bữa đều không đủ thức ăn để lót bụng. Mẹ ông vì rất thương cháu nên mỗi bữa thường nhịn đói để nhường phần ăn của mình cho cháu nội của bà. Thế nên sức khỏe càng ngày càng suy nhược và một thời gian lâu sau thì bà ngã bệnh. Vốn là một người con chí hiếu, Quách Cự đau xót vô cùng và trăn trọc mỗi đêm.

Cuối cùng Quách Cự nói với vợ rằng: “Chúng ta thật là bất hiếu. Chúng ta đã không phụng dưỡng mẹ chu đáo. Cũng tại vợ chồng mình quá nghèo nên không đủ thức ăn để nuôi con và mẹ cùng một lúc. Vợ chồng mình còn trẻ và mai này vẫn có thể có thêm con, nhưng mẹ thì tuổi đã cao và sẽ không còn sống được bao lâu, chúng ta cần phải chăm sóc và nuôi dưỡng mẹ cho tốt”. Mặc dầu vợ Quách Cự thương con tha thiết, nhưng vì là một nàng dâu hiếu đễ nên nàng phải đành lòng. Khi vợ chồng Quách Cự đào hố để chôn con thì phát hiện một hũ vàng và trên đó có dòng chữ: “Quà tặng cho hiếu tử Quách Cự.”

Có kệ khen rằng:



*Quách Cự tư cung thân
Mai nhi nguyện mẫu tồn
Hoàng kim thiên sở tứ
Quang thái diệu hàn môn
Quách Cự nghĩ nuôi mẹ
Chôn con mong mẫu còn
Trời ban vàng dưới huyết
Chiếu sáng cảnh cơ hàn*



CÂU CHUYỆN THỨ 13

GIẤU QUÝT CHO MẸ



*Sáu tuổi thiện tâm đã lộ ra
 Bao đời tích phúc giống con nhà
 Theo cha đến viếng nhà Viên Thuật
 Giấu quýt hầu mong biếu mẹ già
 Lộ chuyện mới hay con hiếu hạnh
 Chủ nhân mến khách tặng thêm quà
 Thiên ân Lục Tích thời nay hiếm
 Giáo dục sao cho tính thật thà*



Vào đời Hậu Hán có một bé trai tên là Lục Tích, mới vừa lên sáu mà đã biết hiểu thảo.

Một hôm, em theo cha sang quận Cửu Giang để viếng thăm nhà Viên Thuật. Khi đến nơi, Viên tướng quân dọn trái cây tiếp đãi. Lục Tích thấy có quýt ngon nên bèn lấy hai quả bỏ vào túi áo. Nhưng khi chào Viên tướng quân ra về, Lục Tích vô ý làm rơi quả quýt ra ngoài. Bấy giờ, Viên tướng quân mới nói đùa:

- Này anh bạn trẻ! Hôm nay con đến chỗ ta làm khách, sao lại giấu quýt của chủ nhà như vậy?.

Lục Tích liền quỳ xuống và trả lời:

- Mẹ con rất thích ăn quýt, nhân vì thấy có quýt ngon, con muốn lấy vài quả mang về dâng mẹ.

Viên Thuật khen Lục Tích là người con chí hiếu nên tặng em thêm nhiều quýt mang về biếu mẹ.

Có kệ khen rằng:

*Hiếu để giai thiên tính
Nhân gian lục tuế nhi
Tự trung hoài lục quất
Di mẫu sự kham kỳ
Tính trời vốn hiếu để
Thế gian trẻ lên sáu
Dấu quýt trong vạt áo
Dâng mẹ thật diệu kỳ*



CÂU CHUYỆN THỨ 14

LÀM THUÊ NUÔI MẸ



*Giang Cách mất cha thuở ấu thơ
 Nhà nghèo nuôi mẹ hiếu vô bờ
 Gặp thời loạn lạc thêm khốn đốn
 Cống mẹ đó đây chẳng chốn nhờ
 Thoát nạn cướp đường nhờ hiếu thảo
 Hạ Bì tận lực nhận xe tơ
 Lừng danh hiền đức nên quan chức
 Cần chính yêu dân hiếu mãi thờ*



Giang Cách sinh vào đời Hậu Hán, mồ côi cha từ lúc bé, nhà rất nghèo và thờ mẹ rất có hiếu. Vào một ngày nọ trong lúc loạn lạc, ông cõng mẹ trên lưng để chạy trốn. Giữa đường chẳng may gặp phải cướp và muốn bắt ông đi làm đạo tặc. Giang Cách van nài khóc lóc cầu xin tha: *- Nếu tôi đi theo các ông rồi thì mẹ tôi một mình không ai săn sóc, sẽ bị đói chết, xin hãy tha cho chúng tôi.*

Bọn cướp thấy lòng hiếu thảo chân thành của ông, liền cảm động và thương tình nên không bắt ông đi nữa. Qua cơn hiểm nguy, Giang Cách cõng mẹ đi tới huyện Hạ Bì và tận lực làm thuê để nuôi mẹ.

Sau này, bởi lòng hiếu và tâm khả ái nên ông được mọi người kính mến và tiến cử làm quan lớn. Ông là một vị quan thanh liêm, cần chính yêu dân và sống cùng mẹ rất hạnh phúc.

Có kệ khen rằng:

*Phụ mẫu đào nguy nạn
Cùng đỡ tặc phạm tăn
Ai cầu câu hoạch miễn
Dong lực dĩ cung thân
Cõng mẹ trốn hiểm nguy
Cùng đường gặp tặc đồ
Kêu cầu thương xót tha
Làm thuê nuôi mẹ già*



CÂU CHUYỆN THỨ 15

QUẠT GỖI ẤM CHĂN



Chín tuổi chẳng còn mẹ mến thương
 Bên cha lặng lẽ suốt canh trường
 Hè về quạt mát chăn mền gối
 Đông lại nằm lăn để ấm giường
 Con trẻ siêng năng quên cực nhọc
 Cha già đông hạ chẳng am tường
 Hoàng Hương đồn đến tai tri huyện
 Trình tấu vua ban biển biểu dương



Vào đời Đông Hán, có một em bé tên là Hoàng Hương. Lúc em mới chín tuổi thì mẹ đã mất sớm. Em sống với cha vô cùng hiếu thảo. Vào mùa hè mỗi đêm, em quạt giường gối của cha mình vì sợ cha bị nóng. Còn mùa đông, lúc cha gần đến giờ ngủ, em nằm trên giường ủ hơi ấm để ngỗ hầu lúc cha nằm sẽ được ấm áp. Sau khi cha em đã an giấc, Hoàng Hương mới trở về giường ngủ của mình. Thế nên cha của Hoàng Hương lúc nào cũng được vui vẻ, quanh năm không biết có mùa đông hay mùa hè. Đường thời, quan tri phủ Lưu Hộ ở huyện đó biết được sự tình, nên làm sớ tâu lên triều đình. Hoàng Hương được vua ban cho tấm biển vàng: “Người con hiếu hạnh”.

Cho đến nay, hậu nhân đời sau vẫn còn lưu truyền câu: “Hương cửu tuế, năng ôn tịch” (Hương lên chín, biết ủ chiếu).

Có kệ khen rằng:

*Đông nguyệt ôn khâm noãn
 Diễm thiên thiên chấm lương
 Nhi đồng tri tử chúc
 Thiên cổ nhất Hoàng Hương
 Đông đến ủ ấm chăn
 Hè sang quạt mát gối
 Trẻ thơ biết hiếu đạo
 Nghìn xưa nhất Hoàng Hương*



CÂU CHUYỆN THỨ 16

NGHE SẦM KHÓC MỘ



*Tránh mặt hướng tây suốt cuộc đời
 Vương Bão khóc mẹ lúc mưa rơi
 Sinh thời mẹ sợ cơn giông tố
 Nước mất cha là hận chẳng vơi
 Ẩn dật mở trường chăm sóc trẻ
 Độc câu sinh ngã phải ngừng lời
 Cây khô bởi lệ người con hiếu
 Nghĩa khí nghìn năm mãi sáng ngời*



Vào thời Tam Quốc, nước Ngụy có một hiếu tử tên là Vương Bào. Thân phụ ông làm quan triều nước Ngụy. Về sau, Tây Tấn diệt nước Ngụy để thống nhất thiên hạ. Cha Vương Bào vì thế mà bị sát hại. Suốt đời Vương Bào không bao giờ ngồi xoay mặt về hướng tây (vì Tây Tấn ở phía Tây) để ngụ ý rằng ông không bao giờ khuất phục dưới nhà Tây Tấn. Thân mẫu ông lúc sinh thời rất sợ nghe tiếng sấm nổ. Vì thế sau khi mẹ qua đời, Vương Bào đích thân mai táng mẹ mình tại một nơi vắng vẻ, tịch tĩnh trong rừng núi. Mỗi khi trời có mưa gió và nghe tiếng sấm nổ, Vương Bào liền chạy vội đến cạnh mộ mẹ và an ủi, khóc rằng: “Nhi tử Vương Bào ở đây bâu bạn với mẹ. Mẹ đừng sợ nữa, mẹ đừng sợ nữa!”.

Biết Vương Bào là bậc nhân tài, vua nhà Tây Tấn thường mời ông ra làm quan nhưng ông nhất định không chịu. Ông chỉ ở nhà mở trường dạy học. Mỗi lần đọc “Thi Kinh” tới đoạn: “Ai ai phụ mẫu, sinh ngã cù lao” (Thương lắm mẹ cha, nhọc nhằn sinh ta), thì ông tự nhiên thương cảm mà không dẫn được dòng nước mắt. Học trò thấy thế cảm động nên bỏ thơ Lục Nga không học nữa. Hậu nhân đời sau thường dùng câu thơ này để diễn tả người con có lòng hiếu, tưởng nhớ đến phụ mẫu.

Có kệ khen rằng:



*Từ mẫu phạ văn lời
Bằng hồn túc dạ đài
A Hương thời nhất chốn
Đáo mộ nhiều thiên hồi
Mẹ hiền sợ tiếng sấm
Hồn lạnh qua đêm dài
A Hương vừa nổi chốn
Đến mộ nhiều nghìn lần*



CÂU CHUYỆN THỨ 17

ĐỂ MẶC NHIÊN CHO MUỖI HÚT MÁU



*Phú tính trời ban có khác người
 Mới vừa lên tám máu tươi rơi
 Phơi mình muỗi đốt thay cha mẹ
 Chẳng dám xua tay sợ muỗi dờ
 Nghèo khổ dùng thân cung dưỡng phụ
 Lớn khôn chắc hẳn hiến dâng đời
 Trẻ thơ Ngô Mạnh cho ta thấy
 Chí cả dựng xây chẳng đợi thời*



Ngô Mãnh sinh vào đời nhà Tấn, mới vừa lên tám mà đã biết hiếu thảo với cha mẹ. Nhà em rất nghèo, nghèo đến nỗi không có màn để giăng. Vào mỗi đêm hè, Ngô Mãnh sợ cha mẹ mình bị muỗi đốt ngủ không được, nên em liền cởi trần nằm yên cho muỗi tùy ý đến hút máu và không dám xua đi. Em sợ rằng nếu mình xua chúng đi thì muỗi sẽ đến đốt cha mẹ mình.

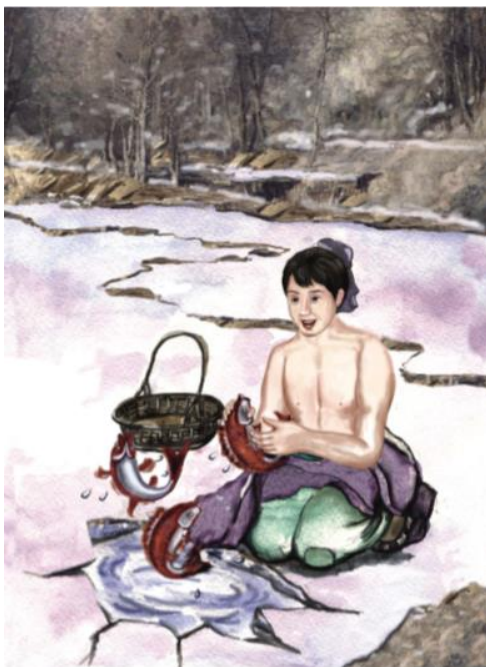
Có kệ khen rằng:

*Hạ dạ vô duy trưởng
 Văn đa bất cảm huy
 Tứ thủ cao huyết bảo
 Miễn sử nhập thân vi
 Đêm hè không màn giăng
 Muỗi nhiều không dám xua
 Để mặc chúng đốt ta
 Khỏi vào thân mẹ cha*



CÂU CHUYỆN THỨ 18

NĂM TRÊN BĂNG CHỜ CÁ CHÉP



*Hiếu cảm nên từ khó lắm thay
 Vương Tường thể hiện thật chua cay
 Mang thân ấp tuyết cho băng rã
 Bắt cá mang về rõ quá may
 Mẹ kể động lòng nên hồi cải
 Ăn ngay nói thẳng trọng điều hay
 Gia đình hạnh phúc nhờ ân đức
 Mới biết lành thay tính thảo ngay*



Vương Tường sinh vào đời Tấn. Mẹ ruột qua đời lúc còn nhỏ. Vương Tường ở với cha và mẹ kế. Nhưng bà mẹ ghẻ rất ghét ông, luôn tìm lời để nói ra nói vào. Tuy vậy, Vương Tường cũng một mực hết lòng hiếu thảo với cha mẹ. Vào một mùa đông lạnh buốt, nước đóng băng, mẹ ông bị bệnh và bà thêm ăn cá tươi. Vương Tường liền đến bờ sông, cởi áo ra rồi nằm trên băng để hơi nóng trong mình làm tan băng lạnh. Bỗng nhiên băng đá tự nứt ra và có hai con cá chép nhảy lên. Ông mang về phụng dưỡng cho mẹ. Trước lòng hiếu thảo chân thành của đứa con chồng, bà mẹ ghẻ cảm động và hồi tâm chuyển ý. Từ đó trở đi, bà thương yêu và chăm sóc Vương Tường như con ruột. Về sau, Vương Tường cố gắng học tập, làm quan lớn và tạo phúc lành cho dân chúng.

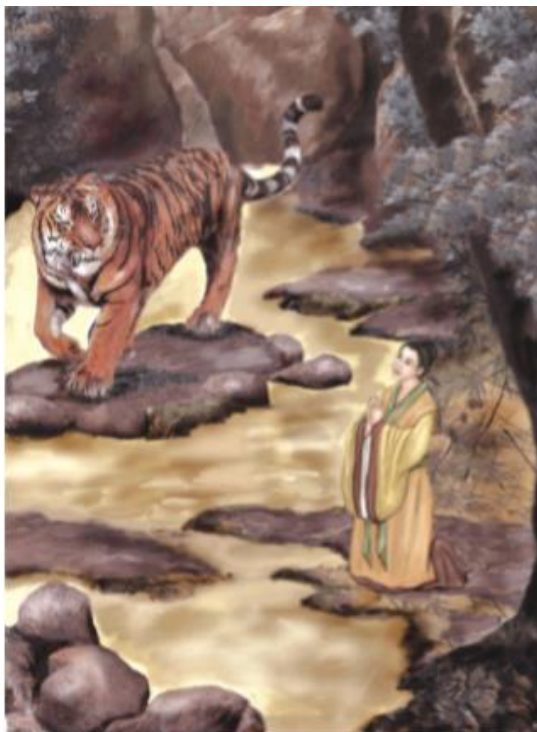
Có kệ khen rằng:

*Kế mẫu nhân gian hữu
Vương Tường thiên hạ vô
Chí kim hà thủy thượng
Nhất phiến ngọa băng mô
Mẹ kế có thể gian
Vương Tường hiếm không hai
Đến giờ ở trên sông
Băng đá nằm làm gương*



CÂU CHUYỆN THỨ 19

VẬT HỔ CỨU CHA



*Dấu chết liều mình để cứu cha
Dương Hương hiếu thảo thật con nhà
Mới vừa mười bốn đã gan dạ
Bóp cổ hổ đành phải thả ra
Thoát nạn cha con mừng hơn hở
Nhanh chân vội bước quãng đường xa
Cho hay hiếu dũng hơn uy lực*



Nhân đức trời cao sẽ giúp ta

Dương Hương sinh vào đời Tấn, mới 14 tuổi mà đã rất hiếu thảo. Cha em đi đâu, em luôn thường đi hầu một bên. Một hôm, em cùng cha gặt lúa ở nơi gần vùng rừng núi. Lúc ra về, chẳng may một con hổ nhảy đến vồ cha Dương Hương và tha ông đi. Em vội nhảy tới và ôm chặt vào cổ hổ. Mặc dầu chỉ tay không, nhưng Dương Hương không hề nghĩ đến sự an nguy cho riêng mình mà chỉ liều chết để cứu cha. Cuối cùng con hổ hoảng hốt tháo chạy. Nhờ đó mà hai cha con được bình yên về nhà.

Có kệ khen rằng:

Thâm sơn phùng bạch ngạch

Nỗ lực bác tinh phong

Phụ tử câu vô dạng

Thoát ly sàm khẩu trung

Rừng sâu gặp má trắng

Sống còn đánh hôi tanh

Cha con đều vô sự

Thoát ly khỏi miệng hùm



CÂU CHUYỆN THỨ 20

KHÓC LÀM MĂNG MỘC



*Hiếu động trời cao giúp Mạnh Tông
 Ôm tre ngồi khóc giữa mùa đông
 Bỗng dưng măng mọc điều kỳ diệu
 Có lẽ thiên nhân đã hiệp thông
 Nấu bát canh ngon dâng hiến mẹ
 Mẩu tử thọ dụng thịt da hồng
 Xót tình cảm tạ thân cây cỏ
 Đã giúp nhân gian sống mặn nồng*



Mạnh Tông sinh vào thời Tam Quốc, mồ côi cha từ lúc còn tằm bé, ở với mẹ rất hiếu thảo. Một ngày nọ, mẹ của Mạnh Tông bị ốm nặng và bà rất khao khát muốn được ăn canh măng.

Mạnh Tông liền đi vào rừng tre, nhưng tiết trời lúc ấy vẫn còn là mùa đông, khó mà tìm được măng non. Vì thế ông ngồi ôm gốc tre mà khóc. Lòng hiếu thảo của ông cảm động đến trời cao, bỗng đâu có mấy bụi măng từ dưới đất trời lên. Ông vui mừng khôn xiết, vội mang về nhà nấu canh cho mẹ.

Ăn xong bà liền hết bệnh. Láng giềng nghe được câu chuyện hy hữu nghìn năm có một: **"Măng mọc mùa đông."** Ai ai cũng đều ngợi khen tấm lòng hiếu thảo cảm động đến đất trời. Từ đó về sau, dân làng gọi nơi đó là Vườn Tre Mạnh Tông.

Có kệ khen rằng:

*Lệ tích sóc phong hàn
Tiêu tiêu trúc sở can
Tu du đông duẩn xuất
Thiên ý báo bình an
Lệ rơi gió bắc lạnh
Khóc than cùng tre trúc
Chợt đâu măng đông mọc
Ý trời báo bình an*



CÂU CHUYỆN THỨ 21 NẼM PHÂN LÒNG LO ÂU



Nhậm chức nha môn chỉ mấy ngày
 Lòng đau linh cảm chuyện không hay
 Kiểm Lâu vợ vã hồi gia thất
 Mới biết cha đau, hiếu tử bà
 Nắm phân chẳng lành đau tất dạ
 Nguyên cầu đổi mạng liều mình thay
 Sắc trời báo mộng cha hồi phục
 Bắc Đẩu linh thiêng hộ thảo ngay



Vào thời Nam Bắc triều, Nam Tề có một người con chí hiếu tên là Kiêm Lâu. Ông được bổ nhiệm làm tri phủ đại nhân và tới huyện nha nhậm chức vừa mới được mười hôm, thì bỗng nhiên thấy trong lòng đau nhói, tâm thần bàng hoàng. Ông linh cảm ở nhà ắt có việc gì xảy ra, nên liền xin từ chức để trở về thăm cha mẹ. Ông về đến nhà thì mới hay cha già bị đau nặng đã hai ngày rồi.

Kiêm Lâu nghe thầy thuốc nói là: “Muốn biết bệnh nặng hay nhẹ thì chỉ cần nếm phân của bệnh nhân, nếu như đắng thì dễ trị”. Ông không ngần ngại, liền nếm thử phân của cha thì thấy có vị ngọt.

Trong lòng lo lắng vô cùng, ông đứng ngồi không yên. Mỗi khi đêm đến, ông hướng về sao Bắc Đẩu mà khẩn nguyện xin chết thay. Về sau ông nằm mơ thấy có người cầm một thẻ vàng với mấy dòng chữ: “Sắc trời ban bình an.” Quả nhiên ngày hôm sau, cha ông được lành bệnh.

Có kệ khen rằng:

*Đáo huyện vị tuần nhật
Xuân đình tao tật thâm
Nguyện tương thân đại tử
Bắc vọng khởi ưu tâm
Đến huyện chỉ mười ngày
Cha nhà gặp bệnh đau
Thân này nguyện chết thay
Hướng Bắc lòng lo âu*



CÂU CHUYỆN THỨ 22

LUÔN CHO MẸ CHỒNG BÚ SỮA

*Đường Thị dâu hiền mẹ ngời ca
 Di thư khẩn nguyện cháu dâu nhà
 Noi theo gương hiếu lưu truyền mãi
 Sữa trẻ nuôi già trắng thịt da
 Tuổi hạc tăng cao công thực đức
 Lâm chung còn nhớ chẳng phôi pha
 Phúc nhà có được con dâu thảo
 Hưng thịnh gia phong lắm đậm đà*

Vào đời Đường, nhà họ Thôi có con dâu là Đường Thị, ở với mẹ chồng rất hiếu thảo. Người mẹ vì tuổi đã cao nên rụng hết răng và ngay cả cơm rất mềm cũng không nhai được. Đường phu nhân hằng ngày chải tóc, tắm rửa sạch sẽ cho mẹ chồng, và còn cho mẹ chồng bú sữa của mình. Nhờ đó, mẹ chồng không ăn gì mà vẫn no. Để cảm ơn nàng dâu biết hiếu đễ, lúc sắp chết, bà gọi tất cả con cháu lại và nói: “Bao nhiêu năm tháng qua, ta đã được săn sóc tận tình bởi đứa dâu này. Ta không biết lấy gì để đền đáp tấm lòng hiếu thảo ấy. Ta khẩn nguyện trời cao cho con cháu dâu nhà họ Thôi ngày sau, ai ai cũng đều hiếu thảo như Đường Thị vậy”.



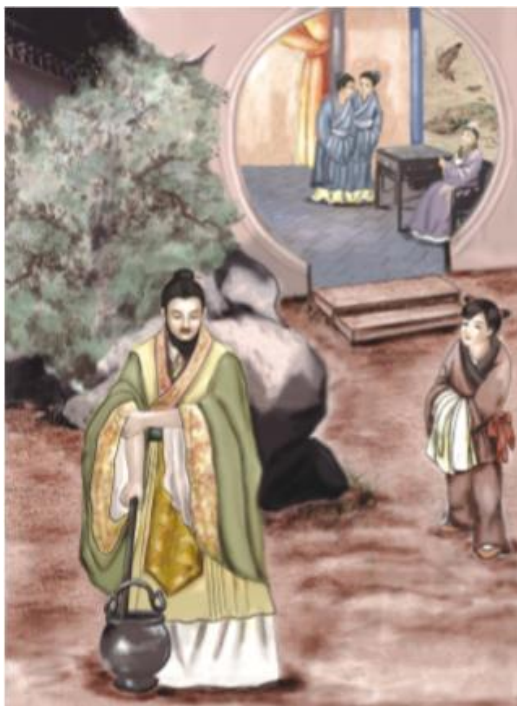
Quả nhiên về sau, tất cả các con cháu dâu của nhà họ Thôi đều học tập lẫn nhau và ai nấy cũng đều hiếu thuận.

Có kệ khen rằng:

*Hiếu kính Thôi gia phụ
Nhũ cô thần quán sơ
Thử ân vô dĩ báo
Nguyện đặc tử tôn như
Hiếu kính dâu họ Thôi
Sớm hôm hầu mẹ bú
Ân này không gì báo
Nguyện con cháu như dâu*



CÂU CHUYỆN THỨ 24 TỰ MÌNH RỬA SẠCH BÔ



*Thái sử gia nhân có thiếu gì
 Đích thân hầu hạ mẹ luôn khi
 Rửa bô tiểu tiện ngày đôi bận
 Cơm nước bưng dâng đúng lễ nghi
 Lỗi lạc thơ văn đời tán thán
 Bẩm sinh đạo hạnh khó ai bì
 Đình Kiên hiếu tử chân thiên tính
 Cần chính thanh liêm bậc nhất nhì*



Hoàng Đình Kiên sinh vào đời Tống, làm đến chức quan Thái sử. Ngoài ra, ông còn là nhà thơ văn, tài ba lỗi lạc. Hoàng Đình Kiên có người bạn là Tô Đông Pha và họ được mệnh danh là hai nhà thi sĩ Tô Hoàng. Ông bẩm sinh có thiên tính, hiếu thuận phi thường. Tuy làm chức quan cao, địa vị hiển hách, và nhà có nhiều đầy tớ hầu hạ, nhưng ông luôn tự mình săn sóc mẹ. Hằng ngày, ông đều tự tay rửa sạch bô đi tiểu tiện của mẹ mình. Dầu dơ bẩn cách mấy, ông cũng đích thân làm.

Có kệ khen rằng:

*Quý hiền văn thiên hạ
 Bình sinh hiếu sự thân
 Thân tự địch niệu khí
 Bất dụng tỳ thiếp nhân
 Quý hiền thiên hạ hay
 Sống đời hiếu kính mẹ
 Tự mình rửa sạch bô
 Tỳ thiếp chẳng sai làm*



“HIẾU là căn bản của ĐỨC, do giáo dục mà sinh ra. Hãy ngồi trở xuống, ta nói cho người biết. Thân thể, hình hài, tóc tai, da thịt là do cha mẹ sinh ra không được gây hư hại là nét đầu của chữ Hiếu. Sau lo lập thân, hành đạo để lại tiếng thơm cho đời sau là nét cùng của chữ Hiếu. Nay đây, chữ Hiếu lấy việc phụng dưỡng cha mẹ làm đầu, kế đến thờ vua, sau rốt là lập thân”

Khổng Tử

